

PHẦN BA

1

Xergei Ivanovitr Coznusev quyết định tạm nghỉ công việc trí óc; nhưng đáng lẽ ra nước ngoài như thường lệ, thì đến cuối tháng năm ông lại tới nhà Levin. Theo ý ông, không gì tốt bằng sống ở nông thôn. Ông đến nhà em trai để hưởng thụ cuộc sống đó. Conxtantin Levin càng lấy đó làm vui thích vì hè năm đó, chàng không còn hy vọng ông anh Nicolai đến nữa. Nhưng, mặc dầu quý trọng Xergei Ivanovitr, Conxtantin Levin vẫn không thoải mái khi có mặt ông ở Pocrovxcoie. Chàng khó chịu, thậm chí còn khổ tâm, về cái cách ông ta hiểu nông thôn. Đối với Conxtantin Levin, nông thôn chính là sân khấu của cuộc đời chàng, nghĩa là của những vui sướng, đau khổ và công việc; đối với Xergei Ivanovitr thì một mặt nó là chốn nghỉ ngơi, mặt khác lại là liều thuốc giải độc thần hiệu chống sự đồi trụy thị thành, một liều thuốc giải độc ông vui lòng uống vì biết nó hiệu nghiệm. Đối với Conxtantin Levin, nông thôn đẹp chính vì nó tạo địa bàn hoạt động cho những việc làm rõ ràng là hữu ích; đối với Xergei Ivanovitr, nông thôn đẹp chính vì ở đó người ta có thể không làm và không cần phải làm việc gì. Hơn nữa, thái độ Xergei đối xử với nông dân cũng làm Conxtantin hơi bức mình. Xergei Ivanovitr cho là mình yêu mến và hiểu biết đám bình dân; ông luôn luôn trò chuyện với bà con mugich, không có vẻ gì ngượng ngùng hoặc vờ vĩnh cả, và sau mỗi cuộc nói chuyện, lại rút ra những kết luận chung có lợi cho đám bình dân và chứng tỏ ông hiểu biết họ. Conxtantin Levin không ưa thái độ đó. Đối với chàng, bình dân chỉ là trợ thủ chủ yếu trong lao động chung và mặc dầu vừa kính trọng vừa yêu thương người mugich với mối tình mà chàng cả quyết đã hấp thụ cùng với dòng sữa của người vú nuôi nông dân, mặc dầu đôi khi cảm thấy thán phục sức mạnh, tính ôn hoà, thẳng thắn của họ, chàng vẫn thường tức giận vì tính bừa bãi,

bản thủ, rượu chè, đối trá của họ mỗi khi công việc chung đòi hỏi phải có những đức tính khác. Nếu ai hỏi Conxstantin Levin rằng chàng có yêu bình dân không thì quả chàng không biết trả lời ra sao. Đối với họ cũng như với mọi người khác, chàng vừa có thiện cảm, lại vừa có ác cảm. Nhưng vốn là người trung thực, chàng thường thấy nhiều thiện cảm hơn là ác cảm với mọi người; cho nên chàng đối với nông dân cũng như vậy. Nhưng tình cảm chàng đối với bình dân lại có một tính chất riêng biệt. Không những chàng sống với bình dân, không những tất cả quyền lợi của họ và của chàng gắn bó với nhau, mà chàng còn tự cho mình là một bộ phận khăng khít của bình dân, cho nên chàng không thể nhìn thấy khuyết điểm lẫn ưu điểm của nông dân cũng như không thể nhìn thấy ưu, khuyết của chính bản thân mình. Ngoài ra, tuy đã bao lâu sống giữa mugich với quan hệ rất mật thiết, vừa là chủ điền vừa là trọng tài và nhất là cố vấn nữa (người mugich, vốn tin chàng, có khi đi hàng bốn chục dặm đường đến xin chàng chỉ bảo), chàng vẫn không có ý niệm gì rõ ràng về bình dân và nếu ai hỏi chàng có hiểu biết đám bình dân đó không, thì chàng cũng sẽ trả lời rất lúng túng, không khác gì khi họ hỏi chàng có yêu bình dân không. Đối với chàng, nói mình hiểu biết bình dân cũng tựa như nói là hiểu biết mọi người. Chàng luôn quan sát và biết đủ mọi hạng người, trong đó có cả những mugich mà chàng cho là tốt và thú vị; chàng luôn luôn phát hiện ở họ những nét mới làm thay đổi ý niệm trước kia của chàng đối với họ. Đối với Xergei Ivanovitr thì lại hoàn toàn ngược lại. Ông ưa thích và tán dương cuộc sống thôn dã thế nào, tương phản với lối sống mà ông không ưa thích, thì ông cũng ưa thích đám bình dân như vậy, tương phản với lớp người ông không ưa thích, và ông thấy bình dân là hạng người tương phản với mọi người nói chung. Đầu óc khuôn phép của ông đã hình thành những quan điểm rành mạch về cuộc sống nông thôn; sở dĩ ông có những quan điểm đó, phần nào nhờ đã quan sát ngay bản thân cuộc sống nông dân, nhưng chính là nhờ quan sát những việc ngược lại. Ông không bao giờ thay đổi ý kiến về bình dân cũng như thái độ thiện cảm đối với họ.

Trong những cuộc tranh luận xảy ra giữa hai anh em, phần thắng bao giờ cũng về thuộc Xergei Ivanovitr, chính vì ông có quan niệm

rành mạch về bình dân, về tính chất, đặc điểm và sở thích của họ, còn Conxstantin Levin thì lại không có ý niệm gì rõ ràng cả; cho nên trong những cuộc bàn cãi đó, chàng thường mâu thuẫn với chính mình.

Xergei Ivanovitr vẫn coi em là một chàng trai ưu tú, có trái tim *đặt đúng chỗ*⁽¹⁾, trí tuệ tuy sắc sảo nhưng bị những ấn tượng nhất thời chi phối quá nhiều và do đó đầy mâu thuẫn. Với thái độ chiếu cố kể cả, đôi khi ông giảng giải ý nghĩa các sự việc cho chàng nghe, nhưng không thấy hứng thú gì trong tranh luận vì ông thường dồn chàng đuối lý quá dễ dàng.

Conxstantin Levin vốn coi anh mình là người thông minh và kiến thức rộng, phẩm chất cao thượng với tất cả ý nghĩa cao quý nhất của chữ đó, và sẵn khả năng hoạt động vì lợi ích công cộng. Nhưng tuổi càng lớn chàng càng hiểu ông anh hơn, trong thâm tâm, chàng càng hay nghĩ khả năng hoạt động vì lợi ích công cộng đó, mà chàng hoàn toàn không thấy có ở mình, có lẽ không phải là một đức tính mà trái lại còn là thiếu sót, không phải là thiếu những ước vọng và sở thích cao thượng, thẳng thắn và lành mạnh, mà nói cho đúng là thiếu sinh lực, thiếu cái người ta gọi là trái tim, thiếu niềm khát vọng nó bắt buộc ta phải chọn lấy một trong những con đường đó mà thôi. Càng hiểu ông anh hơn chàng càng thấy rằng, cũng như bao người khác hoạt động vì lợi ích công cộng, Xergei Ivanovitr yêu mến lợi ích chung không phải do trái tim thúc đẩy; lý trí đơn thuần đã vạch cho họ thấy quan tâm đến việc đó là tốt và đó là động cơ duy nhất. Điều phỏng đoán đó lại càng chắc chắn khi Levin thấy, đối với những vấn đề thuộc lợi ích công cộng và sự bất diệt của linh hồn, ông anh mình cũng chẳng quan tâm gì hơn là đối với một ván cờ hoặc sự cấu tạo tài tình của một kiểu máy mới.

Conxstantin Levin thấy khó chịu khi sống ở nông thôn với ông anh còn vì lí do khác: trên trại ấp của mình, nhất là trong vụ hè, Levin luôn bận bịu và làm không hết việc dù ngày có dài mấy đi nữa, còn Xergei Ivanovitr cứ nghỉ ngơi. Tuy nghỉ ngơi, nghĩa là không viết tác

⁽¹⁾ Bien placé (tiếng Pháp trong nguyên bản).

phẩm, nhưng vì quá quen hoạt động trí não, ông thích diễn đạt những ý nghĩ nảy ra trong đầu dưới hình thức trang nhã và cô đúc, do đó ông muốn có người nghe mình nói. Cái người nghe thường xuyên đó tất nhiên là ông em. Và tuy quan hệ của họ với nhau thân mật xuề xòa, Cônxtantin vẫn ngại để ông anh phải lui thủi một mình. Xergei Ivanovitr thích nằm ngoài bãi cỏ dưới ánh mặt trời, vừa phơi nắng vừa uể oải trò chuyện.

- Chắc chú không thể tưởng tượng được cuộc đời nhàn rồi này đối với anh thích thú biết bao, - ông nói với em trai. - Đầu óc ta rộng không, chẳng suy nghĩ gì cả.

Nhưng phải ngồi nghe ông ta nói mãi cũng ngấy, nhất là khi Conxtantin Levin biết rằng, trong lúc vắng mặt mình, người làm đang xe phân bón ra cánh đồng chưa cày vỡ và nếu chàng không để mắt tới thì có trời biết là họ sẽ đánh đồng ra sao ở ngoài đó, dễ thường họ còn không vặn chặt gióng cây và tháo tung ra để rồi sau đó bảo cày mới chỉ là thứ phát minh vô lí, "thà cứ dùng cày cũ còn hơn", v.v...

- Trời nóng thế này, chú chạy đi chạy lại vừa thôi, - Xergei Ivanovitr bảo chàng.

- Không, em chỉ đến buông giấy một lát thôi, - Levin nói và chạy tót ra đồng.

2

Đầu tháng sáu, bà vú già hiền lành kiêm quản gia Agafia Mikhailovna, khi cất hũ nắm vừa muối xong xuống dưới hầm, bị trượt chân ngã và trẹo cổ tay. Thầy thuốc của hội đồng tự trị địa phương, một sinh viên trẻ, ba hoa, vừa tốt nghiệp Đại học, được mời đến. Anh ta khám tay, nói là không bị sai khớp, lấy làm vui sướng được tiếp chuyện nhân vật trứ danh Xergei Ivanovitr Coznusev, và, để bày tỏ cho ông biết quan điểm sáng suốt của mình về mọi việc, anh ta kể lại

cho ông nghe các thứ chuyện lằng nhằng trong quận, và than phiền về tình hình tồi tệ của cơ quan hành chính tỉnh. Xergei Ivanovitr chăm chú nghe, hỏi han anh ta, và, hứng lên vì có thêm thính giả mới này, ông liền nói thao thao bất tuyệt, điểm thêm những nhận xét xác đáng và sâu sắc, được vị bác sĩ trẻ kính cẩn tán thưởng, và ông bỗng trở nên phấn khởi, cái vẻ phấn khởi mà em trai ông biết rất rõ, thường thấy sau mỗi lần ông nói chuyện sinh động và xuất sắc. Khi bác sĩ đi rồi, ông định ra ngồi câu ở bờ sông. Xergei Ivanovitr thích câu cá và hình như hãnh diện là mình có thể ưa thích một thứ tiêu khiển ngu ngốc đến thế.

Conxstantin Levin đang cần ra chỗ ruộng cày và đồng cỏ, bèn mời ông đi bằng xe ngựa.

Lúc đó đã vào cuối hè: thời kỳ việc gặt hái trong năm đã định liệu đầu vào đấy, bắt đầu phải lo giống má cho năm sau và sắp đến vụ cắt cỏ; thời kỳ lúa loã mạch xanh non đã lên đồng và thân cây mỏng manh đang lả lướt trước gió, chờ đợi màu mỡ bốc lên; thời kỳ lúa yến mạch xanh sẫm gieo muện đang hỗn độn vượt lên trên những búi cỏ vàng; thời kỳ lúa kiều mạch sớm đã mọc che kín đất; thời kỳ cày những thửa ruộng hữu canh có vệt đường bỏ hoang, tro tro dưới lưỡi bừa và rần đanh lại vì súc vật xéo lên; thời kỳ hàng đồng phân bón được chở ra ruộng, trộn lẫn mùi phân với hương cây cỏ; thời kỳ cánh đồng cỏ được chăm sóc, đang chờ lưỡi hái, trái tằm thắm rậm rì điểm những búi cây chua me sạm đen đã cắt xong.

Đó là thời kỳ rảnh rang ngắn ngủi xen vào giữa công việc đồng áng trước mùa gặt hằng năm vẫn trở lại và hằng năm đòi hỏi tất cả sức lực của nông dân. Mùa màng hứa hẹn tốt đẹp: ban ngày quang đãng và ấm áp, tiếp theo những đêm ngắn đầy sương sa.

Hai anh em phải qua một khu rừng mới tới được đồng cỏ. Xergei Ivanovitr suốt dọc đường ngây ngất ngắm khu rừng cành lá um tùm: khi ông trở cho em trai một cây bồ đề già xế rợp bóng râm, sặc sỡ cuộng lá vàng và sắp nở hoa, lúc lại trở những chồi cây non tơ một màu xanh cảm thạch lỏng lảy. Conxstantin Levin không thích nói mà

cũng chẳng thích nghe nhắc đến vẻ đẹp thiên nhiên. Đối với chàng, chữ nghĩa chỉ làm mất vẻ đẹp của cảnh vật. Chàng ừ hử với anh nhưng bất giác lại nghĩ tới việc khác. Ra khỏi rừng, chàng chỉ một mực chăm chăm chú chú ngắm thửa ruộng hươu canh trên đồi, chỗ phủ kín cỏ vàng úa, nơi vụn ra từng tảng, đây thì rải rác gò đồng, kia lại cày bừa rồi. Một dãy xe tải đậu dọc theo đám ruộng hươu canh. Levin đếm và vui thích thấy số xe đã đến đầy đủ. Khi thấy đồng cỏ, chàng liền nghĩ tới cỏ khô. Việc hái cỏ bao giờ cũng làm rung động một sợi dây tâm tình đặc biệt nhạy cảm trong chàng. Tối rìa đồng cỏ, Levin liền dừng ngựa lại.

Sương sớm vẫn phủ khắp bãi cỏ dày và Xergei Ivanovitr, để khỏi ướt chân, nhờ chú em đánh xe đưa ông tới một bụi cây kim tước, gần đó có thể câu được cá măng. Tuy xót ruột vì phải dè nạt đồng cỏ, Conxstantin Levin vẫn đánh xe tiến vào. Cỏ cao quăn lấy vó ngựa và bánh xe, vương vãi hạt vào nan hoa và trục xe ẩm ướt.

Ông anh ngồi xuống dưới bụi cây sau khi đã tháo cần câu; Levin dắt ngựa ra chỗ khác, buộc lại và đi vào đồng cỏ im gió, bát ngát một màu xanh xám. Ở những chỗ ngập nước, cỏ óng mượt mọc cao xấp xỉ ngang thắt lưng, hạt đã gần chín.

Conxstantin đi tắt qua cánh đồng cỏ, ra đường cái và gặp một ông lão mắt húp híp mang cái rọ chụp tổ ong.

- Thế nào, bắt được rồi chứ, bác Fômich? - Levin hỏi ông già.

- Bắt được rồi! Chà! Tôi chỉ cầu sao giữ được cái gì của mình mà thôi. Đây là lần thứ hai, đàn ong bé bay đi... Vừa may các chàng trai đến kịp thời. Chúng đang cày ruộng của ông: thế là chúng liền tháo ngựa ra và đuổi ngay theo sau...

- Bác Fômich, bác thấy thế nào? Giờ nên hái cỏ chưa hay là hãy chờ đã?

- Biết thưa với ông thế nào đây? Chúng tôi thì chờ đến ngày lễ Thánh Pie kia, nhưng còn ông thì bao giờ ông cũng hái sớm hơn. Nếu Chúa thương thì cỏ sẽ tốt đấy. Gia súc cũng có đủ cái mà ăn.

- Bác có cho là sẽ đẹp trời không?

- Cái đó còn nhờ lượng Chúa. May ra thì có thể đấy.

Levin quay lại chỗ ông anh.

Cá không cắn câu, nhưng Xergei Ivanovitr không chút chán nản và xem chừng còn rất vui là khác. Levin thấy ông đang bốc vì cuộc trò chuyện với bác sĩ, vẫn còn hứng nói. Ngược lại, Levin muốn về nhà ngay để sai người đi gọi thợ hái ngày mai đến và quyết định về vấn đề hái cỏ vẫn canh cánh trong lòng.

- Ta về thôi, - chàng nói.

- Làm gì mà vội thế? Hãy ở lại lát nữa nào. Chú ướm hết rồi! Chẳng câu được con nào nhưng ở đây, anh rất dễ chịu. Mọi thứ sẵn bần, câu cá đều có cái tốt là được tiếp xúc với thiên nhiên. Làn nước long lanh mới đẹp làm sao! - ông nói. Những bờ nước trong đồng cỏ này làm anh nhớ tới một câu đố, - ông nói tiếp. - Chú có biết không? Cỏ nói với nước: "Chúng tôi đang đưa, chúng tôi đang đưa".

- Em không biết câu đố đó, - Levin trả lời, giọng ưu tư.

3

- Chú ạ, anh đang nghĩ về chú, - Xergei Ivanovitr nói. - Cứ theo lời bác sĩ nói với anh thì những công việc xảy ra ở quận chú thật không ra thế nào. Cái anh chàng đó, nó không ngốc tí nào đâu. Anh đã nói điều đó với chú rồi và anh cần nhắc lại: chú không đi họp và nói chung chú xa lánh hội đồng tự trị địa phương là sai lầm. Nếu người đứng đắn mà lảng tránh cả vào một xô thì mọi cái sẽ hỏng bét. Chúng ta bỏ tiền ra

nhưng tiền của chúng ta biến thành lương bổng hết; rồi chẳng có trường học, chẳng có nhà phẫu thuật, nữ hộ sinh, nhà bào chế; chẳng có gì hết.

- Tôi cũng đã thử rồi, - Levin khẽ trả lời miễn cưỡng. - Tôi không làm nổi! Biết làm thế nào?

- Nhưng tại sao chú không làm nổi? Thú thực anh không hiểu đấy. Anh không nghĩ là chú thờ ơ hay bất lực: thế thì có lẽ chỉ vì lười biếng chẳng?

- Mọi cái đó đều không phải. Tôi đã thử rồi và nhận thấy không thể làm được gì, - Levin nói.

Chàng không để ý mấy đến lời ông anh nói. Nhìn sang thửa ruộng cày bên kia sông, chàng thấy một chấm đen nhưng không nhận ra đó là viên quản lý đang phi ngựa tới hay chỉ là con vật không người cưỡi.

- Tại sao chú không thể làm được gì? Chú đã thử một lần mà lần ấy, theo ý chú, là thất bại, nên chú đành cam chịu à? Chú không biết tự ái ư?

- Tự ái ư? Anh nói gì tôi không hiểu, - Levin nói, cay cú vì những lời ông anh. - Nếu ở trường Đại học, người ta bảo tôi không hiểu gì về tích phân học, trong khi mọi người khác đều hiểu, chắc tôi sẽ tự ái đấy. Nhưng trong trường hợp này, trước tiên phải tin rằng mình có khả năng nào đó đối với loại công việc này và nhất là phải tin rằng mọi công việc đó đều rất quan trọng.

- Thế thì sao? Chẳng đúng là như thế ư? - Xergei Ivanovitr nói, đến lượt ông cay cú vì em trai cho việc ông quan tâm là phù phiếm và nhất là vì rõ ràng hẳn chỉ lơ đãng nghe mình.

- Không, cái đó đối với tôi không có gì quan trọng cả, nó không làm tôi quan tâm thì anh bảo sao? - Levin trả lời, lúc này chàng đã đoán ra cái chấm đen là người quản lý và hình như y đang để cho nông dân về nhà. Họ đã quay ngược bờ. "Họ làm xong rồi kia à?", chàng thầm nghĩ.

- Dù sao chú cứ nghe anh đã, - ông anh nói, bộ mặt thông minh tuấn tú của ông sa sầm, - cái gì cũng có giới hạn. Làm người độc đáo, chân thực và ghét dối trá là rất tốt; anh hiểu mọi cái đó lắm; nhưng cái điều chú nói, hoặc là không có ý nghĩa gì, hoặc có thể hiểu theo ý xấu. Thế nào, chú cho là không quan trọng khi đám bình dân, mà chú vẫn nói là chú yêu mến...

"Minh không hề nói thế bao giờ", Levin thâm nghĩ.

... Chết không ai cứu vớt? Khi những bà đỡ vụng về làm chết trẻ sơ sinh, khi đám bình dân ngụp lặn trong dốt nát và lệ thuộc vào bất cứ tên nha lại nào? Chú có phương tiện để bổ khuyết tình trạng đó nhưng chú không hề can thiệp, vì cho là không quan trọng!

Và Xergei Ivanovitch dồn chàng đến chỗ phải nhận một trong hai điều, hoặc là sự phát triển trí lực không đầy đủ nên chàng không nhìn thấy tất cả những cái có thể làm được, hoặc là chàng không muốn hy sinh cuộc sống yên ổn, lòng tự ái, hoặc cái gì đấy...

Constantin Levin cảm thấy chỉ còn có cách khuất phục hoặc thú nhận mình lừng khừng đối với lợi ích công cộng. Mà điều đó khiến chàng vừa khó chịu vừa buồn phiền.

- Cả thế này lẫn thế kia, - chàng nói, giọng dứt khoát. - Tôi thấy người ta không thể...

- Thế nào? Nếu đem tiền ra phân phối tốt hơn, người ta không tổ chức nổi một trạm y tế hay sao?

- Không, tôi không tin là có thể làm được... Trên bốn nghìn vécxơ đất đai của quận chúng ta, với những vùng đất trũng ẩm thấp, những bão táp, công việc đồng áng, tôi thấy không thể tổ chức được một trạm y tế. Vả lại, tôi cũng không tin vào y học.

- Nhưng, xin lỗi chú, thế là không đúng... Tôi có thể kể chú nghe hàng ngàn thí dụ khác... Còn trường học thì sao?

- Trường học ư, để làm gì kia chứ?

- Chú nói cái gì mà lạ thế! Lại có thể nghi ngờ cả lợi ích của giáo dục hay sao? Nếu nó có ích cho chú thì cũng có ích cho mọi người chứ!

Conxstantin Levin cảm thấy, về phương diện tinh thần, chàng bị dồn vào chỗ bí nên phát khùng và bất giác buột miệng nói ra lý do chính về sự đứng vững của mình đối với lợi ích công cộng.

- Tất cả những cái đó có lẽ đều đúng; nhưng tại sao tôi lại phải lo lắng đến chuyện xây dựng trạm y tế mà chẳng bao giờ tôi được nhờ vả gì, xây dựng trường mà không bao giờ tôi cho con cái đến học, và ngay cả nông dân cũng không muốn cho con họ đến, và tôi cũng chưa chắc có thật cần thiết phải cho chúng đến trường hay không? - chàng nói.

Xergei Ivanovitr lúc đầu hơi bối rối vì cách nhìn nhận vấn đề bất ngờ như vậy; nhưng sau đó, ông lập tức bố trí một kế hoạch tấn công mới.

Ông nín lặng, giật một cần câu lên, rồi lại quăng xuống và mỉm cười quay về phía em trai:

- Xin lỗi... Trước hết, sự cần thiết của trạm y tế được chứng minh rồi đấy. Chúng ta đã cho mời bác sĩ ở hội đồng tự trị địa phương đến chữa cho Agafia Mikhailovna.

- Phải, nhưng tôi e bàn tay vú ấy vẫn treo như cũ.

- Để rồi xem sao đã... Sau nữa, một mugich, một người thợ biết đọc biết viết đối với chú càng quý giá, càng có lợi ích hơn...

- Không, anh cứ hỏi bất cứ ai mà xem, - Conxstantin Levin trả lời, giọng quả quyết: - một người biết đọc biết viết, mà lại là thợ nữa, càng trăm lần tệ hại hơn. Hẳn ta sẽ không muốn đi sửa đường nữa; nếu cho đi xây cầu thì hẳn ta sẽ ăn cắp vật liệu.

- Tóm lại, - Xergei Ivanovitr cau mày nói, ông vốn không ưa lối nói năng mâu thuẫn và nhất là cứ luôn luôn nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác, với những lý lẽ mới chẳng dính dáng gì với nhau, làm người ta không biết đâu mà trả lời, - tóm lại, vấn đề không phải là ở

đó. Thế chú có thừa nhận giáo dục là việc hữu ích đối với bình dân không?

- Có chứ, - Levin vô tình buột miệng trả lời và lập tức nhận thấy là đã không nói đúng như mình nghĩ. Chàng thấy một khi mình đã thừa nhận như vậy, ông anh sẽ chứng minh là chàng đã nói quàng xiên chẳng đâu vào đâu. Chàng không hiểu ông ta sẽ chứng minh bằng cách nào, nhưng biết trước điều đó chắc chắn sẽ được chứng minh hợp lý và chàng chờ đợi.

Lý lẽ thật đơn giản hơn nhiều so với dự đoán của Conxtantin Levin.

- Nếu chú đã thừa nhận đó là việc hữu ích thì với tư cách là một người trung thực, chú không thể từ chối không quan tâm săn sóc và sau đó hợp tác vào một công cuộc như vậy, - Xergei Ivanovitr nói.

- Nhưng tôi vẫn chưa tin chắc công cuộc đó là tốt, - Conxtantin Levin đỏ mặt nói.

- Sao hả? Nhưng chú vừa mới nói là...

- Tóm lại, tôi vẫn chưa biết công cuộc đó có tốt không và có thể làm được không...

- Chú chưa có làm theo hướng đó thì chú chưa có thể biết được.

- Cứ cho là như thế, - Levin nói, mặc dầu tuyệt nhiên không thừa nhận điều đó, - thì cứ cho là như thế đi; nhưng tôi vẫn chưa rõ tại sao tôi phải lo lắng đến việc đó kia chứ.

- Thế là thế nào?

- Đây, nếu chót bàn đến đây rồi, anh cứ thử trình bày quan điểm triết học của anh cho tôi xem, - Levin nói.

- Anh không hiểu triết học có dính dáng gì đến chuyện này, Xergei Ivanovitr nói bằng một giọng ngụ ý không thừa nhận chú em có quyền tranh luận về triết học (ít ra đó cũng là cảm tưởng của Levin). Điều đó làm Levin bức bối.

- Có chứ! - chàng sôi tiết nói. - Tôi cho rằng động cơ mọi hành động của chúng ta chung quy cũng chỉ vì hạnh phúc cá nhân mà thôi. Ngày nay, trong các cơ quan hàng tỉnh, với tư cách là người quý tộc, tôi không thấy cái gì có thể góp phần cải thiện đời sống của tôi. Đường sá thì không tốt hơn mà cũng không làm sao có thể tốt hơn được; vả lại có đi đường xấu thì ngựa cũng vẫn đưa tôi đi yên lành như thường. Tôi không cần đến bác sĩ mà cũng chẳng cần đến trạm y tế. Tôi lại càng hoàn toàn không cần đến thẩm phán hòa giải; tôi không bao giờ có việc gì phải tiếp xúc với ông ta cả và tôi mong sau này cũng cứ như thế. Trường học thì không những không giúp ích gì cho tôi mà còn có hại nữa, như tôi đã nói với anh rồi. Đối với tôi, các cơ quan hàng tỉnh chỉ là sự bắt buộc phải đóng mười tám kôpêch tiền thuế cho mỗi mẫu đất, phải ra tỉnh và ngủ chung với rệp, phải nghe họ tuôn ra những lời ngu ngốc và đê mạt, còn lợi ích cá nhân của tôi thì không liên can gì vào đấy cả.

- Xin lỗi chứ, - Xergei Ivanovitr mỉm cười ngắt lời, - không phải lợi ích cá nhân đã thúc đẩy ta hoạt động để giải phóng nông nô; tuy nhiên, ta đã cộng tác vào việc đó đấy.

- Không! - Levin ngắt lời ông và càng nổi nóng hơn. - Giải phóng nông nô, đó lại là chuyện khác. Chúng ta có quyền lợi cá nhân ở đó. Tất cả những người chính trực đều muốn rũ cái ách vắn đê lên người họ. Nhưng làm đại biểu nghị viện để bàn bạc về số lượng phu đồ thùng và kế hoạch cống rãnh của một thành phố tôi không ở; làm bồi thẩm và xử án một lão mugich đã ăn cắp cái chân giò sấy, ngồi liên sáu tiếng đồng hồ để nghe bọn thầy cãi và biện lý tuôn ra hàng tràng những lời ngớ ngẩn, nghe viên chánh án hỏi lão già khốn khổ đó rằng: "Thưa ông bị cáo, ông có nhận là đã ăn cắp một chiếc chân giò sấy không?", anh cho như thế là thú vị à?

Và Conxtantin Levin, theo đà câu chuyện, làm điệu bộ diễn lại cảnh giữa viên chánh án và lão mugich ngờ nghệch, cho thế là phát triển lập luận của mình.

Xergei Ivanovitr nhún vai.

- Ý chú muốn đi đến kết luận gì?

- Tôi muốn nói bao giờ tôi cũng hết sức bảo vệ đến lợi ích cá nhân của tôi; khi họ đến khám xét nhà ta, hồi tôi còn là sinh viên, và khi cảnh sát đọc thư của chúng tôi, tôi đã sẵn sàng đem hết sức mình ra bảo vệ những quyền học tập và tự do. Tôi thừa nhận chế độ quân dịch vì nó dính dáng đến vận mệnh con cái anh em và cả bản thân tôi nữa; tôi sẵn sàng bàn bạc về tất cả những gì có liên quan đến tôi; còn như bàn bạc về việc sử dụng bốn vạn rúp như thế nào hoặc xử án một lão mugich dân dõn thì tôi không thấy ích lợi gì cả và tôi cũng không thấy đủ sức làm.

Conxtantin Levin nói, dòng lý luận trào lên như nước vỡ bờ. Xergei Ivanovitr mỉm cười.

- Thế nếu ngày mai chú có việc kiện tụng, chú có ứng để tòa án hình sự cũ xét xử không?

- Tôi sẽ không kiện tụng gì cả. Tôi không có ý định bắt cổ ai và không mấy may cần thiết mọi cái đó. Tóm lại, - chàng tiếp tục nói, chuyển sang những ý kiến thuộc loại khác hẳn, - các cơ quan hàng tỉnh của ta làm tôi nghĩ tới những cây bạch dương non ta cấm xuống đất trong dịp lễ Hạ trần để tượng trưng một khu rừng, trong khi bên châu Âu không cần có chúng ta, rừng vẫn cứ mọc. Tôi không thể nào thành tâm tưới nước cho những cây bạch dương non đó và cũng không thể tin ở chúng được.

Xergei Ivanovitr chỉ nhún vai, tỏ ý ngạc nhiên về cái ý kiến đưa những cây bạch dương non xen vào cuộc tranh cãi, tuy ông hiểu ngay em trai muốn ám chỉ cái gì.

- Xin lỗi chú, nhưng không thể lý luận như thế được, - ông nhận xét.

Nhưng Conxtantin Levin muốn thanh minh về cái khuyết điểm mà chính chàng cũng tự nhận thấy: sự lãnh đạm đối với lợi ích công cộng. Cho nên chàng tiếp tục nói:

- Tôi nghĩ không có hoạt động nào có thể xác lập được nếu không dựa trên lợi ích riêng. Đó là một chân lý phổ biến, triết học, - chàng nói, và nhắc lại một cách quả quyết chữ "*triết học*", như tỏ ra mình cũng có quyền bàn triết học như bất cứ ai.

Xergei Ivanovitr lần nữa lại mỉm cười. "Cả nó nữa, nó cũng có một thứ triết học để phục vụ cho khuynh hướng riêng", ông nghĩ thầm.

- Thôi đừng bàn đến triết học nữa, - ông nói. - Nhiệm vụ chủ yếu của triết học qua mọi thế kỷ chính là tìm ra mối liên hệ cần thiết vẫn tồn tại giữa lợi ích chung và lợi ích riêng. Nhưng cái đó không dính dáng gì đến đây cả. Trái lại, anh cần cải chính sự so sánh của chú. Những cây bạch dương chú vừa nói không phải là được cấm xuống đất, mà có cây được trồng, có cây được gieo; phải nung nhẹ chăm sóc những cây đó. Chỉ có dân tộc nào thấy tầm quan trọng và giá trị của các thiết chế và coi trọng nó, mới có tương lai; đó là những dân tộc duy nhất có thể gọi là có lịch sử.

Thế là Xergei Ivanovitr đã chuyển vấn đề sang lĩnh vực triết học lịch sử mà Conxstantin không sao hiểu nổi, và chứng minh rõ tất cả sai lầm trong quan điểm của chàng.

- Còn như nói chú không thích việc đó, thì xin lỗi chú, đó chỉ là thói lười biếng của người Nga chúng ta, cái thói quen cũ kiêu đại lãnh chúa; anh tin chú sẽ nghĩ lại về sự sai lầm nhất thời này.

Conxstantin nín lặng. Chàng cảm thấy mình bị đánh bại tan tành, nhưng đồng thời cũng cảm thấy ông anh không hiểu đúng ý chàng. Và chàng cũng không hiểu tại sao ông ta lại không hiểu mình: vì chàng không biết diễn đạt rõ ràng điều muốn nói hay vì ông anh không muốn hoặc không biết cách hiểu chàng Chàng không đào sâu ý nghĩ đó, và không trả lời ông anh, chàng lại mãi mê theo đuổi những suy tưởng liên quan đến vấn đề khác.

Xergei Ivanovitr cuộn dây chiếc câu cuối cùng lại tháo ngựa ra và cả hai lên đường về.

4

Nỗi lo lắng riêng làm bận lòng Levin suốt cuộc nói chuyện với anh là như sau: năm ngoái, một hôm đi trông nom việc cắt cỏ, chàng đã nổi nóng với quản lý và phải dùng đến một phương pháp quen thuộc để tự làm nguôi giận là: cầm lấy hái của nông dân và tự tay cắt cỏ.

Công việc đó khiến Levin thích thú đến nỗi về sau chàng lại làm nhiều lần nữa; chàng phát hết cánh đồng cỏ chạy dài trước nhà và ngay từ mùa xuân năm nay, chàng đã dự định cùng nông dân cắt cỏ suốt mấy ngày liền. Từ khi ông anh về ở đây, chàng tự hỏi có nên thực hiện kế hoạch đó hay không. Chàng áy náy phải để anh ở nhà một mình suốt ngày và sợ Xergei Ivanovitr sẽ cười mình. Nhưng lúc đi ngang qua đồng cỏ, chàng sức nhớ lại những cảm giác khi cắt cỏ và hầu như dứt khoát quyết định năm nay lại sẽ tham gia nữa. Sau cuộc tranh cãi đáng bực này, ý định đó trở lại trong đầu óc chàng.

"Mình cần phải hoạt động thể lực, kéo rồi đâm xấu tính hoàn toàn mất thôi". Chàng nghĩ thầm và quyết định cứ cắt cỏ dù có ngượng với anh và người khác cũng được.

Chiều hôm ấy, Conxstantin Levin đến buồng giấy, sắp đặt công việc và sai người vào làng gọi người đi cắt cỏ ở cánh đồng đẹp nhất và lớn nhất: cánh đồng cỏ Kalinôvui.

- Đem cái hái của tôi đến cho Tito bảo mài sắc rồi ngày mai mang ra cho tôi: có lẽ tôi sẽ cùng đi cắt cỏ với mọi người, - chàng nói, cố giấu vẻ ngượng ngùng.

- Thưa ông vâng ạ, - viên quản lý mỉm cười nói.

Buổi tối uống trà, Levin nói với anh:

- Chắc là sắp đẹp trời đây. Ngày mai, tôi bắt đầu cắt cỏ.

- Anh rất thích công việc này, - Xergei Ivanovitr nói.

- Tôi cũng thế, thích vô cùng. Thỉnh thoảng tôi cũng cắt cỏ với nông dân và ngày mai tôi định làm việc với họ suốt ngày.

Xergei Ivanovitr ngẩng đầu và ngạc nhiên nhìn em.

- Sao hả? Suốt cả ngày ở ngoài đó với nông dân, như một người trong bọn ấy à?

- Vâng, thú vị lắm, - Levin nói.

- Đó là môn thể dục rất tốt, nhưng e chú không chịu đựng nổi, - Xergei Ivanovitr nói, không chút giấu cợt.

- Tôi đã thử rồi. Lúc đầu cũng vất vả đấy, nhưng rồi sau quen dần. Tôi hy vọng không đến nổi tụt lại sau.

- Tốt lắm! Thế nhưng chú cho anh biết ý kiến bọn mugich nhìn sự việc này bằng con mắt như thế nào? Chắc họ buồn cười và cho ông chủ là con người kỳ cục nhỉ.

- Không, tôi không tin thế, công việc này vừa vui lại vừa rất khó nhọc, thành thử chả còn đầu óc nào mà nghĩ ngợi nữa.

- Chú làm thế nào mà ăn trưa với họ được? Chả lẽ lại mang ra đấy cho chú chai vang Sato Lafit và con gà quay thì bất tiện quá!

- Tất nhiên: khi họ nghỉ thì tôi về nhà.

Sáng hôm sau, Conxtantin Levin dậy sớm hơn thường lệ, nhưng phải nán lại để cắt đặt công việc, và khi chàng ra đến đồng cỏ thì mọi người đã phạt xong luống đầu.

Từ trên dốc, chàng đã trông thấy phía dưới chân đồi một khoảng đồng đã cắt cỏ, đầy bóng râm, với những bó cỏ màu xám và những áo khoác của nông dân cời ra chất thành từng đống đen nho nhỏ ở chỗ họ bắt đầu luống thứ nhất.

Càng lại gần, chàng càng nhìn rõ đám nông dân đang nối đuôi nhau thành hàng dọc đi lên, người mặc áo khoác, kẻ mặc sơ mi, vung hái mỗi người một kiểu. Chàng đếm được bốn mươi hai người.

Họ từ từ tiến trên mặt thung gập ghềnh của cánh đồng cỏ; dạo trước đây là một hồ nước. Levin nhận ra một vài nông dân của mình. Ở đó có lão EcMill mặc sơ mi trắng rất dài, đang cúi xuống đưa lưỡi hái, có gã thanh niên Vaxca, ngày trước làm xà ích cho Levin, đang vung rộng cánh tay phạt cỏ. Ở đó có cả Tito, một nông dân nhỏ bé khảng kheo, từng dạy Levin cắt cỏ. Anh ta tiến lên, người không cúi, vung rộng lưỡi hái phát dễ như bỡn.

Levin xuống ngựa và sau khi buộc ngựa ở gần đường hẻm, chàng đến chỗ Tito đang đi lấy chiếc hái thứ hai sau bụi rậm và chìa cho chàng.

- Thưa ông, hái mài xong rồi đấy ạ; sắc như dao cạo, cắt cứ đi phẳng phẳng, - Tito nói, vừa ngả mũ chào và mỉm cười đưa dụng cụ cho chàng.

Levin cầm lấy hái và cắt thử. Cắt xong một luống, đám mugich đầm đìa mồ hôi ngừng tay, và mặt mày hớn hở, hết người nọ đến người kia tươi cười chào ông chủ. Mọi người đều nhìn chàng, nhưng không ai nói gì, mãi đến khi một ông già cao lớn, mặt nhăn nheo và nhẵn nhụi, mặc áo da cừu, quay lại bảo Levin:

- Ông chủ ạ, ông nên cẩn thận, đâm lao thì phải theo lao đấy, - ông lão nói và Levin nghe thấy tiếng cười cố nén lại trong đám thợ cắt cỏ.

- Tôi sẽ cố không tụt lại sau, - chàng nói, đứng vào sau Tito và chờ lúc bắt đầu.

- Cẩn thận đấy nhé, - ông lão nhắc lại.

Tito tiến lên và Levin nối gót theo sau. Cỏ ở gần đường mọc thấp và Levin, bằng đi một dạo không làm việc này, thấy lúng túng vì những con mắt đám đám nhìn mình. Lúc đầu, chàng cắt kém, mặc dầu mạnh tay hái. Chàng nghe thấy lời nhận xét ở sau lưng.

- Lưỡi hái đóng chuôi hỏng rồi, chỗ tay cầm cao quá, trông xem ông ta phải cúi xuống thế kia kìa, - một người nói.

- Phải ấn mạnh gót lưỡi hái xuống nữa, người khác nói.

- Không đến nỗi nào, khá lắm, ông ta sẽ quen thôi, - ông lão xen vào. Ông ta dẫn lên rồi kia kìa... Ông đưa lưỡi hái phát rộng quá, thế sẽ chóng mệt. .. Chả trách được người ta là chủ, người ta làm cho người ta mà! Ông bỏ sót nhiều quá! Ngày xưa bọn tôi mà làm ăn như thế này thì cứ gọi là nhừ đòn.

Cổ đã mềm hơn và Levin lắng lắng nghe theo lời họ, không đáp lại, cố làm cho thật tốt và bước theo sau Tito. Họ đi được trăm bước, Tito vẫn tiến lên không ngừng và không tỏ chút gì mệt mỏi; nhưng Levin bắt đầu lo không đương nổi nữa vì đã quá mệt.

Chàng cảm thấy mình kiệt sức và định bảo Tito dừng lại. Nhưng vừa vặn lúc đó, Tito ngừng hái; anh ta cúi xuống, vơ một nắm cỏ, lau sạch lưỡi hái và bắt đầu mài. Levin ưỡn thẳng lưng và thở phào, liếc nhìn xung quanh. Một gã mugich theo sau chàng; rõ ràng anh ta cũng mệt, vì chưa bắt kịp Levin mà anh ta đã dừng lại và mài lưỡi hái. Tito mài sắc lưỡi hái của mình và của Levin, rồi họ lại tiếp tục làm.

Đến đợt thứ hai, lại vẫn thế. Tito sau mỗi nhát hái lại tiến lên, không dừng bước và cũng không mệt mỏi. Levin bước theo sau, gắng không để bị bỏ cách nhưng mỗi lúc càng thấy khó khăn hơn đến nỗi chàng cảm thấy không sao có được nữa; thì vừa vặn đúng lúc đó. Tito lại dừng bước và mài lưỡi hái.

Cứ thế, họ cắt xong luống cỏ thứ nhất, đặc biệt khó nhọc đối với Levin; nhưng khi họ đi tới cuối luống và Tito vác lưỡi hái lên vai, quay trở lại xéo lên vết chân cũ còn hằn trên vệt đồng cỏ phát quang và Levin cũng làm như vậy, thì mặc dầu mồ hôi long lanh trên khuôn mặt, đang từ mũi nhỏ xuống và lưng ướt đầm đìa, chàng vẫn cảm thấy rất sung sướng. Điều khiến chàng vui nhất là biết chắc bây giờ mình sẽ đương nổi.

Tuy nhiên, niềm vui thích đó cũng giảm sút do ý nghĩ việc mình làm còn kém. "Mình phải bớt vung cánh tay mà xoay người nhiều hơn", chàng tự nhủ, vừa so sánh vạt cỏ do Tito hái thẳng tắp như kẻ chỉ với vạt cỏ của mình đứt quãng và lổm chổm như răng cưa.

Levin nhận thấy Tito cắt luống cỏ thứ nhất rất nhanh chắc để thử thách ông chủ, mà luống cỏ đó lại đặc biệt dài. Về sau, công việc dễ hơn nhưng Levin vẫn phải dốc toàn lực để khởi tụt lại sau.

Chàng không nghĩ ngợi, không mong muốn gì, chỉ cốt sao khỏi bị bỏ cách và làm xong việc một cách mỹ mãn nhất. Chàng chỉ nghe thấy tiếng lưỡi hái rít lên và nhìn thấy trước mặt cái bóng đen thẳng đườn của Tito xa dần, một cánh đồng hình bán nguyệt, đám cỏ và hoa từ từ uốn mình ngã xuống cạnh lưỡi hái và xa hơn nữa là cuối bãi, đến đó sẽ được nghỉ ngơi.

Đang giữa lúc làm việc, chàng bỗng thấy một cảm giác mát rượi khoan khoái trên đôi vai nóng bỏng và đầm đìa mồ hôi mà không hiểu đó là cái gì và từ đâu lại. Chàng ngược nhìn lên trời trong khi mọi người mài lưỡi hái. Một đám mây đen nặng nề là là bay tới và trời đổ mưa rào. Vài gã mugich đi lấy áo khoác mặc; những người khác cùng Levin thích thú so đôi vai dưới những tia nước mát.

Những luống cỏ nối tiếp nhau. Luống dài, luống ngắn, cỏ chỗ tốt chỗ xấu. Levin hoàn toàn mất hết ý thức về thời gian và không biết lúc đó là sớm hay muộn. Trong công việc làm, giờ đây đã len vào một sự biến đổi khiến chàng thật sự vui sướng. Giữa lúc mải mê lao động, có hẳn những giây phút dài chàng không nhớ mình đang làm gì; chàng khoan khoái, và trong giây phút đó, luống cỏ chàng cắt cũng đều đặn và hoàn hảo như của Tito. Nhưng hễ nhớ ra mình đang làm gì và bắt đầu cố làm tốt hơn thì lập tức chàng cảm thấy công việc hết sức nặng nề và kết quả lại tồi hơn.

Đến cuối luống, chàng muốn quay trở lại lần nữa, nhưng Tito đã dừng bước, đến gần và thì thầm nói nhỏ với ông lão. Cả hai cùng nhìn mặt trời. "Không biết họ nói gì với nhau mà lại không tiếp tục làm

nữa?" Levin tự hỏi, không nghĩ ra là đám mugich đã làm liên bốn tiếng đồng hồ và đã đến lúc ăn sáng.

- Ông chủ ạ, ta đi ăn thôi, - ông già nói.

- Đến giờ rồi à? Được.

Levin đưa hái cho Tito và bước đến gần ngựa, cùng với đám mugich đang đi lấy bánh ăn vượt qua khoảng đồng cỏ rộng lớn phát quang nơi bị ướt mưa. Và mãi lúc đó, chàng mới nhận ra mình đoán sai thời tiết và trận mưa đã làm ướt cỏ.

- Cỏ đến thối mất, - chàng nói.

- Thưa ông chủ, không việc gì đâu ạ. Cắt cỏ gặp mưa, phơi khô gặp nắng, - ông già nói.

Levin tháo ngựa và quay về nhà ăn sáng.

Xergei Ivanovitr vừa thức dậy. Levin uống xong cà phê và quay lại chỗ cắt cỏ trước khi ông anh kịp mặc quần áo và sang buồng ăn.

5

Sau bữa sáng, Levin bỏ chỗ cũ, đến đứng giữa ông già hay bông đùa đã mời chàng đến cạnh, và một gã mugich trẻ tuổi, lấy vợ từ mùa thu năm ngoái và hè năm nay mới đi cắt cỏ lần đầu.

Ông già, người thẳng đuốn, đưa đôi bàn chân chữ bát bước từng bước dài đều đặn tiến lên, và, bằng một động tác chính xác, chừng mực, tựa hồ cũng thoải mái như ta vừa đi vừa ve vẩy tay, ông nhẹ nhàng phạt luống cỏ cao đều. Tưởng như lưỡi hái tự nó phạt bằng cỏ rậm.

Đằng sau Levin là gã Misca trẻ tuổi. Đầu quán vòng cổ tươi tét lại để giữ mái tóc, khuôn mặt tươi tắn và niềm nở của anh ta rúm lại vì cố gắng; nhưng khi có người nhìn, anh ta lại mỉm cười. Rõ ràng cu cậu sẵn sàng thà chết còn hơn phải thú nhận là công việc vất vả.

Levin đi giữa hai người. Vào lúc nóng bức nhất, chàng lại thấy công việc có vẻ bớt khó nhọc. Mồ hôi đổ đầm đìa làm chàng thấy mát dịu và mặt trời hun cháy lưng, mặt và hai cánh tay để trần đến khuấy làm chàng càng tăng thêm nghị lực và sức mạnh. Những giây phút vô thức không mấy may nghĩ đến công việc đang làm, đến với chàng mỗi lúc một nhiều hơn. Lưỡi hái cứ tự động đưa đi. Đó là những khoảnh khắc hạnh phúc. Chàng lại càng vui sướng hơn, khi đến gần con sông giáp cánh đồng cỏ, ông già vơ một nắm cỏ ướt lau lưỡi hái, nhưng nó xuống dòng nước mát lạnh và mức nước vào ống bơ đưa cho Levin.

- Ông chủ, mời ông nếm thử món rượu kvat của tôi! Ngon tuyệt, phải không? - ông già nháy mắt nói với chàng.

Và quả thực Levin chưa bao giờ uống thứ rượu ngọt nào có thể sánh với thứ nước âm ẩm này, lênh bênh những cỏ và đượm mùi gỉ ống bơ sắt tây. Ngay sau đó, họ dạo bước thung dung và khoan khoái, tay xách hái, vừa đi vừa lau mồ hôi ròng ròng chảy, thở căng lồng ngực và đưa mắt nhìn suốt dãy dài thợ hái cùng những việc đang diễn ra xung quanh, trong rừng và ngoài đồng.

Levin càng cắt cỏ càng luôn cảm thấy những phút quên lãng trong đó không phải tay chàng điều khiển chiếc hái nữa, mà hình như chính chiếc hái cuốn tất cả con người có ý thức và tấm thân tràn đầy sinh lực của chàng: công việc cứ tự động tiến hành chính xác và đều đặn như có phép tiên, tuy chàng không để ý gì đến nó. Đó là những phút vô cùng hạnh phúc.

Chỉ lúc nào phải ngừng động tác đã trở thành vô thức ấy và phải suy nghĩ, chàng mới thấy vất vả hoặc lúc phải đi vòng một mô đất hay một bụi chua me chưa rẫy. Ông già làm gọn những việc đó rất thoải mái. Mỗi khi gặp một mô đất, ông liền chuyển động tác và khi

dùng gót lưởi hái, lúc dùng mũi, cùng một lúc xén từng nhát nhỏ hai bên mô đất. Vừa làm ông già vừa quan sát tất cả những gì bày ra trước mắt: khi ông bứt một trái cây nhấm nháp hoặc mời Levin ăn, khi dùng hái gạt một cành cây ra, khi ngắt một ổ cun cút mà con chim cái vừa kịp bay lên thoát khỏi lưởi hái, khi bắt một con rắn độc gặp ngang đường, lấy mũi hái xiên như xiên bằng đinh ba vung lên cao đưa cho Levin xem và quăng nó ra xa.

Nhưng đối với Levin và gã trai trẻ đi sau, thật khó mà làm được nhiều động tác như vậy. Cuốn theo nhịp hoạt động như cái máy, giữa lúc hăng say làm việc, họ không đủ sức để ngắt đoạn nhịp điệu đó đồng thời quan sát những gì bày ra trước mặt.

Levin không cảm thấy thời giờ trôi qua. Nếu ai hỏi chàng cắt cỏ từ bao lâu rồi, chàng sẽ trả lời là mới được nửa giờ, mà thực ra thì đã gần tới bữa trưa. Khi ở cuối cánh đồng cỏ quay lại, ông già lưu ý Levin tới những em bé trai gái gần như khuất sau đám cỏ cao đang từ nhiều ngả chạy đến đám thợ hái, tay trĩu xuống vì những túi đựng bánh và những vò rượu kvat nút giẻ.

- Đàn ruồi con đến kia rồi, - ông già vừa chỉ lũ trẻ vừa nói, và khum tay che ngang mắt nhìn về phía mặt trời.

Họ cắt thêm hai luống cỏ nữa, rồi ông già dừng lại.

- Thôi, ông chủ ạ, ta phải ăn đi thôi, - ông nói, giọng dứt khoát.

Tới bờ sông, đám thợ hái liền đi đến chỗ để áo choàng, bọn trẻ mang bữa ăn đang chờ cạnh đấy. Mọi người quây quần lại, tốp ra cạnh những cỗ xe ngựa, tốp ngồi ngay dưới bụi kim tước, ở đấy cỏ đã đánh thành đồng.

Levin ngồi xuống cạnh họ; chàng không muốn bỏ đi. Không ai cảm thấy gò bó trước mặt chàng nữa. Đám mugich sửa soạn ăn trưa. Người thì rửa ráy, bọn trai trẻ tắm dưới sông, kẻ thì dọn chỗ ngủ trưa, mở túi bánh, mở nút vò rượu kvat ra. Ông già bẻ vụn bánh trong chiếc bát, dùng cán thìa nghiền nát, lấy nước đựng trong ống bơ

rười lên, cắt thêm vài khoanh bánh, trộn tất cả với nước và quay mặt về phương Đông bắt đầu cầu nguyện.

- Đây, ông chủ, mời ông lại đây nếm thử món xúp mì của lão, - ông già nói và quỳ xuống chiếc bát.

Món xúp ngon đến nỗi Levin không muốn về nhà ăn trưa nữa. Chàng ăn chung với ông già và cùng bàn bạc về công việc gia đình ông ta mà chàng tỏ ra hết sức quan tâm. Còn về phần mình, chàng cũng kể cho ông nghe những dự định với mọi chi tiết có thể làm ông ta chú ý. Chàng thấy gần gũi ông già hơn với anh mình và bất giác mỉm cười về mối thiện cảm của mình đối với ông. Rồi ông già đứng dậy, cầu nguyện và đến nằm dưới bụi cây sau khi vợ cõ lót đầu; Levin cũng làm như vậy và mặc dầu ruồi bâu nhằng nhặng cùng bọ rầy bé li ti bò buồn buồn trên mặt, trên mình đầm đìa mồ hôi, chàng vẫn ngủ ngay và mãi khi mặt trời ngả bên kia bụi cây chiếu tới chỗ nằm, chàng mới thức giấc. Ông già đã dậy từ lâu: ông đang ngồi mài lưỡi hái của đám thợ bạn trẻ.

Levin nhìn quanh và không nhận ra đây là đâu nữa: tất cả đều đã biến đổi. Một khoảng đồng cỏ rộng lớn đã phát xong và rục lên một thứ ánh sáng đặc biệt, mới mẻ, với những luống cỏ đã thơm hương dưới nắng xiên khoai của mặt trời xế tà. Cả những đồng cỏ nằm bên bờ sông, cả con sông vừa nãy không trông thấy, giờ đây lấp lánh sáng như thép ở chỗ lượn khúc, cả những người đi ra chỗ làm hoặc đang đứng đây, cả đàn điều hâu bay lượn trên đồng cỏ trơ trụi, tất cả đều hoàn toàn mới mẻ. Sau khi tỉnh hẳn, Levin nhẩm tính số lượng cỏ cắt được và công việc còn có thể làm thêm trong ngày.

Bốn mươi hai người đã làm được một khối lượng công việc to lớn. Cả cánh đồng cỏ rộng, mà dưới thời nông nô phải ba mươi người làm quần quật suốt hai ngày mới xuể, đã được cắt hái xong. Chỉ còn những đám nhỏ sót lại trong góc. Nhưng Levin muốn làm đến mức tối đa trong hôm đó và chàng bực mình vì mặt trời lặn quá sớm. Chàng không thấy mệt chút nào: chàng chỉ có một mong muốn: làm mỗi lúc một nhanh hơn và càng nhiều càng tốt.

- Hay ta cắt thêm cả ở đồi Masca nữa, bác thấy thế nào? chàng nói với ông già.

- Cái đó còn tùy Chúa: mặt trời không còn cao nữa đâu. Chắc ông sẽ đãi bọn trai tí rượu nữa?

Đến bữa chiều, khi mọi người đã ngồi xuống và cánh nghiền thuốc đã châm điếu hút, ông già liền báo cho biết nếu họ cắt cỏ thêm ở đồi Masca thì sẽ có rượu vôtka uống.

- Tại sao lại không cắt kia chứ? Tito, tiến lên trước đi! Chỉ trong nháy mắt là ta sẽ cắt xong chỗ này thôi! Đến tối rồi sẽ ăn. Dẫn bọn tôi ra làm luôn đi thôi! - những giọng nói vang lên, và ăn xong bánh mì, đám thợ hái liền bắt tay vào việc.

- Nào, các chú, cố lên! Tito nói và rảo bước đi trước gần như chạy.

- Đi, đi thôi! - ông già nói, vội đuổi theo sau và dễ dàng bắt kịp anh ta. - Cẩn thận đấy! Lão sẽ cho anh biết lưỡi hái của lão!

Già và trẻ, mạnh ai người nấy hái. Nhưng dù vội đến đâu, họ cũng không làm hỏng cỏ, và những luống cỏ vẫn ngã xuống mượt và đều như thường. Trong vòng dăm phút họ đã cắt xong đám cỏ còn lại. Số người cuối cùng cắt nốt luống của mình, trong khi những người đằng trước đã khoác áo lên vai và vượt qua đường cái đi về phía đồi Masca.

Sau một phút ngắt ngửi bàn bạc xem nên cắt theo chiều dọc hay chiều ngang, Prôkhor Ecmilin, một thợ hái nổi tiếng, một nông dân rất cao lớn, tóc dài và râu đen nhánh, đi lên trước. Anh ta cắt luống cỏ thứ nhất rồi quay gót trở lại; lúc đó mọi người mới theo vết chân anh ta đi xuống khe, rồi lại trèo lên đồi, đến tận ven rừng. Mặt trời đã khuất sau rặng cây. Sương xuống. Ánh nắng chỉ còn chiếu sáng đỉnh đồi, ở dưới khe sương mù dâng lên và ở sườn đồi bên kia, đám thợ hái tiến lên trong bóng tối lạnh và ẩm ướt. Công việc đang dồn dập. Cỏ thơm ngai ngái từ trên cao, ngã xuống sột soạt êm như ru. Đám thợ hái tiến thành hàng dọc có phần quá sát nhau; ống bơ kêu

loảng xoảng, lưỡi hái chạm nhau hoặc kêu rít dưới hòn đá mài và mọi người í ới vui vẻ gọi nhau, thúc giục nhau.

Levin vẫn đi giữa gã trai trẻ và ông già. Ông già đã mặc áo lông cừu, vẫn luôn luôn vui vẻ, bốn cột và thoải mái. Trong rừng, giữa đám cỏ xanh tốt, chốc chốc lại thấy những chiếc nấm mỏng mỏng bị lưỡi hái phạt băng. Nhưng mỗi lần thấy nấm, ông già lại cúi xuống ngắt và nhét vào trong áo sơ mi. "Lại thêm tí quả mọng cho bà lão", ông già nói, gọi là để giải thích.

Cỏ non mềm và ẩm ướt dễ cắt, nhưng lên xuống bờ khe dốc đứng thì thật vất vả. Cái đó cũng không cản trở ông già. Ông vẫn đều tay đưa ngang lưỡi hái, trèo lên dốc từng bước ngắn, vững chãi trên đôi chân đi dép bằng vỏ cây bạch dương. Mặc dầu người run rẩy, quần tề xuống dưới sơ mi, nhưng trên đường đi, ông vẫn không hề bỏ sót một nhánh cỏ, một chiếc nấm nào và tiếp tục bông đùa với Levin cùng đám mugich. Levin đi sau ông già, luôn luôn tưởng như sắp ngã lăn ra khi phải vừa vung hái vừa tiến lên ngọn đồi dốc đến nỗi trèo không cũng đủ vất vả, nhưng chàng vẫn tiếp tục đi lên và làm những việc phải làm. Chàng cảm thấy có một sức mạnh bên ngoài nâng đỡ mình.

6

Cắt xong đám cỏ cuối cùng ở đồi Masca, mọi người mặc áo khoác và vui vẻ trở lại nhà. Levin lên ngựa và trở về sau khu lưu luyến chia tay với đám mugich. Trên đỉnh đồi, chàng quay nhìn lại phía sau: mọi người đã khuất trong lớp sương mù đang từ đáy khe dâng lên; chỉ còn nghe tiếng nói vui vẻ và thô kệch, tiếng cười và tiếng hái chạm nhau loảng xoảng.

Xergei Ivanovitch ăn chiều xong từ lâu, đang uống nước chanh ướp lạnh trong buồng mình và đọc những nhật báo và tạp chí vừa nhận

được, thì Levin, tóc rối bù đâm mồ hôi bết vào trán, lưng và ngực ướt đầm, vui vẻ chạy ùa vào buồng.

- Anh biết không, chúng tôi đã cắt xong cả cánh đồng cỏ! A! Thật tuyệt, thật là kì diệu! Thế còn anh, anh làm được gì rồi? chàng nói. Chàng hoàn toàn quên bằng câu chuyện bực mình hôm qua.

- Trời! Trông chú hay không kìa! - Xergei Ivanovitr nói, thoát tiên nhìn em trai từ đầu đến chân, vẻ không bằng lòng. Còn cái cửa kia nữa, khép ngay lại! - ông hét lên. - Nhất định chú lại để hàng tá ruồi lọt vào rồi.

Xergei Ivanovitr rất sợ ruồi: ông chỉ mở cửa sổ vào ban đêm và thường đóng cửa ra vào rất cẩn thận.

- Không đâu! Mà nếu có con nào lọt vào thì em sẽ bắt ngay. Anh không thể biết là em đang vui đến thế nào đâu! Thế còn anh hôm nay ra sao?

- Tốt lắm. Nhưng chú không cắt cỏ suốt cả ngày đấy chứ? Chắc chú đói meo rồi. Kuzma sửa soạn cho chú sẵn sàng cả rồi đấy.

- Không, em không đói. Em ăn ở ngoài ấy rồi. Nhưng em phải đi tắm rửa đã.

- Đi, đi tắm rửa đi, anh sẽ ra gặp chú ngay, - Xergei Ivanovitr nói và lắc đầu nhìn em. - Đi, đi tắm đi, mà nhanh lên nhé, - ông mỉm cười nói thêm, và, sau khi thu dọn sách báo, ông sửa soạn ra khỏi buồng. Đột nhiên, ông thấy vui vẻ và không muốn rời em trai nữa. - Lúc mưa, chú ở đâu?

- Mưa đâu mà mưa! Chỉ lác đác vài giọt thôi. Anh chờ nhé, em trở lại ngay. Thế nào, anh vừa lòng về ngày hôm nay chứ? Tốt lắm, - và Levin đi thay quần áo.

Năm phút sau, hai anh em gặp nhau trong phòng ăn, Levin tưởng không đói và chỉ định ngồi vào bàn ăn để khỏi phật lòng Kuzma,

nhưng khi bắt đầu ăn, chàng thấy đặc biệt ngon miệng. Xergei Ivanovitr mỉm cười nhìn chàng:

- À phải, có thư gửi cho chú đấy, - ông nói. - Kuzma, anh làm ơn xuống nhà lấy cho tôi. Và nhớ đóng cửa lại nhé.

Thư của Oblonxki. Levin đọc to bức thư Oblonxki viết từ Peterburg: "Mình vừa nhận được thư của Doli hiện đang ở Ergusovoi: mọi sự ở đó đều nát bét. Cậu làm ơn qua đó và khuyên bảo giúp vợ mình, cậu vốn thông hiểu mọi điều. Vợ mình chắc sẽ rất sung sướng được gặp cậu. Tội nghiệp, cô ta chỉ có độc một mình thôi. Bà nhạc mình và mọi người hiện hãy còn ở nước ngoài".

- À! Được lắm. Chắc chắn em sẽ đi, - Levin nói. - Anh phải cùng đi với em đấy. Bà ta là một phụ nữ rất tốt. Phải không?

- Họ ở cách xa đây không?

- Khoảng chừng ba mươi vecxtơ, có lẽ đến bốn mươi ấy. Nhưng đường tốt lắm. Đó sẽ là cuộc du ngoạn rất thú vị.

- Rất vui lòng. - Xergei Ivanovitr nói, miệng vẫn mỉm cười.

Nhìn thấy em trai là ông đủ vui rồi.

- Chú háu đói ghê thế! - ông nói, nhìn vào bộ mặt và cái cổ rạm nắng đỏ ửng của Levin cúi xuống đĩa thức ăn.

- Ngon tuyệt! Anh không thể ngờ được là chế độ sinh hoạt này có hiệu quả đến thế nào chống mọi thứ tâm bậy đầu. Em muốn làm giàu cho y học một danh từ mới: *Lao động trị liệu*⁽¹⁾.

- Nhưng anh nghĩ hình như chú không cần đến cái đó.

- Không, nhưng cái đó có thể chữa một số chứng bệnh thần kinh.

⁽¹⁾ Arbeitskur (tiếng Đức trong nguyên văn).

- Cái đó còn để thí nghiệm xem sao. Chú biết không, anh định đi xem chú cắt cỏ, nhưng trời oi bức quá anh không thể vượt quá khu rừng. Anh nghỉ lại một lát ở đấy rồi đi tắt rừng vào làng và gặp vú nuôi của chú ở đấy, anh có dò hỏi bà ta về dư luận mugich đối với chú. Theo anh hiểu thì họ không tán thành chú. Bà ta nói: "Đó không phải là công việc của các ông chủ". Anh có cảm tưởng là bình dân có ý niệm rất dứt khoát về hoạt động của các "ông chủ". Và họ không chấp nhận cho những ông chủ vượt quá cái giới hạn họ đã xác định.

- Có thể như thế, nhưng đây là thích thú lớn nhất em từng cảm thấy trong đời. Mà cái đó cũng không hại gì cả, phải không? - Levin nói. - Nếu họ không thích thế thì mặc họ! Vả lại, em nghĩ cái đó cũng không quan trọng. Có phải ý kiến anh cũng như vậy không?

- Tóm lại, anh thấy chú vừa lòng về ngày hôm nay lắm, Xergei Ivanovitr nói.

- Thích vô cùng, bọn em cắt xong cả cánh đồng cỏ. Và em lại kết bạn với một ông lão rất thú vị! Anh không thể tưởng tượng ông ta có duyên đến thế nào!

- Phải. Còn anh, anh cũng hài lòng. Trước tiên, anh đã giải được hai thế cờ, trong đó có một thế rất hay: tiến công bằng những con tốt, rồi anh sẽ bày cho chú xem. Và sau nữa là... anh nghĩ tới câu chuyện giữa chúng ta hôm qua.

- Cái gì? Câu chuyện nào kia? - Levin nói, lim dim mắt, khoái trá ườn người ra nghỉ sau khi ăn uống xong và thực tình không đủ sức nhớ lại đó là chuyện gì.

- Anh thấy chú cũng có lý phần nào. Ý kiến chúng ta khác nhau ở chỗ chú lấy lợi ích cá nhân làm động cơ, còn anh lại nghĩ bất cứ người nào có trình độ học thức nhất định đều phải quan tâm đến lợi ích công cộng. Có thể chú cũng có lý khi nói nên chú ý đến những hoạt động liên quan đến lợi ích vật chất cá nhân. Tóm lại, chú là người bản

chất quá *bông bột*⁽¹⁾, như người Pháp thường nói; chú thích hoạt động say mê, kiên quyết hoặc không làm gì cả.

Levin lắng nghe và không hiểu tí gì về điều ông anh nói; chàng cũng không muốn tìm hiểu nữa. Chàng chỉ lo ông anh lại hỏi một câu nào đó làm lộ ra là mình không nghe gì cả.

- Có phải thế không, anh bạn? - Xergei Ivanovitr vỗ vai chàng hỏi.

- Vâng, tất nhiên như thế. Với lại, em có cái cố đầu, - Levin trả lời với nụ cười của đứa trẻ nhận mình có lỗi. "Không biết chúng ta có thể tranh cãi với nhau về chuyện gì kia chứ? chàng tự nhủ. Tất nhiên mình có lý, anh ấy cũng có lý, thế là ổn cả. Nhưng mình phải về buồng giấy để cắt đặt công việc đây". Chàng đứng dậy và mỉm cười vươn vai.

Xergei Ivanovitr cũng mỉm cười.

- Nếu chú muốn thì ta cùng đi dạo một vòng, - ông nói; ông không muốn rời người em tràn trề hưng phấn và tươi mát. Hoặc chú cần thì ta sang buồng giấy.

- A! Lạy Chúa! - Levin kêu to làm Xergei Ivanovitr đâm hoảng.

- Sao? Chú làm sao thế hả?

- Không biết bàn tay Agafia Mikhailovna ra sao rồi, - Levin vỗ trán nói. - Em quên băng đi mất.

- Khá hơn nhiều rồi.

- Thế thì tốt, nhưng em cũng phải chạy đến thăm bà ta. Em sẽ trở lại ngay trước khi anh đội xong mũ.

Và chàng lao như gió xuống cầu thang, gót giày gõ vang.

⁽¹⁾ Prime sautière (tiếng Pháp trong nguyên bản).

7

Xtepan Arcaditr đến Peterburg để hoàn thành cái nhiệm vụ tất yếu đối với các viên chức và cần thiết để theo đuổi công danh, mặc dầu những ai không là viên chức thì không sao hiểu nổi: nhắc nhở ngài thượng thư nhớ tới mình. Ông mang theo gần hết số tiền chi tiêu của gia đình và sống vui thú ở trường đua ngựa hoặc những biệt thự vùng lân cận. Còn Doli, bà cùng đàn con nhỏ về ở nông thôn để cố rút bớt chi tiêu xuống mức tối thiểu. Bà đến ở Ergusovoi, vùng đất đai dành cho bà làm của hồi môn và có khu rừng đã bán đi dạo mùa xuân. Trại ấp này cách Pocrovxcoie năm mươi vecxtơ.

Toà nhà cũ ở Ergusovoi bị phá từ lâu và đến thời lão quận công mới xây lại và mở rộng thêm một bên chái. Hai mươi lăm năm trước đây, hồi Doli còn nhỏ, toà nhà này rộng rãi và tiện lợi, mặc dầu quay mặt chéo ra lối cổng và hướng về Nam. Nhưng giờ nó đã tồi tàn và đổ nát. Dạo mùa xuân, khi Xtepan Arcaditr về đó để bán rừng, Doli bảo ông ghé thăm nhà và cho sửa chữa những chỗ cần thiết. Như mọi ông chồng lầm lỗi, Xtepan Arcaditr lo lắng đến tiện nghi cho vợ, đã đích thân xem xét mọi chỗ, và căn dặn những điều cần thiết. Theo ý ông, cần bọc lại vải gai tất cả đồ đạc, mắc rèm cửa, dây cỏ vườn, xây cái cầu nhỏ cạnh ao và trồng hoa; nhưng ông đã quên một số lớn việc lật vật cần thiết mà thiếu những cái đó sẽ rất rầy rà cho Daria Alexandrovna.

Tuy Xtepan Arcaditr đã hết sức cố gắng là người cha và người chồng chu đáo, ông vẫn luôn quên mình đã có vợ con. Ông có những sở thích của trai chưa vợ và chỉ làm theo sở thích đó thôi. Khi trở về Moxcva, ông hãnh diện báo cho vợ biết mọi cái đã sẵn sàng, ngôi nhà sẽ đẹp như đồ trang sức và sôi nổi khuyên vợ nên về đó ở. Việc vợ về nông thôn ở, thuận lợi cho Xtepan Arcaditr về mọi phương diện: con cái khỏe mạnh, chi tiêu bớt tốn kém và ông được tự do hơn. Còn Daria Alexandrovna, bà thấy việc di chuyển này là cần cho lũ trẻ, đặc biệt cho đứa con gái chậm bình phục sau trận sốt phát ban và sau cùng là thoát khỏi những chuyện nhục nhĩ tửn mủn, những món nợ vật vãnh

của hàng củi, hàng cá và hàng giày, làm bà khổ tâm. Ngoài ra, bà còn thích về quê vì hy vọng sẽ kéo được cô em Kitti cùng về ở cái dinh cơ thôn dã đó, cô ta hiện đang theo sự chỉ dẫn điều trị tại suối nước khoáng và giữa hè này sẽ ở nước ngoài về. Từ suối nước, Kitti viết thư cho chị nói mình không có gì vui hơn là được nghỉ hè cùng Doli ở Ergusovoi, nơi chứa chất bao kỷ niệm thơ ấu của cả hai người.

Những ngày đầu đến ở Ergusovoi rất vất vả đối với Doli. Bà đã sống ở đây hồi nhỏ và vẫn giữ cái ấn tượng thôn quê là phương thuốc trị mọi phiền phức của thành thị, và cuộc sống ở đây tuy không hào nhoáng bằng (cái đó Doli dễ dàng cam chịu) nhưng lại tiện lợi hơn và đỡ đắt đỏ. Ở thôn quê sẽ có mọi thứ giá rẻ, và lũ trẻ sẽ đầy đủ mọi bề. Nhưng khi về đến quê với tư cách là chủ gia đình, bà thấy mọi cái đều khác xa những điều bà tưởng tượng.

Vừa bước chân đến nơi thì đêm sau trời đổ mưa rào, nước mưa đột xuống hành lang và buồng trẻ, thế là phải khiêng những giường con sang phòng khách. Không mượn được người nấu ăn cho đầy tớ; trong chín con bò sữa, theo lời chị chăn bò, con thì chữa, con thì vừa đẻ con bê đầu lòng xong, con này già quá, con khác lại teo vú; thế là thiếu bơ và sữa cho trẻ. Trứng cũng không có. Không sao tìm ra lấy một con gà mái; đành quay về nấu canh thịt gà trống già vừa dai vừa tím ngắt. Không có ai lau sàn: tất cả phụ nữ đều bận ngoài ruộng khoai. Không thể đi chơi bằng xe vì một con ngựa bất kham cứ lồng lên giữa đôi càng. Không có chỗ tắm: súc vật giẫm nát cả bờ sông, hơn nữa chỗ ấy lại lộ liễu quá; muốn dạo chơi cũng không được nốt vì gia súc cứ chui qua hàng rào chạy vào vườn và trong bầy gia súc đó lại có một con bò mộng góm ghiếc lúc nào cũng rống lên và rất có thể húc người. Không có tủ mà xếp quần áo, có mấy cái thì cửa đều hỏng chốt đóng, hễ người đi qua là lại tự động bật ra. Không có nồi, không có chậu sành, không có thùng nấu quần áo trong buồng giặt, mà cũng chẳng có ván để bọn hầu gái là quần áo nữa!

Đáng lẽ được sống yên ổn và nghỉ ngơi thì trong thời gian đầu, đứng trước tai họa đó, Daria Alekxandrovna đã thất vọng; sau nhiều lần xoay sở, bà thấy thật bế tắc và lúc nào cũng phải nén cho nước

mất khỏi trào ra. Viên quản gia nguyên là gã chạy giấy cũ, Xtepan Arcaditr thích thái độ lễ phép và mẽ ngoài đẹp đẽ của hắn nên đã đưa từ chân gác cổng lên làm quản gia, hắn không hề chia sẻ nỗi khốn khổ của Daria Alecxandrovna mà chỉ cung kính nói: "Không làm cách nào được với bọn người như thế", và không hề tìm cách giúp đỡ bà.

Tình cảnh dường như không có lối thoát. Nhưng trong nhà Oblonxki cũng như trong mọi gia đình khác, có một nhân vật lu mờ nhưng rất quan trọng và rất có ích: Matriona Filimonovna. Bà ta an ủi bà chủ, cả quyết mọi cái rồi sẽ ổn (đó là chữ của bà ta mà Matvei học mót được) và bà ta cứ thủng thẳng không nôn nóng, bắt tay vào việc.

Bà nhanh chóng làm quen với vợ viên quản lý; ngay hôm đầu, bà đã ngồi uống trà với mẹ ta cùng lão chồng dưới cây dạ hợp và điếm qua tình hình mọi việc. Chẳng bao lâu, một câu lạc bộ được thành lập dưới gốc cây dạ hợp gồm vợ viên quản lý, ông xã trưởng và ông thư ký; nhờ câu lạc bộ này, mọi khó khăn của cuộc sống dần dần dẹp bớt; trong vòng một tuần lễ, mọi sự quả đã hoàn toàn ổn. Đã chữa xong mái nhà, tìm được người nấu ăn, vốn là mẹ đỡ đầu của xã trưởng, gà mái cũng mua được, đã bắt đầu vắt được sữa bò, hàng rào ngoài vườn được rào lại bằng sào, thợ mộc dựng xong buồng giặt, tủ đã có móc và không còn bất chợt mở tung ra nữa, ván là quần áo phủ một tấm dạ lính được kê một đầu lên tủ áo, một đầu lên tay ghế bành và mùi bàn là sắt nóng toả ra khắp phòng bọn hầu gái.

- Bà thấy không! Thế mà chưa chi bà đã nản! - Matriona Filimonovna chỉ tấm ván nói.

Họ còn dựng được cả phòng tắm bằng liếp rơm. Lili bắt đầu được tắm và điều Daria Alecxandrovna hy vọng: được sống nếu không yên ổn thì ít ra cũng có tiện nghi, phần nào đã được thực hiện. Yên ổn, với sáu đứa con, cái đó không thể có đối với Daria Alecxandrovna. Đứa này lăn ra ốm, đứa kia có thể lây bệnh truyền nhiễm, đứa thiếu cái này, đứa lại lộ triệu chứng hư hỏng v.v... Họa hoàn lắm bà mới có thời kỳ yên ổn ngắn ngủi. Nhưng những băn khoăn lo lắng đó là hạnh phúc

duy nhất mà Daria Alekxandrovna có thể đạt được. Nếu không có cái đó, bà sẽ phải đơn độc với ý nghĩ là chồng không yêu mình nữa. Hơn nữa, mối lo lắng về bệnh tật, rồi chính cái chứng bệnh đó, và nỗi buồn phiền vì thấy xuất hiện những vết xấu ở lũ con, mọi cái đó đối với người mẹ dù khổ tâm đến đâu chẳng nữa vẫn đem lại vài niềm vui nhỏ bé đền bù lại. Niềm vui đó mỏng manh đến nỗi mất tăm như vàng lẫn trong cát; trong lúc khốn khổ, bà chỉ còn thấy toàn cát; nhưng cũng có lúc vui sướng và lúc đó bà chỉ thấy toàn vàng.

Giờ đây, trong cảnh cô đơn ở thôn quê, bà càng hay cảm thấy niềm vui sướng đó. Nhiều khi nhìn đàn con, bà đã hết sức cố tự bảo rằng mình lầm, mình quá thiên vị, nhưng vẫn không thể không nghĩ thật ít thấy có sáu đứa trẻ kháu khỉnh như thế, mỗi đứa một vẻ. Lúc đó bà thật sung sướng và tự hào.

8

Đến cuối tháng năm, khi mọi việc tạm tạm đâu vào đấy rồi, bà nhận được thư chồng trả lời bức thư bà phàn nàn về chuyện nhà cửa lung tung. Ông xin lỗi đã không lo liệu hết mọi việc và hứa có dịp sẽ về ngay. Dịp đó không đến và Doli sống thui thủi một mình đến hết tháng sáu.

Một ngày chủ nhật trong kỳ chay lễ Thánh Pie, Daria Alekxandrovna dắt tất cả các con đi chịu lễ ban thánh thể. Trong những buổi đàm đạo thân mật với em gái, với mẹ, với bạn bè, Daria Alekxandrovna thường vẫn làm họ ngạc nhiên vì thái độ độc lập của bà đối với tôn giáo. Bà vững tin vào thuyết luân hồi và rất ít quan tâm đến giáo lý của Giáo hội. Nhưng trong gia đình, bà vẫn nghiêm chỉnh tuân theo mọi lời răn của Giáo hội (không phải chỉ cốt làm gương, mà thành thực tự đáy lòng). Bà bắn khoản về lũ con đã gần một năm nay chưa được đi chịu lễ ban thánh thể, và với sự tán thành

triệt để của Matriona Filimonovna, bà định hoàn thành bốn phận đó trong dịp hè này.

Trước đó mấy ngày, bà đã lo lằng quần áo cho lũ trẻ. Những áo dài đã may xong, sửa sang, giặt sạch. Đường viền được tháo ra, rồi đính thêm nếp, thừa khuy, dây nơ. Chiếc áo dài của Tania, do cô gia sư người Anh lo, đã làm Daria Alekxandrovna rất bức mình. Vai áo cao quá, nếp áo lại khâu sai chỗ; trông Tania thật thảm hại vì vai áo cứ bó lại. Matriona Filimonovna nảy ra ý kiến là khâu thêm vài miếng lá sen và may thêm cái áo măng tô nhỏ. Những chỗ hỏng được sửa lại, nhưng suýt xảy ra bất hòa với cô gia sư. Tuy nhiên, sáng hôm sau tất cả đã ổn định, và đến chín giờ (họ đã mời cha đạo ở lại sau buổi lễ), lũ trẻ vui mừng hớn hở, quần áo bảnh bao, đứng trước chiếc xe đậu gần thêm chờ mẹ.

Nhờ có Matriona Filimonovna can thiệp, họ đã thay con ngựa bất kham màu đen bằng con ngựa màu nâu của viên quản lý. Daria Alekxandrovna, bận sửa soạn trang phục, bấy giờ mới ra khỏi nhà, mình mặc áo sa trắng.

Daria Alekxandrovna đã chú trọng chải đầu và mặc quần áo thật tươi tắn, lòng đầy xúc động. Ngày xưa, bà diện là vì mình, để cho xinh đẹp và dễ ưa; giờ đây mỗi tuổi một già, những khi mặc quần áo đẹp, bà càng thêm khổ tâm vì thấy rõ mình xấu đi. Nhưng ít lâu nay, bà lại thích diện. Bà trang điểm không phải vì bản thân, không phải để làm đẹp, mà để khỏi làm giảm sút ấn tượng của mọi người về mình, với tư cách là mẹ lũ trẻ kháu khỉnh này. Sau khi soi gương lần cuối, bà lấy làm mãn ý về mình. Bà vẫn còn đẹp, mặc dù không được như ngày xưa nữa, nhưng cũng đủ đẹp để đạt được mục đích tự đề ra.

Không có ai trong nhà thờ, ngoài đám mugich, bọn gia nhân và vợ họ. Nhưng Daria Alekxandrovna trông thấy hoặc tưởng như trông thấy vẻ khâm phục khi bà và lũ trẻ đi qua. Lũ trẻ xinh xắn trong bộ quần áo ngày lễ, tỏ ra rất chững chạc. Thực tình, cử chỉ Aliosa cũng đáng chê trách; nó cứ luôn ngoái lại xem cái cà vạt áo vét nó diện như thế nào, nhưng dù sao nó cũng rất ngoan. Tania đi đứng như

một cô gái lớn và trông nom các em. Còn cô bé út Lili thật đáng yêu với cái vẻ ngỗ ngàng ngây thơ trước bất cứ cái gì đập vào mắt và thật khó nhin được cười, lúc nó nói với cha, sau khi chịu lễ ban thánh thể: "*Xin cha thêm tí nữa*"⁽¹⁾.

Khi về nhà, lũ trẻ rất ngoan vì cảm thấy một sự việc trọng thể vừa được hoàn thành.

Cho đến bữa sáng, mọi sự đều tốt đẹp, nhưng khi ngồi vào bàn ăn, Grisa lại huyết sáo và tệ nhất là không nghe lời cô gia sư người Anh; cô liền phạt nó không được ăn điểm tâm. Nếu Daria Alecxandrovna cũng có mặt ở đấy, chắc bà sẽ không nghiêm trị trong một ngày như thế; nhưng vì phải giữ uy tín cho cô gia sư, nên bà vẫn duy trì hình phạt đó. Việc đó làm cho niềm vui chung hơi bị giảm sút.

Grisa khóc và nói Nicolai cũng huyết sáo mà không bị phạt, nó khóc không phải vì không được ăn bánh ngọt, cái đó nó không cần, mà vì cô giáo bất công với nó. Thật đáng thương quá; Daria Alecxandrovna định đến xin cô gia sư tha lỗi cho Grisa và đi về phía buồng cô ta. Nhưng lúc đi qua hành lang, bà chứng kiến một cảnh tượng làm lòng bà vui sướng đến chảy nước mắt và bà đã tự ý tha lỗi cho chú bé phạm tội.

Chú bé đang ngồi bên cửa sổ ở một góc hành lang; Tania cầm đĩa đứng cạnh. Nó mượn có bốn ăn cho búp bê xin phép cô gia sư mang phần bánh ngọt của nó vào phòng trẻ và đưa cho em trai vẫn đang khóc vì bị phạt bất công, chú bé vừa ăn bánh vừa nức nở nói: "Ăn đi, chị cũng ăn đi... cả hai chị em... cả hai chị em mình cùng ăn nào".

Tania rất thương em và biết mình đã làm một việc cao thượng, cũng rưng rưng nước mắt; mặc dầu thế cô bé vẫn nhận lời mời của chú em và chén phần bánh của mình.

⁽¹⁾ Please, some more (tiếng Anh trong nguyên bản).

Thấy mẹ, chúng hoảng sợ, nhưng trông mặt mẹ, chúng hiểu mình đã làm đúng và cùng cười. Chúng lấy ngón tay lau miệng nhồm nhoàm đầy bánh và bôi cả nước mắt lẫn đường mứt lên bệ bết cả mặt.

- Trời ơi! Còn gì là áo dài trắng nữa, Tania! Grisa! - bà mẹ nói, cố giữ cho quần áo chúng khỏi giây bẩn, nhưng bà lại rưng rưng nước mắt, mỉm cười sung sướng và tự hào.

Người ta cất quần áo mới của lũ trẻ, cho con gái mặc áo choàng, con trai mặc áo vét cũ và cho thắt ngựa vào xe (họ lại thắt con ngựa nâu vào xe làm viên quản lý rất bực) để đi hái nấm và tắm. Gian buồng trẻ vang lên tiếng hò hét vui thích mãi tới lúc đi.

Cả nhà hái được đầy một giỏ nấm; và Lili cũng tìm được một cái. Trước đây, phải có cô Hal chỉ cho thấy nhưng hôm nay, mình nó tìm ra cái nấm hương to và mọi người vui sướng reo lên; "Lili tìm thấy cái nấm hương!".

Sau đó, quay ra sông. Họ cho ngựa dừng lại dưới rừng bạch dương rồi đi tắm. Gã xà ích Terenti, sau khi buộc vào gốc cây mấy con ngựa đang phe phẩy đuôi xua ruồi hai bên sườn, nằm dài ra bãi cỏ dưới bóng bạch dương và châm tẩu thuốc; tiếng hò hét vui sướng của lũ trẻ từ buồng tắm vọng đến tai gã.

Mặc dầu bù đầu coi sóc lũ trẻ, ngăn không cho chúng nghịch bậy và vất vả lắm mới khỏi lẫn lộn cả một mớ bát tất, quần áo giày dép mọi cỡ khác nhau, hết tháo nơ, cởi khuy lại thắt vào, Daria Alexandrovna vẫn cảm thấy một niềm vui không gì sánh kịp khi tắm với tất cả lũ con như thế này, một công việc bà vốn thích xưa nay và cho là cần thiết. Xỏ bát tất cho tất cả những cẳng chân nhỏ bé mũm mĩm đó, ôm những tấm thân mảnh dẻ trần truồng ngâm xuống nước và nghe tiếng la hét vui sướng hoặc sợ hãi, nhìn những bộ mặt hồng hào vừa khiếp sợ vừa thích thú của bấy tiên đồng trong khi chúng té nước lẫn nhau, thật là niềm sung sướng tột cùng đối với bà.

Đang mặc dở quần áo cho lũ trẻ, thì có mấy phụ nữ nông dân ăn vận tươm tất, đi hái cây đại kích và lá chữa bệnh đau khớp, rứt rề

đến gần buồng tắm. Matriona Filimonovna gọi một bà lại để nhờ phơi hộ chiếc chăn đơn và sơ mi vừa rơi xuống nước, thế là Daria Alexandrovna liền bắt chuyện với họ. Thoạt tiên, họ còn lấy tay che miệng cười, không hiểu bà ta định hỏi gì, nhưng rồi chẳng mấy chốc cũng mạnh dạn lên và chiếm được cảm tình của Daria Alexandrovna, do vẻ thành thực thán phục lũ trẻ mà họ chỉ tỏ cho nhau thấy.

- Hãy nhìn cô bé kia kìa, sao mà kháu thế nhỉ! Trắng như trứng gà bóc ấy! - một bà ngắm Tania, nói. - Nhưng phải cái hơi gầy, - bà ta lắc đầu nói thêm.

- Phải, cháu vừa ốm khỏi.

- Còn chú bé này, bà cũng tắm cả cho em à? - một bà khác chỉ đứa bé còn ẵm ngửa, nói.

- Không, cháu mới được ba tháng, - Daria Alexandrovna hãnh diện trả lời.

- Thế à?

- Thế còn chị, chị được mấy cháu rồi?

- Tôi sinh được bốn đứa, nhưng chỉ nuôi được hai; một trai một gái. Tôi vừa cai sữa cho cháu gái ngay trước tuần chay.

- Cháu được mấy tuổi rồi?

- Gần hai năm.

- Sao chị cho bú lâu thế?

- Đó là thói quen ở đây! Ba tuần chay...

Và câu chuyện chuyển sang những vấn đề Daria Alexandrovna quan tâm nhiều nhất: Bà ta sinh nở có dễ dàng không? Lũ trẻ đã mắc những bệnh gì? Chồng bà ta ở đâu? Ông ta có hay đến thăm không?

Daria Alecxandrovna không sao dứt khỏi câu chuyện, bà đâm ra thích nói chuyện với những người đàn bà này và nhận thấy họ cùng quan tâm đến những vấn đề giống nhau. Điều làm bà cảm động nhất là thấy cả bọn họ đều ngây ngất vì lũ con đông đúc và xinh đẹp của bà. Các bà nông dân khiến Daria Alecxandrovna hoan hỉ, nhưng lại làm cô gia sư người Anh phật ý vì thấy mình trở thành trò cười mà không hiểu nguyên nhân thực sự vì đâu. Một thôn nữ trẻ ngấm nghĩa cô gia sư mặc quần áo sau rốt; khi cô ta xỏ chiếc váy thứ ba, cô thôn nữ liền buột miệng nói:

- Sao mà lắm thế, sao mà mặc lắm thế, mặc mãi không hết!

Tất cả liền phá lên cười âm ỉ và bỏ đi.

9

Daria Alecxandrovna, đầu chít khăn, ngồi giữa bọn trẻ vừa tắm xong tóc còn ướt, sắp về tới nhà thì gã xà ích chợt nói:

- Có ai đang tới kia kìa; chắc là ông khách ở Pocrovxcoie.

Daria Alecxandrovna nhìn về phía trước và vui sướng nhận ra cái bóng dáng quen thuộc của Levin, mặc áo choàng và đội mũ màu xám, đang đi lại. Lần nào gặp chàng, bà cũng sung sướng, nhưng giữa lúc này, bà càng vui thích được ra mắt với tất cả hào quang của mình. Không ai hiểu nổi vẻ cao đẹp của bà hơn Levin.

Nhìn thấy bà, Levin tưởng như đang đứng trước cảnh hạnh phúc gia đình tương lai chàng hằng mơ tưởng.

- Chị quả đúng là gà mái mẹ, Daria Alecxandrovna ạ.

- Chao! Tôi rất sung sướng lại được gặp anh! - bà nói và chìa tay cho chàng bắt.

- Thế mà chị không báo tin cho tôi biết chị về đây! Ông anh tôi hiện đang ở nhà tôi. Chính Xtiva viết thư báo tôi biết chị đang ở đây.

- Xtiva à? - Daria Alecxandrovna ngạc nhiên hỏi.

- Phải, anh ấy viết thư báo chị đã về quê ở và cho rằng chị sẽ bằng lòng để tôi giúp đỡ trong điều kiện có thể, - Levin nói. Vừa dứt lời, chàng bỗng lúng túng và nín bật, vừa tiếp tục lặng lẽ đi cạnh xe, vừa bứt những chồi bồ đề đưa lên miệng nhấm nháp. Chàng nghĩ Daria Alecxandrovna ắt khổ tâm khi phải nhờ người khác giúp đỡ những việc đáng lẽ là phận sự của chồng. Quả thực Doli không ưa cái thói Xtepan Arcaditr hay đổ trách nhiệm gia đình lên đầu người khác. Và bà đoán ngay Levin cũng hiểu điều đó. Bà thầm cảm ơn thái độ tế nhị và trực giác của chàng.

- Tôi hiểu đó là cách anh ấy nhấn rằng chị đang muốn gặp tôi và tôi rất lấy làm sung sướng. Nhưng tôi chắc chị thể nào cũng ngỡ ở chốn nông thôn này; nếu cần, tôi xin sẵn sàng giúp chị, - Levin nói.

- Ô, không, - Doli nói. - Thời gian đầu thì cũng có khó khăn đấy, nhưng bây giờ, nhờ vú già nên mọi việc đâu vào đấy rồi, - bà vừa nói vừa chỉ Matriona Filimonovna, vú hiệu họ đang nhắc đến mình và vui vẻ, thân mật mỉm cười với Levin. Bà lão biết chàng, hiểu đây là đám tốt cho cô chủ và ước ao đám cưới sẽ thành.

- Anh lên đây nào, ngồi chật lại một tí thôi, - bà bảo chàng.

- Không, tôi thích đi bộ. Đây, các cháu, có đứa nào muốn chạy đua với ngựa không nào?

Lũ trẻ không quen Levin mấy; chúng không nhớ đã gặp chàng lần nào chưa, nhưng trước mặt chàng, chúng tỏ ra không hề có cái cảm giác kỳ lạ vừa rụt rè vừa ghét sợ thường thấy ở trẻ con đối với những người lớn giả nhân giả nghĩa, khiến cho chúng thường bị nghiêm phạt. Thói đạo đức giả có thể đánh lừa người tinh khôn và sắc sảo nhất, nhưng đứa trẻ kém thông minh nhất lại nhận ra ngay và né tránh, dù nó có được che đậy khéo léo đến đâu chăng nữa. Levin có

tính xấu gì không biết, nhưng chàng không hề đạo đức giả, cho nên chúng liền bộc lộ với chàng cùng một mối thiện cảm chúng nhận thấy trên nét mặt mẹ. Nghe chàng rủ, hai đứa lớn lập tức nhảy tót xuống xe và chạy ngay bên cạnh chàng, cũng tự nhiên như chạy với vú nuôi, với cô Hal hoặc mẹ. Lili cũng đòi chạy theo và Doli bế nó đưa cho Levin. Chàng cho nó ngồi lên vai và lao đi.

- Daria Alecxandrovna, chị đừng sợ, - chàng mỉm cười vui vẻ nói với người mẹ. - Tôi không đánh ngã nó đâu.

Và nhìn những động tác của chàng, thận trọng và khéo léo, người mẹ liền yên tâm và vui vẻ mỉm cười đồng tình.

Giữa cảnh thôn dã, bên lũ trẻ và Daria Alecxandrovna đầy thiện cảm đối với mình, Levin trở lại cái tâm trạng hồ hởi và trẻ thơ thường thấy ở chàng mà Daria Alecxandrovna đặc biệt thích. Chàng chạy đua với lũ trẻ, dạy chúng tập thể dục, nói một thứ tiếng Anh cà cộ làm cô Hal phì cười và kể cho Daria Alecxandrovna nghe về công việc của mình.

Sau bữa trưa, Daria Alecxandrovna ngồi một mình với chàng ngoài bao lơn, lần la nhắc đến chuyện Kittì.

- Anh biết không, Kittì sắp về nghỉ hè ở đây với tôi đấy.

- Thật à?- chàng đỏ mặt nói, và để lái sang chuyện khác, lập tức nói thêm: - Vậy tôi sẽ đưa sang cho chị hai con bò sữa nhá? Nếu chị cứ khăng khăng đòi trả tiền thì mỗi tháng cho tôi năm rúp, trừ phi chị biết ngượng vì cách xử sự như vậy.

- Không, cảm ơn. Chúng tôi thu xếp xong cả rồi.

- Thôi được, nhưng tôi phải đi thăm bò của chị và nếu chị bằng lòng, tôi sẽ chỉ dẫn về vấn đề cỏ ăn. Tất cả là trông vào cỏ.

Và để cắt dẫn câu chuyện sang vấn đề khác, Levin giảng cho Daria Alecxandrovna đôi chút về lý thuyết chăn nuôi bò sữa nhằm làm con bò trở thành cái máy đơn giản chuyên biến cỏ thành sữa v.v...

Trong khi nói, chàng vừa tha thiết muốn biết tin Kitty lại vừa sợ. Chàng sợ mất cái thế thăng bằng tinh thần phải chắt vạt biết bao mới đạt được.

- Vâng, nhưng phải trông nom tất cả những việc đó, mà biết lấy ai làm cho? - Daria Alexandrovna trả lời, không lấy gì làm sốt sắng.

Giờ đây nhờ Matriona Filimonovna giúp đỡ, bà đã thu dọn cơ ngơi ngăn nắp rồi, nên không muốn thay đổi gì nữa; vả lại, bà cũng không tin tưởng gì cái vốn khoa học của Levin về phương diện chăn nuôi. Quan niệm coi con bò như cái máy sản xuất sữa, đối với bà, còn đáng nghi ngờ lắm. Bà nghĩ mọi việc đó thật giản dị hơn nhiều; theo lời Matriona Filimonovna giảng giải, chỉ cần cho con Bạch, con Đốm ăn thêm cỏ và chú ý đừng để anh bếp lấy nước rửa bát đem đi cho bò của chị thợ giặt. Nói thế mới rõ. Chứ còn những lời bàn hão về cách nuôi bằng thức ăn có chất bột và cỏ thì khó tin lắm. Và nhất là bà lại đang muốn nói chuyện về Kitty.

10

- Kitty viết thư nói nó không muốn gì hơn là được sống yên tĩnh và nghỉ ngơi, - Doli lại nói sau một lúc im lặng.

- Cô ấy có khỏe hơn không? - Levin xúc động hỏi.

- Đội ơn Chúa, em nó khỏi hẳn rồi. Tôi không bao giờ tin là em nó mắc bệnh phổi.

-Ồ, thế thì tôi rất mừng! - Levin nói, trong khi ấy Doli như thấy một vẻ đau khổ tột tột trên nét mặt chàng, và chàng nín lặng nhìn bà.

- Này, Conxstantin Dimitrievitr, tại sao anh giận Kitty? - Daria Alexandrovna hỏi với một nụ cười hiền hậu điểm chút giễu cợt.

- Tôi ấy à? Tôi... có giận cô ấy đâu, - Levin nói.

- Có, có, anh có giận nó. Tại sao khi đến Moxcva, anh không đến chơi chúng tôi mà cũng không đến thăm ba mẹ chúng tôi?

- Daria Alecxandrovna, - chàng nói và mặt đỏ bừng đến tận chân tóc, - tôi lấy làm lạ thế sao chị tốt bụng thế mà không thông cảm cho. Tại sao chị không thương tôi một chút khi biết rằng...

- Biết cái gì kia chứ?

- ... Khi chị biết tôi đã cầu hôn và bị cự tuyệt, - Levin nói; và tất cả lòng triu mến, trước đây một phút chàng còn cảm thấy đối với Kittì, giờ nhường chỗ cho oán giận trong tâm hồn.

- Sao anh lại cho là tôi biết chuyện đó?

- Vì mọi người đều biết.

- Chính anh lầm ở điểm ấy đấy: tôi không biết chuyện đó, nhưng cũng ngờ ngờ.

- Nếu thế bây giờ chị biết rồi đấy.

- Tôi chỉ biết có một cái gì xảy ra đã giầy vò nó ghê gớm và nó van tôi đừng bao giờ nhắc đến nữa. Nếu nó không thổ lộ với tôi, tức là cũng chưa hề nói chuyện đó với ai. Thế có chuyện gì giữa hai người vậy? Anh nói cho tôi biết đi.

- Tôi nói với chị rồi đấy.

- Hồi nào?

- Cái lần cuối tôi đến thăm nhà ta.

- Tôi cần nói với anh điều này: tôi thương nó vô cùng, - Daria Alecxandrovna nói. Anh thì chỉ bị tổn thương đến tự ái thôi.

- Có thể như vậy, - Levin nói, nhưng...

Bà ngắt lời chàng:

- Nhưng con bé tội nghiệp thì làm tôi thương hại vô cùng. Bây giờ tôi biết rõ tất cả rồi.

- Daria Alexandrovna, chị tha lỗi, - chàng nói và đứng dậy. - Tôi phải về đây. Chào chị.

- Không, anh hãy ở lại đã, - bà nói và nủi tay áo chàng. - Anh hãy ở lại, ngồi xuống đây đã.

- Tôi xin chị, tôi xin chị, đừng nhắc đến chuyện ấy nữa, - chàng nói, ngồi xuống đồng thời cảm thấy mối hy vọng tưởng đã chôn chặt nay lại trỗi dậy và sống lại trong lòng.

- Nếu trước đây tôi chưa quý mến anh, - Daria Alexandrovna nói và rơm rớm nước mắt, - nếu trước đây tôi chưa hiểu anh như bây giờ...

Tình cảm tưởng đã chết nay sống lại mãnh liệt và tràn ngập tâm hồn Levin.

- Phải, bây giờ, tôi hiểu cả rồi, - Daria Alexandrovna nói tiếp. - Các anh thì không thể hiểu được; đàn ông các anh, các anh đối với tự do, các anh được quyền kén chọn, các anh nhìn thấy rõ các anh yêu ai. Nhưng con gái thì phải chờ đợi, phải giữ gìn ý tứ, một cô gái chỉ nhìn thấy các anh từ xa thì cái gì cũng tin ngay làm thực. Đôi khi, ngay bản thân cô ta cũng không phân biệt nổi tình cảm mình nữa.

- Phải, nếu lòng cô ta không rung động...

- Có chứ, lòng cô ta có rung động đấy, nhưng anh thử ngẫm mà xem: các anh để mắt tới một cô gái, các anh tới nhà cha mẹ cô ta, các anh làm quen, các anh quan sát cô ta, các anh chờ đợi tìm thấy ở cô ta những cái các anh yêu quý và khi các anh chắc chắn đã yêu rồi, các anh liền cầu hôn...

- Không, chuyện xảy ra không hoàn toàn như vậy.

- Điều đó không quan trọng; các anh chỉ cầu hôn khi nào tình yêu đã chín muồi hoặc giữa hai bề kén chọn, một bên đã thắng thế.

Nhưng người ta lại không hỏi ý kiến cô gái. Người ta muốn cô ta tự lựa chọn lấy, mà cô ta thì không làm nổi. Cô ta chỉ có thể trả lời "có" hoặc "không".

"Đó là chuyện kén chọn giữa Vronxki và mình đây", Levin trầm nghĩ và cái tình cảm đã chôn sâu vừa sống lại trong đáy lòng lại chết đi lần thứ hai, tan nát trái tim chàng.

- Daria Alexandrovna ạ, - chàng nói, - người ta lựa chọn cái áo hoặc món hàng nhưng không thể lựa chọn tình yêu. Việc lựa chọn đã dứt khoát rồi, và thế càng tốt... không thể làm lại được.

- Ôi! Tự ái, bao giờ cũng vẫn tự ái! - Daria Alexandrovna nói, lộ vẻ khinh bỉ đối với tình cảm ti tiện đó, so với thứ tình cảm khác mà chỉ riêng giới phụ nữ mới hiểu nổi. - Khi anh đến cầu hôn, chính Kitti đang ở trong tình thế không biết trả lời ra sao. Nó phân vân. Nó lưỡng lự giữa anh và Vronxki. Ngày nào nó cũng gặp hấn ta, còn anh thì đã lâu chẳng thấy đến. Nếu nó lớn tuổi hơn... Như tôi chẳng hạn, tôi sẽ không đắn đo một giây nào cả. Tôi xưa nay vẫn ác cảm với hấn ta.

Levin nhớ lại câu trả lời của Kitti. Nàng đã nói: "Không, Không thể được..."

- Daria Alexandrovna, - chàng lạnh lùng nói, - tôi quý trọng lòng tin cậy của chị đối với tôi nhưng tôi nghĩ chị đã lầm. Dù đúng hay sai, lòng tự ái, mà chị rất khinh bỉ, cũng buộc tôi không được, phải, tuyệt đối không được nghĩ tới Ecaterina Alexandrovna... chị hiểu chứ?

- Tôi muốn nói với anh điều này nữa: đây là tôi đang nói chuyện với anh về em gái tôi, tôi yêu quý nó như đứa con rút ruột của tôi. Tôi không nói là nó yêu anh, tôi chỉ muốn nói việc nó từ chối vào lúc đó không có ý nghĩa gì cả.

- Tôi không hiểu chị có biết chị làm khổ tôi đến thế nào không? - Levin nói và đột nhiên vùng dậy. - Có khác gì con chị chết mà người ta cứ đến nói với chị: nó có thể trở nên thế này, thế nọ, nó có thể sống

mãi và đem nguồn vui cho chị. Nhưng nó đã chết rồi, chết rồi, chết rồi...

- Anh thật kỳ lạ! - Daria Alecxandrovna nói, mỉm cười buồn rầu trước vẻ xúc động của Levin. - Phải, mỗi lúc tôi một hiểu hơn, bà nói thêm, tư lự. - Thế bao giờ Kitti về đây ở, anh sẽ không lại thăm chúng tôi nữa à?

- Phải. Tất nhiên, tôi không lần trốn Ecaterina Alecxandrovna, nhưng mỗi lần có thể được, tôi sẽ hết sức tránh cho cô ấy khỏi khó chịu vì có mặt tôi.

- Anh buồn cười thật, - Daria Alecxandrovna nhắc lại, dịu dàng nhìn chàng. - Thôi được, cứ coi như chúng ta chưa nói chuyện gì với nhau. Tania, con đến đây làm gì? - bà nói bằng tiếng Pháp với cô bé đang đi vào.

- Cái xẻng của con đâu hả mẹ?

- Mẹ nói với con bằng tiếng Pháp, con cũng phải trả lời bằng tiếng Pháp.

Cô bé muốn vâng lời mẹ nhưng quên không biết gọi "cái xẻng" bằng tiếng Pháp là gì; bà mẹ nhắc, rồi vẫn dùng tiếng Pháp, bảo cho nó biết chỗ để xẻng. Việc đó làm Levin khó chịu.

Giờ đây, tất cả: căn nhà, lũ trẻ, đối với chàng đều không có vẻ thích thú như trước nữa.

"Tại sao chị ấy lại phải nói tiếng Pháp với lũ trẻ? Chàng thâm nghĩ. Thật giả dối và gượng gạo! Chính bản thân lũ trẻ cũng thấy thế. Người ta dạy chúng biết tiếng Pháp, nhưng lại làm chúng quên mất tính thành thực", chàng tự bảo, không biết rằng Daria Alecxandrovna đã suy đi tính lại vấn đề đó đến hàng hai mươi lần và cuối cùng xét thấy dù có ảnh hưởng xấu đến tính thành thực thì cũng cứ phải dạy tiếng nước ngoài bằng cách đó cho lũ trẻ.

- Anh đi đâu mà vội! Hãy ngồi nán lại lát nữa nào.

Levin ở lại đến bữa trà, nhưng chàng đã hết hứng thú và cảm thấy mất thoải mái.

Sau bữa trà, chàng ra phòng chờ sai thắt ngựa vào xe. Khi trở lại, chàng thấy Daria Alexandrovna nhón nhác, mặt tái nhợt và nước mắt giàn giụa. Trong lúc vắng mặt Levin, xảy ra một việc khiến đối với Alexandrovna phút chốc thấy sụp đổ cả niềm hạnh phúc ngày hôm đó và niềm kiêu hãnh lũ trẻ mang lại cho bà: Grisa và Tania đánh nhau vì tranh giành quả bóng. Daria Anna nghe tiếng chúng kêu hét, bèn chạy vào phòng trẻ và thấy chúng thật gớm ghiếc: Tania đang túm tóc Grisa, còn chú bé mặt mũi hầm hầm giận dữ, thụi lấy thụi để chị. Cảnh tượng này làm tan vỡ một cái gì đó trong lòng Daria Alexandrovna. Bóng tối như tràn vào đời bà; bà hiểu ra rằng lũ trẻ này, niềm tự hào của bà, không những chỉ là những đứa bình thường nhất mà còn độc ác, mất dạy, tính nết cực cần và tàn bạo.

Không còn bụng dạ nào để nghĩ và bàn bạc những chuyện khác, bà chỉ còn cách kể lể nỗi khổ tâm cho Levin nghe.

Levin thấy bà đau khổ như vậy, liền cố an ủi: chàng nói cái đó không có gì đáng lo ngại, trẻ con đứa nào chả đánh nhau; nhưng vừa nói Levin vừa nghĩ trong thâm tâm: "Không, mình sẽ không hoài công đi nói tiếng Pháp với con cái, con mình sẽ khác hẳn, chỉ cần đừng nuông chiều, đừng làm méo mó trẻ con cho chúng có vẻ đáng yêu. Phải, con mình sẽ khác hẳn".

Chàng cáo từ và ra về; bà ta cũng không giữ chàng ở lại nữa.

11

Khoảng trung tuần tháng bảy, viên xã trưởng làng bà chị Levin ở cách Pocrovxcoie chừng hai mươi vecxtơ, đến báo cho chàng biết về tình hình sản xuất và vụ cắt cỏ. Nguồn lợi tức chủ yếu của khoảng đất này là ở những đồng cỏ ngập lụt trong mùa xuân. Những năm

trước, nông dân thuê mỗi mẫu đồng cỏ là hai mươi rúp. Khi bắt tay vào trông nom trại ấp, Levin đi kiểm tra những cánh đồng cỏ đó, và thấy đáng giá đắt hơn nên đã nâng giá là hai mươi lăm rúp một mẫu. Đám mugich từ chối giá mới và đứng như Levin e ngại, họ còn dè dặt pha những người mua khác. Cho nên Levin đích thân đến thẳng đó và cho cắt cỏ, một phần thuê công nhật, một phần cắt rẽ. Nông dân dùng đủ mọi cách chống lại sự cách tân này; tuy nhiên, công việc vẫn làm xong và ngay năm đầu, thu hoạch ở cánh đồng cỏ đã tăng gấp đôi. Hai năm sau, Levin vẫn gặp sức phản kháng đó và cỏ lại cắt về trong những điều kiện như trước. Năm nay, đám mugich nhận cắt cả cánh đồng cỏ lấy rẽ một phần ba và hôm nay, xã trưởng đến báo cỏ đã cắt xong: vì sợ trời mưa nên y đã mời thư ký kế toán đến chứng kiến việc chia cỏ: họ dành riêng mười một đồng cỏ cho phần chủ. Những câu trả lời lúng túng của xã trưởng khi chàng hỏi đến số lượng cỏ cắt được trên cánh đồng lớn, việc chia cỏ vội vã khi chưa được phép, tất cả thái độ đó làm Levin biết chắc có điều ám muội gì đây và chàng quyết định sẽ tự mình làm sáng tỏ việc này.

Chàng về đến làng vào giờ ăn trưa, để ngựa ở nhà chồng bà vú nuôi của anh chàng và ra nơi đặt tổ ong gặp ông lão để hỏi vài chi tiết về vụ cắt cỏ. Pacmênich, người đẹp lão, mồm miệng bẻo lẻo, vui vẻ chào Levin, chỉ cho xem tất cả cơ ngơi của mình, kể lể dài dòng về chuyện ong cùng bầy đàn năm nay; nhưng khi Levin hỏi đến vụ cắt cỏ thì lão trả lời thoái thác, và miễn cưỡng. Điều đó càng làm Levin xác định mỗi nghi hoặc của mình là đúng. Chàng ra đồng và xem xét các đồng cỏ. Mỗi đồng không thể đủ năm mươi xe; muốn làm đám mugich bẽ mặt, Levin sai đánh ra ngay tại chỗ một chiếc xe, cho chất cỏ lên và chở về kho. Đồng cỏ chỉ đủ chất ba mươi hai xe. Mặc cho xã trưởng biện bạch là cỏ đã đánh đồng tất phải xẹp xuống, và vạch trời chỉ đất thề mọi sự đều được tiến hành một cách lương thiện, Levin vẫn giữ nguyên ý kiến: chàng nói cỏ đã được chia trước khi có lệnh và do đó, chàng không thừa nhận mỗi đồng cỏ đủ năm mươi xe. Sau một hồi lâu bàn cãi, mọi người quyết định là đám mugich sẽ nhận mười một đồng cỏ đó về phần mình và chia lại phần mới cho chủ. Việc thương lượng và chia cỏ đó kéo dài đến tận giờ ăn chiều. Khi số cỏ còn lại được chia xong,

Levin giao những việc tồn tại cho thư ký trông nom, đến ngồi trên một đồng cỏ bé có đánh dấu bằng một cành kim tước và thích thú ngắm cánh đồng cỏ đông nghịt người. Trước mặt chàng, ở khuỷu sông sau cánh đồng lầy, một dãy phụ nữ những quần áo sắc sỡ đi lên, tiếng nói lạnh lạnh vang dội cả không trung và đám cỏ khô được họ cào xới trải ra sau lưng thành từng lượn sóng uốn khúc một màu xanh nhạt. Theo sau đám phụ nữ, những nông dân cầm chàng nạng đánh cỏ khô thành từng đồng nhỏ tròn trặn. Bên trái, trên cánh đồng cỏ cắt xong, xe ngựa lọc cọc chạy; những đồng cỏ lần lượt vội đi từng bó lớn rồi biến mất và thay vào chỗ cũ là hàng dãy xe nặng trĩu cỏ khô thơm nức đầy tràn ra sát móng ngựa.

- Thời tiết thế này, cỏ sẽ tốt lắm đây, - một ông già đến ngồi cạnh Levin nói. - Thật là chè chứ không phải cỏ khô nữa. Thu hoạch dễ như đổ thóc cho vịt ăn! - ông nói thêm, và chỉ những đồng cỏ khô chất đầy xe. - Từ lúc ăn trưa đến giờ đã chở về được già một nửa rồi. Chuyến cuối cùng đây phải không? - ông già kêu to, hỏi một thanh niên đứng giắt đôi dây cương bằng gai, đằng trước một chiếc xe đi qua mặt họ.

- Thừa bố, vâng! - gã trai ghìm ngựa và trả lời: anh ta mỉm cười ngoái lại nhìn một thôn nữ nét mặt hớn hỏ và nước da hồng hào ngồi trong xe, cũng đang tùm tùm cười; anh ta ra roi quất ngựa tiếp tục đi.

- Con trai cụ đấy à? - Levin hỏi.

- Thành con út tôi đấy, - ông già nói, mỉm cười trù mẩn.

- Bánh trai nhĩ!

- Chả đến nỗi nào.

- Lấy vợ chưa?

- Rồi, tới ngày lễ Thánh Filip⁽¹⁾ thì được hai năm.

⁽¹⁾ Theo lịch Nga cũ là ngày 14 tháng 11.

- Có con chưa?

- À, con cũng có rồi! Suốt một năm, nó làm ra bộ không biết gì cả... chả là chúng tôi làm nó thẹn mà... - ông già trả lời. - Cỗ tuyệt quá! Khô nhỏ như chè ấy! - ông già nhắc lại, muốn lái sang chuyện khác.

Levin để ý nhìn hai vợ chồng Vanya Pacmenov kỹ hơn. Họ đang chất cỗ lên xe cách đấy không xa. Ivan Pacmenov đứng trên xe, đón lấy rồi san đều và giẫm xuống những bó cỗ to tướng do cô vợ trẻ xinh đẹp đưa lên, đầu tiên dùng tay ôm, rồi sau xiên bằng đầu chàng nạng. Thiếu phụ làm việc thoải mái và vui vẻ. Chàng nạng lúc đầu không xiên được vào đồng cỗ khô nén chặt. Chị gỡ tới nó ra, xọc chàng nạng vào rồi bằng một cử chỉ mềm mại và nhanh nhẹn, dùng sức nặng cả người ấn xuống; sau đó, lập tức, chị cúi khom xuống, duỗi lên và uốn bộ ngực rắn chắc mặc sơ mi trắng thắt dây lưng đỏ, dùng hai tay khéo léo nắm chặt lấy chàng nạng và hất bó rơm khô vào trong xe. Ivan rõ ràng muốn tránh cho vợ không hao phí phút lao động thừa nào nên dang rộng hai tay đón lấy bó rơm vợ đưa cho và san đều ra trong xe. Cào sạch mớ cỗ cuối cùng, thiếu phụ gạt những nhánh cỗ lọt trong cỗ ra và buộc lại chiếc khăn vuông đỏ tụt xuống văng trán trắng muốt, rồi chui xuống gầm xe để buộc chặt đồng cỗ khô. Ivan bảo vợ cách buộc thường và phá lên cười khi cô ta nói một câu gì đó. Về mặt họ biểu lộ một tình yêu mãnh liệt, trẻ trung, vừa mới chớm.

12

Xe cỗ khô đã buộc chặt. Ivan nhảy xuống đất và cầm cương con ngựa lực lưỡng, béo tốt. Cô vợ vút cào lên xe và vung vẩy tay nhanh nhẹn bước theo, nhập bọn với đám phụ nữ. Ivan ra đến đường cái, liền ngồi vào xe. Các thôn nữ, vác cào lên vai, quần áo sặc sỡ và đi sau đoàn xe chuyển trò vui vẻ. Một giọng thô cất lên lĩnh xuống một

bài hát và cứ tới điệp khúc lại có chừng năm mươi giọng lạnh lạnh bắt vào, tiếng trầm khàn xen lẫn tiếng trong dịu.

Đám phụ nữ vừa hát vừa lại gần Levin; chàng có cảm tưởng một đám mây hoan lạc như vũ bão đang tiến lại. Đám mây đuổi kịp chàng, bao bọc lấy chàng, và thế là đồng rơm chàng đang nằm, cùng những đồng rơm khác, cùng những xe ngựa, cùng tất cả cánh đồng cỏ với những thửa ruộng xa xa, tất cả đều như linh hoạt lên và lắc lư theo nhịp điệu bài hát man dại, vui tươi xen lẫn tiếng í ới gọi nhau, tiếng hò hét và huýt sáo. Levin thấy thêm không khí hoan hỉ đó; chàng muốn tham gia, cùng với họ bộc lộ lòng yêu đời ấy. Nhưng không được, chàng đành nằm dài mà ngắm nhìn và lắng nghe. Khi đám ca hát đi khuất và tiếng hát tắt dần, Levin cảm thấy lòng trĩu nặng một cảm giác cô đơn, vô công rồi nghề và hằn học với cả thế gian này.

Mấy người mugich vừa nãy tranh cãi gay gắt nhất với chàng về việc chia cỏ khô, hoặc bị chàng làm nhục hoặc định lừa dối chàng, giờ đây lại vui vẻ chào chàng và rõ ràng không còn chút giận hờn hoặc hối hận nào: họ cũng không còn nhớ đã định lừa dối chàng nữa. Mọi cái đó đều chìm vào niềm vui lao động chung. Chúa đã ban cho họ ánh ngày và thể lực. Cả hai cái đó đều dùng vào lao động và được đền bù ngay trong lao động. Nhưng họ làm việc cho ai? Kết quả lao động sẽ ra sao? Đó chỉ là những ý niệm phù phiếm và không quan trọng.

Levin vẫn thường khâm phục cuộc sống đó và ghen với những người tham dự vào đó, nhưng hôm nay, với ấn tượng Ivan Pacmenov và cô vợ trẻ gây cho chàng, lần đầu tiên Levin nghĩ rằng: nếu muốn đem cuộc sống cá nhân, giả tạo và trống rỗng đang khiến mình phiền não đổi lấy cuộc sống lao động chung xiết bao bọc trong sạch và quyền rũ kia, cái đó hoàn toàn tùy chàng thôi.

Ông già ngồi ban nãy nói chuyện với chàng đã về nhà từ lâu; mỗi người đi mỗi ngả. Những người ở quanh đây thì về nhà, những người ở xa tới thì thu dọn ngủ lại đêm và sửa soạn nấu ăn tối. Levin lên đến nằm dài trên đồng cỏ khô, ngắm nhìn, nghe ngóng, suy nghĩ. Đám

nông dân ở lại hầu như không ngủ tí nào trong cái đêm hè ngắn ngủi này. Trong bữa ăn tối, chỉ nghe thấy tiếng nói, tiếng cười vui vẻ, rồi tiếng hát và sau đó lại tiếng cười.

Ngày lao động dài dặc không để lại dấu vết gì khác ngoài niềm vui. Trước rạng đông một lát, tất cả chìm vào yên lặng. Chỉ còn nghe tiếng ếch nhái kêu ran dưới đầm lầy và đàn ngựa thở phì phò trong đồng cỏ giữa sương mù dâng lên trước sáng. Levin bừng tỉnh, đứng dậy, và, nhìn trời cao, chàng biết đêm đã tàn.

"Nào, làm gì đây? Làm cách nào đây?", chàng tự nhủ, cố diễn đạt tất cả những cảm nghĩ trong cái đêm ngắn ngủi vừa qua. Tất cả những điều chàng suy nghĩ và cảm thấy, chia làm ba dòng. Dòng thứ nhất là từ bỏ cuộc sống dĩ vãng và vốn học vấn vô dụng. Sự khước từ này hiển nhiên đưa đến niềm vui sướng thật sự và không khó khăn gì đối với chàng. Một số ý nghĩ khác liên quan đến cuộc đời chàng định sống từ nay. Chàng cảm thấy sâu sắc sự giản dị, trong sạch, chính đáng của cuộc sống đó và chàng biết chắc sẽ tìm thấy ở đó sự mãn nguyện, yên ổn và nhân phẩm mà chàng đau xót cảm thấy mình đang thiếu. Nhưng loại tư tưởng thứ ba lại xoay quanh cách chuyển từ cuộc sống cũ sang cuộc sống mới như thế nào. Và về điều này, chàng không thấy có sẵn một biện pháp nào rõ ràng "Lấy vợ. Tìm việc làm, đặt mình vào thế bó buộc phải làm việc. Rồi Pocrvxcoie? Mua một khoảnh đất? Trở thành uỷ viên hội đồng xã? Lấy một cô nông dân? Làm cách nào đây? Chàng lại tự hỏi lần nữa mà vẫn không tìm được câu trả lời. "Vả lại, suốt đêm không chợp mắt, mình không thể suy nghĩ cho mình hẳn được, chàng tự nhủ. Để sau này sẽ hay. Có điều chắc chắn là: đêm nay đã quyết định số phận mình. Tất cả mộng tưởng cũ về hạnh phúc vợ chồng chỉ là chuyện ngu xuẩn, vấn đề không phải như thế. Cứ thế này lại giản dị và hoàn hảo hơn nhiều..."

"Đẹp quá! Chàng thâm nghĩ, nhìn lên đám mây trắng nhỏ ngay trên đầu vùn vù giữa bầu trời thành hình vỏ hến màu xà cừ. Mọi vật sao mà tuyệt diệu trong cái đêm tuyệt diệu này! Cái vỏ hến kia thành hình từ lúc nào mà nhanh thế nhỉ? Mình vừa nhìn lên trời chỉ thấy có

hai dải mây trắng bay ngang. Phải, ý niệm của mình về cuộc sống cứ biến đổi lúc nào không biết, theo cách như thế đấy!".

Chàng rời cánh đồng cỏ và đi ra đường về làng. Gió hiu hiu thổi, mọi vật nhuốm một màu xám xỉn. Đó là giây phút ảm đạm thường thấy trước bình minh, lúc ánh dương chiến thắng đêm tối.

Levin co ro cả người vì lạnh, vừa vội vã bước nhanh vừa nhìn xuống đất. "Cái gì vậy? Ai đến đấy nhỉ?", chàng nghĩ thầm khi nghe thấy tiếng nhạc ngựa và ngẩng đầu lên. Cách khoảng bốn mươi bước, trên đường cái lớn lún phún cỏ, một cỗ xe du lịch bốn ngựa đang chạy ngược lại phía chàng. Đàn ngựa nép sát càng xe để tránh một ổ gà, nhưng gã xà ích khéo léo, ngồi chếch một bên ghế, đã hướng càng xe vào ngay ổ gà nên bánh xe vẫn chạy trên đất bằng.

Levin không thấy gì khác và cũng không tự hỏi xem ai đang đến, chỉ lơ đãng nhìn vào xe.

Một bà già ngủ gà ngủ gật trong góc xe, nhưng ngồi sát cánh cửa là một thiếu nữ, rõ ràng vừa tỉnh giấc, hai tay cầm dải băng chiếc mũ đội đêm. Nét mặt bình thản và tự lự, phản ánh một đời sống nội tâm thanh tao, phức tạp và xa lạ với Levin, nàng chăm chăm nhìn phía mặt trời mọc, trên đỉnh đầu chàng.

Đúng lúc hình ảnh đó biến mất thì cặp mắt trong veo dừng lại nhìn chàng. Nàng nhận ra chàng và mặt nàng ngời lên một vẻ ngạc nhiên vui sướng.

Chàng không thể làm được. Đôi mắt đó là duy nhất trên đời này, đối với chàng chỉ có một người trên đời này có thể thấu suốt tất cả ánh sáng và ý nghĩa cuộc sống. Đó là nàng. Đó là Kitty. Chàng biết nàng từ ga xe lửa tới và về Ergusovoi. Và tất cả những gì đã khuấy động Levin trong cái đêm trắng vừa qua, tất cả những quyết định chàng đã sắp sẵn, trong nháy mắt bỗng tan thành mây khói. Chàng ghê sợ nhớ lại cái ý định lấy một cô nông dân. Kia, trong chiếc xe đang vùn vụt bon xa và đã chạy sang bên kia đường cái, kia cũng là câu trả

lời duy nhất có thể giải đáp điều bí ẩn vẫn giày vò chàng trong thời gian gần đây.

Nàng không ló mặt ra nữa. Tiếng lò xo không nghe rõ nữa, chỉ còn văng vẳng tiếng nhạc ngựa. Tiếng chó sủa làm Levin biết xe đã chạy qua làng... chỉ còn lại cánh đồng hoang vắng bốn bề, xóm làng mãi xa xa và riêng mình chàng, cô đơn, xa lạ với hết thấy, một mình thui thủi đi trên đường cái lớn vắng tanh.

Chàng nhìn bầu trời, hy vọng thấy lại chiếc vỏ hến đã ngấm ban nãy, nó như thể hiện mọi diễn biến tư tưởng và tình cảm trong đêm qua. Vòm trời chẳng còn cái gì giống vỏ hến cả. Trên kia, trong khoảng cao xanh vô tận, một biến hóa thần bí đã diễn ra. Không còn thấy dấu vết vỏ hến, chỉ có tấm thảm phẳng lì những đám mây xôm xộp mỗi lúc một nhỏ hơn, trải suốt nửa bầu trời. Bầu trời càng xanh hơn, càng sáng hơn và câu trả lời nó đem lại cho cái nhìn dò hỏi của Levin vẫn dịu dàng nhưng vẫn bí hiểm như trước.

"Không, chàng tự nhủ, cuộc sống lao động bình dị này dù đẹp đến thế nào chẳng nữa, mình cũng không thể quay về với nó được. Mình yêu nàng".

13

Trừ những người thân cận, không ai ngờ Aleksei Alexandrovitch, bề ngoài có vẻ lạnh lùng và mực thước đến thế, lại mắc một nhược điểm trái hẳn với bản tính: ông không thể đứng dưng nhìn đàn bà hoặc trẻ con khóc lóc. Thấy nước mắt là ông bối rối không còn làm gì được nữa. Chánh văn phòng và thư ký của ông biết rõ nhược điểm đó, thường căn dặn những bà đến cầu cạnh đừng có khóc, nếu họ không muốn làm lỡ việc. "Ông ấy sẽ cúi và không nghe các bà nói nữa đâu", hai người thường bảo họ như vậy. Thực vậy, sự bối rối của Aleksei Alexandrovitch khi thấy nước mắt thường biểu hiện bằng

giận dữ. "Tôi không thể giúp gì được. Xin mời bà đi ra!", ông thường quát lên trong những trường hợp tương tự.

Ở trường đua ngựa về, khi Anna thú nhận đã dan díu với Vronxki, và ngay sau đó lấy tay che mặt khóc oà lên, mặc dầu cảm ghét vợ, Alecei Alexandrovitr vẫn cảm thấy bối rối như mọi lần nhìn thấy nước mắt. Biết thế và hiểu rằng biểu hiện tình cảm lúc đó sẽ đâm ra lạc lõng, ông cố nén không tỏ vẻ gì. Do đó, mặt ông có cái vẻ cứng đờ như xác chết làm Anna rất kinh ngạc.

Khi về tới trước cửa nhà, ông đỡ nàng xuống xe và gắng kiềm chế mình. Ông cáo từ với vẻ lịch thiệp thường ngày và nói vài câu lửng lơ không hứa hẹn gì. Ông nói ngày mai sẽ báo cho biết quyết định của mình.

Những lời vợ nói đã xác nhận mối nghi ngờ tệ hại của ông là đúng và khiến ông vô cùng đau đớn. Nỗi đau khổ ấy càng tăng thêm do cái cảm giác thương hại kỳ lạ về mặt thể xác khi nhìn thấy vợ khóc. Nhưng khi còn một mình trong xe, Alecei Alexandrovitr ngạc nhiên và vui sướng thấy mình hoàn toàn dứt bỏ được cả lòng thương hại đó lẫn những nghi ngờ và đau khổ vì ghen tuông vẫn giày vò ông thời gian gần đây.

Ông có cái cảm giác của một người vừa nhổ được cái răng sâu từ lâu. Sau phút đau buốt ghê gớm, tưởng như bị nhổ ở hàm ra một cái gì đồ sộ, to hơn cả đầu mình, người bệnh, - tuy chưa dám tin hẳn vào niềm hạnh phúc đó, - đột nhiên cảm thấy cái vật bấy lâu vẫn đầu độc đời mình, thu hút tất cả sự chú ý của mình, nay không còn nữa, và anh ta lại có thể sống, suy nghĩ và quan tâm đến chuyện khác ngoài cái răng đau. Đó chính là cảm giác của Alecei Alexandrovitr. Nỗi đau đớn thật kỳ lạ và ghê gớm, nhưng giờ đã tiêu tan; ông thấy lại có thể tiếp tục sống và suy nghĩ những cái khác ngoài vợ mình.

"Đó là một phụ nữ hư hỏng, vô liêm sỉ, vô lương tâm, vô đạo! Xưa nay ta vẫn biết, vẫn thấy rõ điều đó, nhưng vì thương hại cô ta mà phải cố tự dối mình", ông tự nhủ. Và ông thành thực tưởng xưa nay vẫn thấy rõ điều đó: ông nhớ lại mọi chi tiết trong quãng đời đã qua, những chi tiết xưa kia ông thấy có vẻ vô tội; giờ đây những chi tiết đó

lại bộc lộ rõ ràng là vợ ông xưa nay vẫn hư hỏng sẵn. "Ta đã mắc sai lầm đem gắn bó đời mình với cô ta, nhưng sai lầm này không có gì đáng chê trách, cho nên ta không thể đau khổ được. Không phải ta phạm tội mà chính cô ấy, ông tự nhủ. Ta không việc gì phải bận tâm vì cô ấy. Đối với ta, cô ấy không còn nữa".

Tất cả những gì dính dáng đến vợ, đến con trai (đối với nó, tình cảm ông đồng thời cũng thay đổi) đều không làm ông quan tâm nữa.

Việc duy nhất làm ông lo lắng là tìm cách tốt nhất, thích hợp, tiện lợi nhất và do đó, đúng đắn nhất, để rửa vết bùn nhơ do người vợ sa ngã vấy lên và để tiếp tục cuộc sống hữu ích, hoạt động và lương thiện.

"Ta không thể đau khổ vì việc làm nhơ nhuốc của một người đàn bà đáng khinh; ta chỉ cần tìm lối thoát tốt nhất cho hoàn cảnh oái oăm này mà cô ấy dồn ta vào. Và ta sẽ tìm thấy lối thoát đó, ông tự nhủ, mặt mỗi lúc một sa sầm. Ta không phải người đầu tiên và cũng không phải kẻ cuối cùng". Và ngoài những thí dụ lịch sử, như câu chuyện "*Nàng Helen xinh đẹp, vợ gã Menelax xấu số*"⁽¹⁾, vừa được gọi lại trong trí nhớ mọi người⁽²⁾, Alecei Alecxandrovitơ nhớ tới hàng loạt ông chồng trong xã hội thượng lưu có vợ bội bạc: "Darialov, Pontavski, hoàng thân Caribanov, bá tước Paxcudin, Dram... Phải, cả Dram nữa... một người có năng lực và chính trực như thế, Xemionov, Tsaghin, Xigonin... Cứ cho là họ mắc vào một cái *lố bịch*⁽³⁾ phi lý, nhưng về phần ta, bao giờ ta cũng coi đó là nỗi bất hạnh đáng thương", Alecei Alecxandrovitơ tự nhủ; thực ra đâu phải thế, chưa bao giờ ông thương xót cho những nỗi bất hạnh tương tự, và trước đây, càng thấy nhiều gương xấu vợ phụ bạc chồng, ông càng tự đánh giá mình cao hơn. "Đó là điều bất hạnh mà ai cũng có thể gặp. Bây giờ đến lượt ta. Vấn đề hiện nay là tìm cách tốt nhất đối phó với tình

⁽¹⁾ "La Belle Hélène", kịch của Jacques Offenbach (1819 - 1880), nói về một người đàn bà ngoại tình. Võ này hồi đó đang thịnh hành ở Mạc-tư-khoa và Peterburg.

⁽²⁾ Ý nói: vừa được diễn lại.

⁽³⁾ Ridicule (tiếng Pháp trong nguyên bản).

cảnh này". Và ông điếm lại thái độ những người đã lâm vào hoàn cảnh tương tự như mình...

"Darialov đã đấu súng..."

Hồi còn trẻ, những cuộc đấu súng rất lôi cuốn Alecei Alexandrovitr, chính vì, về mặt thể chất, ông vốn nhất và biết rõ điều đó. Alecei Alexandrovitr không thể hình dung một khẩu súng lục chìa vào mình mà không khiếp sợ, và suốt đời ông chưa hề dùng bất cứ thứ vũ khí nào. Nỗi sợ đó thường khiến ông nghĩ tới chuyện đấu súng và tính trước những trường hợp ngẫu nhiên có thể buộc ông phải liều mạng một keo. Từ khi thành đạt và củng cố được địa vị chắc chắn, ông quên bằng cảm giác đó: những thói quen lại ngóc đầu dậy và nỗi sợ về tính nhút nhát của chính mình hôm nay bùng lên mãnh liệt đến nỗi Alecei Alexandrovitr phải hình dung một cuộc đấu súng dưới mọi khía cạnh và mơn trớn giả định đó trong đầu, mặc dầu biết trước đó là bất cứ trong trường hợp nào, ông cũng không dám độ sức.

"Rõ ràng xã hội ta còn quá dã man (chứ không như bên Anh) nên còn nhiều người (trong đó có cả những người rất được ông coi trọng ý kiến) tán thành việc đấu súng; nhưng hậu quả ra sao? Cứ giả dụ ta thách hấn đấu súng; Alecei Alexandrovitr nghĩ thâm, và mừng tượng thấy rõ ràng cái đêm thao thức sau lúc thách đấu và khẩu súng lục chìa vào mình, ông run bắn người và biết chắc sẽ không bao giờ làm như vậy. Cứ giả dụ ta thách hấn đấu súng. Giả dụ có người dạy ta ngắm, ta bóp cò và giết chết hấn, ông nhắm mắt thâm nghĩ. Ông lắc đầu xua đuổi ý nghĩ ngu ngốc đó. Muốn biết phải xử sự với người vợ tội lỗi và đứa con ta như thế nào, mà lại đi giết người thì hỏi còn có nghĩa lí gì? Sau đó, ta vẫn phải quyết định cách đối xử với vợ. Và - điều này dễ xảy ra hơn và có thể nói là chắc chắn nữa - nếu chính ta bị giết hoặc bị thương ư? Thế lại càng phi lý! Hơn nữa, về phía ta, thách đấu như vậy là một hành động không trung thực. Ta há lại không biết bạn bè sẽ không đời nào cho phép ta đấu súng hay sao? Họ không cho phép một chính khách hữu ích cho nước Nga thí mạng như vậy. Thế thì sao? Biết trước việc đó nhất định không

thành, ta có thách đấu thì cũng chỉ là muốn tự tô điểm bằng ánh hào quang giả dối thôi! Như thế là không trung thực, giả đạo đức, là lừa dối mình và lừa dối người khác. Nhất thiết không thể đấu súng và cũng không ai mong ta làm việc đó. Mục đích của ta là bảo toàn thanh danh cần thiết cho ta tiếp tục sự nghiệp không trở ngại". Công việc quốc gia mà lúc nào ông cũng coi trọng, giờ đây trước mắt Alecxei Alexandrovitr lại càng có ý nghĩa lớn lao hơn.

Sau khi đề cập và loại trừ chuyện đấu súng, Alecxei Alexandrovitr nghĩ đến chuyện ly hôn, một giải pháp khác đã được một số ông chồng vừa điểm tới, lựa chọn. Nhớ lại tất cả những vụ ly hôn nổi tiếng (vốn rất nhiều trong xã hội thượng lưu), Alecxei Alexandrovitr không thấy trường hợp nào có mục đích giống như mục đích ông đề ra. Trong mỗi trường hợp đó, người chồng hoặc nhường hoặc bán vợ đi, và nhờ đó người vợ tội lỗi mất quyền kết hôn có thể ăn ở với một người coi như là chồng trong một cuộc hôn nhân coi như chính thức. Còn việc ly hôn hợp pháp đưa đến kết quả thẳng tay gạt phăng người vợ phụ bạc, Alecxei Alexandrovitr thấy không thể dùng cách đó. Hoàn cảnh sống phức tạp của ông không cho phép viện ra những chứng cứ thô bỉ theo yêu cầu của pháp luật để xác minh tội lỗi vợ; mà dù có chẳng nữa, sự lọc lõi nổi tiếng của xã hội này cũng ngăn ông sử dụng chứng cứ đó, chưa kể nó sẽ làm dư luận quần chúng đánh giá ông tồi tệ hơn vợ⁽¹⁾.

Việc yêu cầu ly hôn chỉ dẫn đến kiện cáo điểm nhục, tạo cơ hội thuận tiện cho những kẻ kinh dịch lợi dụng phỉ báng và hạ thấp địa vị ông trong xã hội. Thành thử mục đích chính của ông: giải quyết hoàn cảnh mình sao cho đỡ phiền phức, cũng sẽ không đạt được bằng ly hôn. Ngoài ra nếu ông ly hôn, hoặc chỉ cần phát đơn tố tụng ly hôn là chắc chắn vợ ông sẽ cắt đứt mọi quan hệ với chồng và sống luôn với tình nhân. Vậy mà, mặc dầu tưởng đã hoàn toàn khinh bỉ và không thiết vợ, trong thâm tâm Alecxei Alexandrovitr vẫn còn một thứ tình cảm: ông sợ rằng vợ mình có thể đường hoàng ăn ở với Vronski và tội lỗi đâm có lợi cho nàng. Chỉ riêng ý nghĩ đó cũng đủ khiến Alecxei

⁽¹⁾ Theo pháp luật nước Nga cũ, người phạm lỗi trong ly hôn không được phép kết hôn nữa và muốn ly hôn phải có chứng cứ cụ thể bắt quả tang thông dâm.

Alexandrovitr tức giận đến phát rên lên vì đau khổ, làm ông phải đứng dậy đổi chỗ ngồi trong xe và cau mày chăm chú hồi lâu bực bội chân run rẩy, gầy gò vào tấm chăn mềm.

Ngoài ly hôn, còn có thể làm như Caribanov, Paxcudin và Dram, con người đơn hậu: sống riêng rẽ, ông nghĩ tiếp khi đã nguôi nguôi: nhưng giải pháp này cũng có điều bất tiện như ly hôn và nhất là nó sẽ đẩy vợ ông vào trong tay Vronxki. "Không, dứt khoát không thể được! Không thể được! Ông nói to và lại quán chặt chần vào chân. Ta không thể đau khổ đã đành nhưng cả vợ ta lẫn hấn cũng không được phép sung sướng!".

Máu ghen vẫn giày vò ông khổ sở trong thời gian còn nghi hoặc, nay biến mất cùng nỗi đau khi chiếc răng đã nhổ, khi Anna thú nhận. Nhưng máu ghen nhường chỗ cho một tình cảm khác: ông muốn chẳng những vợ không giành được phần thắng mà còn phải đền tội. Điều đó, ông không dám thú nhận với bản thân, nhưng trong thâm tâm, ông muốn nàng phải đau khổ vì tội phá hoại yên ổn và danh dự của ông. Sau khi duyệt lại mọi khía cạnh của việc đấu súng, ly hôn, sống riêng rẽ, và gạt bỏ mọi việc đó, Alecei Alexandrovitr hiểu rằng chỉ còn lối thoát duy nhất: giữ vợ ở lại, giấu không cho mọi người biết chuyện xảy ra, dùng mọi biện pháp trong phạm vi quyền hạn mình để cắt đứt quan hệ bất chính đó, và nhất là (ông cũng không dám thú nhận với bản thân điều này) trừng phạt nàng. "Ta phải bảo cho cô ấy biết quyết định của ta: nói cho cô ấy biết là sau khi suy nghĩ về hoàn cảnh ê chề mà cô ấy đẩy gia đình lâm vào, mọi lối thoát khác ngoài việc giữ nguyên *hiện trạng*⁽¹⁾ đều tai hại cho cả hai bên và ta sẵn sàng duy trì hiện trạng đó với điều kiện nghiêm ngặt là cô ấy phải chiều theo ý muốn của ta, nghĩa là chấm dứt mọi sự đi lại với tình nhân".

Để củng cố quyết định mà ông đã dứt khoát chọn, Alecei Alexandrovitr đưa thêm một lập luận khác: "Chỉ có cách đó mới là hành động đúng giáo lý, ông tự nhủ, như thế ta đã không ruồng bỏ người đàn bà tội lỗi, mà còn tạo cho nàng khả năng hối cải, thậm chí

⁽¹⁾ Statu quo (tiếng La tinh trong nguyên bản).

còn hiến một phần sức lực để chuộc tội và cứu vớt cô ấy, dù điều đó làm ta rất khổ tâm.

Mặc dầu Alecxei Alecxandrovitơ biết mình không thể có chút ảnh hưởng nào với vợ, mọi dự định đó chỉ dẫn đến đối trá, mặc dầu trong những giây phút đau đớn đó, ông không hề lúc nào nghĩ đến chuyện tìm chỗ dựa ở tôn giáo, giờ đây, khi cảm thấy quyết định của mình phù hợp với đòi hỏi giáo lý - ít nhất cũng là theo quan niệm của ông - nó cũng làm ông hoàn toàn mãn ý và phần nào yên tâm. Ông khoan khoái nghĩ rằng ngay cả trong trường hợp nghiêm trọng như thế này, cũng không ai có thể trách ông không hành động phù hợp với quy tắc của thứ tôn giáo vẫn được ông giương cao cờ giữa sự thờ ơ và lãnh đạm của mọi người. Nghĩ thế, Alecxei Alecxandrovitơ càng thấy không có lý gì quan hệ của ông với vợ lại không thể giữ gần nguyên như cũ. Tất nhiên không bao giờ ông quý trọng nàng nữa nhưng cũng không có và không thể có lý do nào khiến ông phải đảo lộn cuộc sống và đau khổ vì vợ bội bạc.

"Phải, thời gian qua đi sẽ an bài tất cả, quan hệ vợ chồng của ta sẽ trở lại như xưa. Nghĩa là sao cho ta đỡ cảm thấy rầy rà trong cuộc sống. Chính cô ta phải đau khổ, còn ta, ta không gây ra tội, cho nên không việc gì mà đau khổ".

14

Khi đến gần Peterburg, Alecxei Alecxandrovitơ không những nhất quyết như vậy, mà còn thảo sẵn trong đầu một bức thư cho vợ. Trong buồng người gác cổng, ông lướt qua thư từ, báo chí, công văn từ Bộ mang lại và sai người đưa lên phòng làm việc của mình.

- Cho tháo ngựa và không tiếp ai cả, - ông trả lời câu hỏi của gã gác cổng, nhấn mạnh một cách khá thích thú vào chữ "ai", chứng tỏ ông đang vui.

Alecxei Alecxandrovitx đi bách bộ hai lần trong phòng làm việc, và dừng lại trước bàn giấy đồ sộ trên đó gã hầu phòng đã thấp sần sáu ngọn nến, ông bẻ khủy ngón tay, ngồi xuống và lấy ra mọi thứ cần thiết để viết thư. Ông chống khuỷu tay lên bàn nghiêng đầu sang bên, suy nghĩ một lát và bắt đầu viết một mạch. Ông viết cho Anna bằng tiếng Pháp, không gọi tên, mà dùng đại từ "cô" đồ lạnh nhạt hơn trong tiếng Nga.

Trong lần nói chuyện vừa rồi, tôi đã phát biểu ý định sẽ báo cho cô biết quyết định của tôi về vấn đề đã bàn bạc. Sau khi suy nghĩ kỹ, giờ đây tôi viết thư này cho cô nhằm giữ trọn lời hứa. Quyết định của tôi như sau: bất kể tư cách cô thế nào, tôi tự thấy không có quyền cắt đứt sợi dây liên hệ mà một quyền năng tối cao đã ràng buộc ta với nhau. Gia đình không thể tan vỡ vì thói ngông cuồng, phóng túng hay thậm chí tội lỗi của vợ hoặc chồng, và cuộc sống chúng ta vẫn phải tiếp tục như cũ. Điều đó cần cho tôi, cho cô, cho con chúng ta. Tôi tin rằng cô đã hối lỗi và hiện đang ăn năn về sự việc buộc tôi phải viết thư này, và tin rằng cô sẽ giúp tôi loại trừ tận gốc rễ nguyên nhân bất hòa và quên hẳn dĩ vãng. Trong trường hợp ngược lại, tự cô cũng có thể đoán trước những điều chờ đợi cô và con cô đấy. Tôi hy vọng sẽ có dịp bàn kỹ hơn vấn đề này trong cuộc gặp sau. Vì nghỉ hè sắp hết, tôi mời cô về ngay Peterburg càng sớm càng hay, chậm nhất là thứ ba này. Mọi sự cần thiết sẽ được chuẩn bị để cô dọn nhà. Mong cô chú ý là tôi đặc biệt coi trọng việc cô đồng ý thực hiện lời yêu cầu của tôi.

A. Carenin

T.B. - Kèm theo là số tiền cô có thể cần đến.

Ông hài lòng đọc lại thư và mãn ý nhất là đã nghĩ đến việc gửi tiền kèm theo; không một lời tàn tệ, không một lời trách mắng, nhưng cũng không hề khoan nhượng. Và nhất là ông đã tạo cho nàng một cái cầu bằng vàng để quay lại. Ông gấp thư, lấy con dao rọc giấy lớn bằng ngà miết cho xẹp nếp, bỏ vào phong bì cùng số

tiền, và, với niềm vui thích thường cảm thấy khi thấy dụng cụ văn phòng ngăn nắp gọn gàng, ông lắc chuông.

- Anh cầm thư này bảo tên chạy giấy mai đưa cho bà Anna Arcadieвна ở ngoài biệt thự, - ông nói và đứng dậy.

- Thưa quan lớn, vâng. Tôi có phải bưng trà ra hầu ngài không?

Alecxei Alexandrovitr sai bưng trà vào phòng làm việc và tay mân mê con dao rọc giấy, ông bước lại ghế bành, cạnh đó có để sẵn đèn và quyển sách tiếng Pháp đọc dở viết về nền văn tự tượng hình Ai Cập. Một bức chân dung đẹp của Anna, tác phẩm của họa sĩ trứ danh, lồng trong khung bầu dục thiếp vàng, treo phía trên ghế bành. Alecxei Alexandrovitr ngắm tranh. Đôi mắt bí ẩn đăm đăm nhìn ông nhạo báng và hỗn xược, y như tối vừa rồi khi nàng nói rõ mọi chuyện với ông. Chiếc khăn ren đen được nghệ sĩ thể hiện tuyệt vời, mái tóc đen và bàn tay xinh đẹp trắng muốt với ngón thứ tư đeo nhẫn, mọi cái đều hỗn xược và thách thức đối với Alecxei Alexandrovitr. Sau khi dừng lại gần một phút ngắm bức chân dung, Alecxei Alexandrovitr run bắn người, đến nỗi môi bật lên một tiếng rên và ông quay đi. Ông vội ngồi xuống ghế bành và mở sách ra. Ông thử đọc nhưng không sao tìm lại được niềm thích thú rất sôi nổi đối với nền văn tự tượng hình Ai Cập như trước. Ông nhìn vào sách nhưng lại nghĩ tới việc khác. Ông không nghĩ tới vợ nữa, mà nghĩ tới một việc rắc rối xảy ra gần đây trong công vụ, hiện đã trở thành điều quan tâm chính. Ông cảm thấy rõ hơn bao giờ hết mình đã đi sâu vào trung tâm vấn đề phức tạp đó và đã vận dụng trí tuệ nghĩ ra (ông có thể nói vậy mà không sợ lắm, ý kiến cơ bản có thể dàn xếp toàn bộ vấn đề, làm ông có thể thăng một cấp mới trên bước đường hoạn lộ, làm những kẻ kình địch phải chùng hững, và do đó góp phần vĩ đại cống hiến cho quốc gia. Khi người hầu mang trà đã ra khỏi phòng, Alecxei Alexandrovitr liền đứng dậy và đi tới bàn giấy. Ông kéo hồ sơ đựng công văn hàng ngày ra, cầm bút chì, và thoảng mỉm cười mãn nguyện, vùi đầu đọc những tài liệu liên quan đến việc rắc rối ông đã dự kiến trước. Việc rắc rối đó như sau: với tư cách là chính khách, Alecxei Alexandrovitr cũng như tất cả các quan lại đang làm nên, có một số đặc tính đã góp phần cùng lòng tham vọng

dai dẳng, sự dè dặt, chính trực và tự tin, giúp ông thành đạt trên đường công danh; đó là: sự khinh miệt mọi giấy tờ hành chính, khuynh hướng giảm bớt thư từ công văn, để đi thẳng vào công việc thực tế và đức tiết kiệm. Cái tiểu ban nổi tiếng lập ngày mồng 2 tháng 6 đã bàn đến việc dẫn thủy nhập điền cho đất đai cày cấy của tỉnh Zaraixc, công trình này, do Bộ của Alecxei Alexandrovitr quản lý, đã cung cấp một thí dụ rất rõ về tệ lãng phí quan liêu. Công việc do người tiền nhiệm của người tiền nhiệm của Alecxei Alexandrovitr khởi sự. Và quả thực, người ta đã tiêu tốn rất nhiều tiền vô ích và sáng kiến đó hình như không đưa đến kết quả gì. Lúc mới nhận chức, Alecxei Alexandrovitr hiểu ngay điều đó và định tự mình bắt tay vào trông nom; nhưng ông cảm thấy địa vị chưa vững vàng, vấn đề lại dính dáng quá nhiều đến quyền lợi người khác, làm như vậy sẽ tỏ ra không biết điều, sau đấy bận vấn đề khác, ông quên bằng vấn đề ruộng đất ở Zaraixc, chuyện đó cũng như mọi việc khác cứ theo luật quán tính mà tự động tiến hành. (Nhiều người sống nhờ vào đó, và đặc biệt là một gia đình rất gia giáo và rất giỏi nhạc có bốn con gái đều chơi đàn dây. Alecxei Alexandrovitr quen gia đình đó và từng làm chủ hôn cho đám cưới một cô lớn). Alecxei Alexandrovitr cho cái Bộ kinh dịch nêu vấn đề lên là đã hành động bất lương, vì mỗi Bộ đều che giấu những việc còn gai góc hơn, mà vì lịch thiệp nên không ai vạch ra. Nhưng vì họ khiêu khích, nên ông mạnh dạn nhận thách thức và yêu cầu chỉ định một tiểu ban dẫn thủy nhập điền cho đất đai cày cấy của tỉnh Zaraixc, đồng thời cũng không tha gì các vị kia. Ông yêu cầu chỉ định một tiểu ban đặc biệt mới nữa để trông coi việc tổ chức các dị tộc. Vấn đề tổ chức các dị tộc đã ngẫu nhiên được nêu lên tại ủy hội ngày mồng 2 tháng 6 và được Alecxei Alexandrovitr kiên quyết ủng hộ với lý do tình hình của những dị tộc bị đát, không thể chậm trễ phút nào. Vấn đề đó gây ra tranh luận giữa các Bộ. Bộ kinh dịch với Alecxei Alexandrovitr đã chứng minh tình hình những dị tộc rất phồn vinh và những đề nghị cải cách có thể làm hại đến sự thịnh vượng của họ, và mặt khác, nếu có điều gì đáng phàn nàn thì đó chỉ là do Bộ của Alecxei Alexandrovitr đã sao lãng không chấp hành những biện pháp do luật pháp quy định. Giờ đây, Alecxei Alexandrovitr muốn:

1. Yêu cầu thành lập một tiểu ban mới có nhiệm vụ điều tra tình hình các dị tộc;

2. Nếu tình hình các dị tộc quả thực đúng như số liệu chính thức mà ủy hội nắm trong tay, sẽ đòi chỉ định một tiểu ban nghiên cứu để tìm nguyên nhân tình hình bi đát của các dị tộc về các phương diện: a) chính trị, b) hành chính, c) kinh tế, d) dân tộc, đ) vật chất và e) tôn giáo;

3. Yêu sách Bộ đối địch phải cung cấp: a) báo cáo cụ thể những biện pháp mười năm qua do chính Bộ đó đã tiến hành để cải thiện hoàn cảnh bi đát của các dị tộc; b) giải thích tại sao đã hành động hoàn toàn trái ngược với đạo luật căn bản của Đế chế, trang 18 quyển... và chú thích ở trang 36, và để chứng minh điều đó, còn có tài liệu số 17015 và 18308 ngày 5 tháng 12 năm 1863 và ngày 7 tháng 6 năm 1864 trong số tài liệu đã gửi đến ủy hội.

Mặt Alecxei Alecxandrovitr hồng lên khi ghi tóm tắt những ý nghĩ đó. Sau khi viết kín cả trang giấy, ông đứng dậy, lắc chuông, sai mang một mảnh giấy đến trưởng phòng, yêu cầu cung cấp ít tài liệu. Lúc đi qua phòng, ông lại liếc nhìn bức chân dung lần nữa, cau mày và mỉm cười khinh bỉ. Ông đọc vài trang sách viết về văn tự hình tượng Ai cập, lại thấy hứng thú như trước và đến mười một giờ thì đi ngủ. Nằm vào giường, ông nhớ lại câu chuyện lục đục giữa hai vợ chồng: nó hiện lên trước mắt với màu sắc bớt u ám đi nhiều.

15

Mặc dầu Anna tức tối khăng khăng cãi lại khi Vronxki nói hoàn cảnh nàng không thể kéo dài nữa, trong thâm tâm, nàng vẫn cho cuộc sống đó thật gian dối, bất lương và rất muốn đổi đời. Khi ở trường đua về cùng chồng, trong phút xúc động, nàng nói hết với ông ta và mặc dầu đau khổ, nàng vẫn hài lòng. Sau đó, khi chồng đi rồi, nàng tự nhủ

thế là mình đã thoả mãn, giờ đây mọi cái đều minh bạch và ít nhất nàng không còn sống trong dối trá nữa. Nàng tin chắc tình thế đã rõ ràng dứt khoát. Hoàn cảnh mới có lẽ sẽ gay go hơn, nhưng không còn lập lờ và giả dối nữa. Nàng thậm nghĩ nỗi đau khổ nàng gây ra cho chính mình và cho chồng khi thú nhận chuyện đó, sẽ được đền bù bằng sự phân tỏ rành rọt này. Ngay tối đó, nàng gặp Vronxki, nhưng không nói cho biết việc xảy ra giữa hai vợ chồng; tuy nhiên, lẽ ra nàng nên nói cho chàng biết, để sự thể được phân minh.

Sáng sau tỉnh dậy, ý nghĩ đầu tiên của nàng là nhớ tới những lời đã nói với chồng: nàng thấy những lời đó khủng khiếp đến nỗi đâm ngạc nhiên không hiểu sao mình lại dám quyết định nói những câu kỳ quặc và lỗ măng đến thế, và không hình dung được kết quả sẽ ra sao. Nhưng nàng chót nói mất rồi và Alecei Alexandrovitr đã bỏ đi, không trả lời gì hết. "Mình đã gặp Vronxki mà không nói cho chàng biết. Khi chàng sắp ra về, mình đã toan gọi lại kể chuyện ấy, nhưng rồi lại thay đổi ý kiến vì e chàng thắc mắc tại sao mình không nói ngay từ đầu. Tại sao mình im lặng như thế nhỉ?". Đáp lại câu hỏi này, mặt nàng đỏ bừng hổ thẹn. Nàng biết rõ chính sự hổ thẹn đã ghìm nàng lại. Tối qua, tình cảnh nàng hình như có vẻ đâu vào đấy, bây giờ không những không rõ ràng nữa mà còn không lối thoát. Nàng sợ ô danh, cái điều từ trước đến nay nàng chưa hề nghĩ tới. Chỉ cần nghĩ tới điều chồng có thể làm, là những linh cảm khủng khiếp nhất đã xâm chiếm lấy nàng. Nàng tưởng như viên quản gia trong phút chốc sẽ tới đuổi mình đi và toàn thế giới đều biết nỗi điểm nhục của mình. Nàng tự hỏi sẽ đi đâu khi bị đuổi khỏi nhà và không tìm ra câu trả lời.

Nghĩ tới Vronxki, nàng tưởng tượng chàng thôi không yêu mình, bắt đầu chán mình rồi, nàng không thể bắt chàng phải nghĩ tới mình nữa và đâm giận chàng. Nàng tưởng như những lời nàng thú với chồng và hiện vẫn thầm ôn lại đó, nàng đã nói ra trước toàn thế giới và toàn thế giới đã nghe thấy. Nàng không còn dám nhìn thẳng vào mặt những người cùng sống trong nhà. Nàng không dám lác chuông gọi chị hầu phòng và càng không dám xuống nhà gặp con trai và cô gia sư.

Cô hầu phòng, nhiều lần đến nghe ngóng ở cửa buồng, liền bước vào không đợi gọi. Anna nhìn cô ta, dò hỏi và đỏ bừng mặt, khiếp hãi. Cô hầu xin lỗi đã chót vào và nói tưởng nghe thấy chuông gọi. Cô ta mang vào chiếc áo dài và một lá thư. Đó là thư của Betxi. Bà ta nhắc Anna, sáng nay, Liza Mercalova và nam tước phu nhân Stonde sẽ cùng các hiệp sĩ hộ tống là Calujxki và tôn ông Xtremov tới nhà mình để đánh quân. "Ít nhất chị cũng tới một lát, dù chỉ để nghiên cứu nhân tình thế thái. Tôi chờ chị", bà ta kết thúc. Anna đọc thư và thở dài.

- Tôi không cần gì, - nàng nói với Annusca đang sắp xếp lại chai lọ và bàn chải trên bàn trang điểm. - Ra đi, tôi mặc quần áo ngay đây và sẽ ra sau. Tôi không cần gì cả.

Annusca ra rồi, Anna vẫn chưa mặc quần áo vội. Nàng ngồi nguyên như cũ, đầu cúi gục xuống, hai cánh tay thông thượt và toàn thân thỉnh thoảng lại run bắn lên: nàng muốn cử động, nói một câu gì đó, nhưng lại dờ dẩn ra. Nàng luôn miệng nhắc "Trời ơi! Trời ơi!", nhưng hai chữ đó không có ý nghĩa gì đối với nàng hết. Mặc dù không bao giờ nghi ngờ tôn giáo mà nàng được thụ huấn từ nhỏ, ý nghĩ tìm sự cứu chuộc ở đó, đối với nàng, cũng viễn vông như cầu cứu Alecxei Alecxandrovitr. Nàng biết trước chỉ có cách khước từ điều đã trở thành tất cả lẽ sống của mình, nàng mới hòng được tôn giáo cứu giúp. Nàng không những buồn khổ mà còn khiếp sợ trước một trạng thái tâm hồn xưa nay chưa từng thấy. Nàng cảm thấy trong người, từ nơi sâu kín nhất, mọi cái đều nhân đôi, như đồ vật thỉnh thoảng cũng chập đôi trước những cặp mắt mệt mỏi. Có lúc nàng không biết mình sợ gì và muốn gì. Hiện tại hay tương lai? Nàng cũng không biết nữa.

"Ôi! Mình làm gì thế này!". Nàng tự nhủ và đột nhiên đau nhói hai bên đầu. Nàng định thần và nhận ra mình đang nắm chặt tóc ở hai bên thái dương. Nàng vùng đứng lên và đi bách bộ quanh phòng.

- Cà phê đã pha xong. Cô⁽¹⁾ và Xerioja đang chờ bà đấy ạ. - Annusca nói, lần thứ hai bước vào phòng và thấy Anna vẫn trong trạng thái cũ.

- Xerioja à? Nó đang làm gì đấy? - Anna hỏi, đột nhiên hoạt bát hẳn lên khi nhớ ra trên đời còn có con trai.

- Hình như chú ấy nghịch bậy! - Annusca mỉm cười trả lời.

- Nghịch gì?

- Chú ấy ăn vụng đào để trong phòng khách.

Nhớ đến con, Anna đột nhiên thoát khỏi cái mớ bòng bong nàng đang mắc vào. Nàng nhớ tới nhiệm vụ người mẹ sống vì con có phần thành thực nhưng hơi quá đáng mà nàng gánh vác những năm qua, và thấy trong hoàn cảnh hiện nay, vẫn còn một lĩnh vực mà quan hệ giữa nàng với chồng và với Vronxki không thể xâm phạm tới: đứa con. Dù có bị dồn đến bước cùng cực thế nào chẳng nữa, cũng không bao giờ nàng chịu bỏ con. Chồng có thể biêu riếu, xua đuổi, Vronxki có thể lạnh nhạt và trở lại cuộc sống độc lập cũ (một lần nữa nàng lại hờn oán nghĩ tới chàng) nhưng nàng không thể bỏ con. Nàng vẫn còn một mục đích. Và nàng phải hành động, hành động để bảo vệ vị trí của nàng đối với đứa trẻ. Không thể để họ giật nó khỏi tay mình. Thậm chí phải hành động nhanh, thật nhanh nữa, trước khi họ cướp nó. Phải mang con đi. Nàng cần trấn tĩnh lại và thoát khỏi tâm trạng bất định, quần quai này. Nghĩ đến hành động trực tiếp liên quan đến con, nghĩ đến việc bỏ đi tức khắc, nàng thấy thanh thản.

Nàng vội mặc quần áo, xuống nhà và dõng dạc bước vào buồng ăn, ở đó Xergei và cô gia sư, theo thường lệ, đang chờ nàng cùng ăn sáng. Xergei, quần áo trắng toát, đứng trước bàn dưới tấm gương: đầu và lưng cúi xuống, với vẻ căng thẳng nàng biết rõ và do đó nom càng giống bố, nó đang sửa lại những bông hoa nó đem vào.

⁽¹⁾ Mamzelle (tiếng Pháp trong nguyên bản) tức là "Made-moiselle" phát âm một cách thông tục, bình dân (đây là chỉ cô gia sư).

Cô gia sư coi bộ đặc biệt nghiêm khắc. Xerioja kêu the thé:

- A! Mẹ ơi! - rồi dừng lại, lưỡng lự: không biết nên chạy đến chào mẹ và bỏ hoa lại đó, hay gài cho xong vòng hoa để đưa biếu mẹ?

Sau khi chào Anna, cô gia sư liền kể dài dòng và tỉ mỉ về lỗi Xerioja mắc phải, nhưng Anna không để ý nghe; nàng tự hỏi có nên đưa cô ta theo không. "Không, nàng quyết định. Mình sẽ đi một mình với con".

- Phải, thế là xấu lắm, - Anna nói và ôm vai con, nàng nhìn nó với một vẻ rụt rè hơn là nghiêm khắc làm thằng bé vừa bối rối vừa phấn khởi, rồi hôn nó. - Cô để nó cho tôi, - nàng bảo cô gia sư đang ngạc nhiên, và không buông tay con, nàng ngồi xuống cạnh bàn bày thức ăn ở góc phòng bên kia.

- Mẹ ơi, con... con... không..., - nó nói, nhìn mặt mẹ cố đoán xem mình sẽ bị xử trí ra sao về chuyện ăn vụng đào.

- Xerioja ạ, - nàng nói khi cô gia sư đã ra khỏi phòng, - thế là không tốt, nhưng con không làm như vậy nữa chứ?... Con có yêu mẹ không?

Nàng thấy rưng rưng nước mắt. "Làm sao mình không yêu nó được? Nàng thầm nhủ, dăm dăm nhìn cặp mắt vừa sợ hãi vừa vui sướng của con. Chắc nó sẽ không về hòa với bố mà trừng phạt mình! Nó sẽ thương mình!". Nước mắt chảy xuống mặt; để che giấu, nàng vội đứng dậy và gần như chạy ra sân thượng.

Sau những trận mưa đông mấy ngày qua, trời quang đãng và trở rét. Không khí giá lạnh mặc dầu ánh nắng rực rỡ vẫn luôn qua kẽ lá sạch láng.

Nàng run lên vì rét và sợ hãi: ở ngoài trời thoáng đãng, những lo âu lại xâm chiếm nàng dữ dội khác thường.

- Con ra với cô Mariet đi, - nàng bảo Xerioja toan theo mẹ rồi đi đi lại lại trên chiếc chiếu trải ở sân thượng. - Lẽ nào ông ta lại không

tha thứ cho mình, lẽ nào ông ta lại không hiểu điều đó là tất yếu? - nàng tự hỏi.

Nàng dừng bước, ngược nhìn ngọn cây hoàn diệp liễu đang đung đưa theo chiều gió, lá cây bóng láng dưới ánh nắng, và hiểu rằng ông ta sẽ không tha thứ cho mình, giờ đây toàn thế giới sẽ tàn nhẫn như bầu trời này, rừng cây này. Một lần nữa nàng cảm thấy là trong lòng, mọi cái lại bắt đầu lưỡng hoá. "Không, đừng có nghĩ ngợi gì, nàng tự nhủ. Mình sẽ đi chuẩn bị hành lý. Đi đâu? Bao giờ đi? Đem ai đi theo? Phải, đi Moxcva, đi chuyến tàu tối nay. Đi với Annusca và Xerioja và chỉ mang theo đồ dùng cần thiết. Nhưng trước đó phải viết thư cho cả hai người". Nàng vội vã bước vào nhà, về phòng giấy, ngồi xuống trước bàn và viết thư cho chồng:

"Sau câu chuyện vừa xảy ra, tôi không thể ở lại nhà ông được nữa. Tôi ra đi và đem theo con trai tôi. Tôi không hiểu theo luật pháp, thì nó phải ở với ai trong hai chúng ta, nhưng tôi đem nó đi vì tôi không thể sống thiếu nó. Mong ông rộng lượng và để nó cho tôi".

Cho tới chỗ đó, nàng viết nhanh chóng dễ dàng, nhưng nghĩ đến nước phải kêu gọi sự độ lượng (nàng không công nhận chồng có đức tính ấy) và phải kết thúc bằng một câu xúc động, nàng liền dừng bút.

"Tôi không thể nói tới lỗi lầm và ăn năn được, vì..."

Nàng lại dừng bút và đứt mất mạch suy nghĩ. "Không, vô ích", nàng tự nhủ, xé lá thư rồi viết lại, lần này không nhắc gì đến sự độ lượng và dán phong bì. Phải viết thư cho Vronxki. "Em đã thú nhận với chồng rồi...", nàng viết và ngồi lặng hồi lâu không đủ sức tiếp tục. Thật quá thô kệch, chẳng có vẻ gì phụ nữ cả. "Vả lại, mình biết viết cho chàng cái gì kia chứ?", nàng tự nhủ. Một lần nữa, mặt nàng lại đỏ bừng vì hổ thẹn, nhớ lại cảnh yên tĩnh trước đây, và một nỗi hờn giận khiến nàng xé vụn tờ giấy mới bắt đầu viết. "Mọi cái đó đều vô ích", nàng nghĩ. Nàng gấp tập giấy thắm lại, lên gác và báo cho cô gia sư cùng bọn đầy tớ biết là ngay tối đó, nàng sẽ đi Moxcva, nàng lập tức sửa soạn hành lý.

16

Người gác cổng, người làm vườn và các gia nhân khác khiêng vác đồ đạc đi ra đi vào khắp mọi căn phòng toà biệt thự. Tủ đứng và tủ ngăn đều mở toang; đã hai lần phải đi mua thêm dây gai; báo chí vút bừa bãi dưới sàn. Hai chiếc rương, những túi xách và bọc chăn xếp ngoài phòng chờ. Chiếc xe nhà và hai xe thuê chờ ở ngoài thêm. Mọi chuẩn bị hành lý quên bằng những lo lắng, Anna đang đứng trước bàn trong phòng giấy và xếp đồ dùng vào túi du lịch con thì Annusca nhắc nàng có tiếng xe đang lại gần. Anna đưa mắt nhìn qua cửa sổ và thấy gã chạy giấy của Alecxei Alecxandrovitơ giật chuông ngoài cửa.

- Ra xem cái gì thế, - nàng nói và sẵn sàng chờ mọi sự xảy ra, bình tĩnh ngồi xuống ghế bành, tay bó gối. Gã đầy tớ đem vào một gói to, địa chỉ do chính tay Alecxei Alecxandrovitơ viết.

- Bác chạy giấy chờ trả lời đấy ạ, - hấn nói.

- Được, - nàng nói; hấn ra rồi, nàng đưa ngón tay run run xé giấy gói. Một tập giấy bạc mới tinh còn phong kín tuột ra. Nàng mở thư và đọc luôn vào những dòng cuối. "Mọi sự cần thiết sẽ được chuẩn bị để cô dọn nhà. Tôi đặc biệt coi trọng việc cô đồng ý thực hiện lời yêu cầu của tôi", nàng đọc. Nàng đọc ngược lên, đọc tất cả và đọc lại từ đầu đến cuối thư một lần nữa. Đọc xong nàng lạnh toát người: một tai họa còn khủng khiếp hơn dự đoán sập xuống đầu nàng.

Buổi sáng, nàng hối hận đã chót nói ra với chồng và ước gì những lời đó chưa hề được thốt ra. Thì đây bức thư này coi như không hề có những lời đó và đem đến điều nàng mong ước. Nhưng lúc này, đối với nàng những dòng thư còn kinh khủng hơn tất cả những gì nàng có thể tưởng tượng.

"Lão ta có lý! Lão ta có lý! Nàng tự nhủ. Tất nhiên, bao giờ lão ta chả có lý, lão ta là người ngoan đạo, cao thượng mà! Thật là một con người đê tiện và bỉ ổi! Và điều đó, ngoài mình ra, không ai hiểu và sau này cũng sẽ không ai hiểu mà chính mình lại không thể nói ra

được. Họ bảo lão ấy là người thông minh, mộ đạo, đức hạnh, hiền lương; nhưng họ không nhìn thấy điều mình đã thấy. Họ không biết là ròng rã tám năm nay, lão ấy đã áp bức, bóp nghẹt tất cả những gì sống thực trong mình, không bao giờ lão ấy nghĩ mình là một người đàn bà đang sống, mình cần có tình yêu. Họ không biết trong mỗi bước đi, lão đều làm mình khổ nhục và lão mãi nguyện về việc đó. Mình đã chẳng hết sức cố bào chữa cho thái độ cư xử của lão đó sao? Mình đã chẳng cố yêu lão, yêu con mình trong khi mình không thể yêu chồng được nữa đó sao? Nhưng đã đến lúc mình hiểu rằng không thể tự lừa mình được nữa, rằng sống không phải là tội ác, rằng Chúa đã tạo ra mình là người như vậy, mình cần sống và yêu. Và bây giờ thì sao? Giá lão giết mình đi, giá lão giết chàng đi, mình có thể cam chịu, mình sẽ tha thứ cho lão, nhưng không, lão lại...

"Sao mình lại không đoán được điều lão sẽ làm nhỉ? Lão chỉ có thể làm những việc phù hợp với tính khí ti tiện của lão. Lão vẫn có quyền chính đáng, còn mình, mình sa ngã rồi, lão còn dìm mình xuống đất đen nữa..." "Tự cô cũng có thể đoán trước những điều chờ đợi cô và con cô đấy", nàng nhớ tới câu đó. Lão dọa sẽ bắt con mình. Cứ theo luật pháp ngu xuẩn của họ thì chắc có thể xảy ra như vậy. Nhưng mình thừa biết tại sao lão lại nói như vậy. Thậm chí lão không tin là mình yêu con, hoặc lão kinh miệt tình cảm đó (lão chả vẫn nhạo báng tình cảm đó là gì); nhưng lão biết mình sẽ không bỏ con, mình không thể bỏ con được, không có nó thì dù ở bên người yêu, mình cũng không sống nổi, vì nếu từ bỏ và trốn tránh nó thì mình sẽ hành động như người đàn bà đê tiện và đốn mạt nhất: lão biết thế và cũng biết không bao giờ mình đủ sức hành động như vậy".

"Cuộc sống chúng ta vẫn phải tiếp tục như cũ", nàng lại nhớ tới một câu khác trong thư. "Nhưng cuộc sống đó trước đây đã đủ là cực hình rồi, và thời gian gần đây, nó càng khủng khiếp. Giờ đây nó sẽ như thế nào?".

"Lão biết tất cả cái đó, lão biết mình không thể ăn năn vì đã chót thở hắt, chót yêu; lão biết cái đó chỉ là đối trá và đạo đức giả; nhưng lão cần tiếp tục hành hạ mình. Mình thừa hiểu con người lão, biết

lão bơi trong dối trá như cá bơi trong nước và lão còn lấy thế làm khoái trá. Nhưng không, mình không để lão vui sướng như thế được; mình sẽ xé tan cái màn dối trá lã muồn bao bọc mình; cái phải xảy đến ắt sẽ đến. Muốn gì cũng còn hơn là giả quyết".

"Nhưng biết làm gì đây? Trời ơi! Trời ơi! Có ai khổ như tôi không?...".

- Phải, mình sẽ cắt đứt, mình sẽ cắt đứt! - nàng thét lên, đột nhiên đứng dậy và cố cầm nước mắt. Và nàng đến bàn giấy để viết thư thứ hai cho chồng. Nhưng trong thâm tâm, nàng đã cảm thấy mình không đủ sức cắt đứt, sẽ không bao giờ đủ sức thoát khỏi hoàn cảnh này, dù nó có dối trá và bất lương đến đâu chăng nữa.

Nàng ngồi trước bàn, nhưng đáng viết thư thì lại gục đầu tì lên đôi tay khoanh lại và oà khóc như đứa trẻ, lồng ngực phập phồng nức nở. Nàng khóc cho nỗi mơ ước một tình trạng minh bạch nay đã vĩnh viễn tan vỡ. Nàng biết trước tất cả sẽ lại y nguyên như cũ và sẽ còn tệ hại hơn trước nữa. Nàng cảm thấy vẫn muốn bám vào địa vị mình trong xã hội, mà trước đó một lát nàng đã rất coi rẻ, và nàng không đủ sức đánh đổi nó lấy địa vị nhục nhã của người đàn bà bỏ chồng bỏ con đi theo tình nhân; nàng thấy dù cố gắng đến đâu nàng vẫn không vượt nổi bản thân mình. Nàng sẽ không bao giờ được biết thế nào là tình yêu trong tự do, sẽ mãi mãi chỉ là người đàn bà tội lỗi, luôn luôn có nguy cơ bị chồng khép vào tội lừa dối, đi dan díu nhục nhã với một người xa lạ, một người đàn ông không bị ràng buộc gì mà nàng không thể chung sống. Nàng biết sự việc sẽ như thế, đồng thời thấy nó kinh khủng đến nỗi không hình dung nổi rồi đây sẽ kết thúc ra sao. Và nàng mặc sức khóc, không cần nén lại, y như đứa trẻ bị phạt.

Nàng trấn tĩnh lại khi nghe tiếng chân gã đầy tớ và giấu mặt đi vờ như đang viết.

- Bác chạy giấy hỏi xin thư trả lời đấy ạ, - gã đầy tớ nói...

- Thư trả lời à? Ừ được, bảo anh ta đợi đấy, - Anna nói. - Tôi sẽ giật chuông gọi.

"Biết viết gì đây? Nàng trầm nghĩ. Một mình mình làm sao mà quyết định được? Mình còn biết cái gì nữa? Mình muốn gì? Thích gì?". Một lần nữa nàng lại cảm thấy mọi cái bắt đầu lưỡng hóa trong tâm hồn. Nàng lại hải hùng như hồi nãy và bầu víu ngay vào cái có đầu tiên đến với mình để hoạt động ngõ hầu lãng đi không nghĩ đến mình nữa. "Mình phải đi gặp Alecxei (nàng thường gọi Vronxki như vậy khi nghĩ tới chàng), chỉ chàng mới có thể bảo cho mình biết phải làm gì. Mình sẽ đến nhà Betxi, may ra sẽ gặp chàng ở đó", nàng tự nhủ, hoàn toàn quên rằng là vừa mới hôm qua, khi nàng nghĩ ý không muốn lại nhà quận chúa Tecxkaia, chàng đã trả lời nếu vậy chàng cũng sẽ không đến. Nàng trở lại bàn và viết cho chồng:

"Tôi đã nhận được thư ông. A."

Sau đó, nàng giật chuông và trao thư cho tên hầu phòng.

- Chúng ta không đi nữa, Nàng nói với Annusca vừa bước vào.
- Không đi nữa à?
- Không; từ giờ đến mai, đừng tháo hành lý ra vội và cũng đừng trả xe ngựa. Tôi đến nhà quận chúa đây.
- Tôi phải sửa soạn chiếc áo nào cho bà đấy ạ?

17

Giới thượng lưu đến dự cuộc đánh quần mà quận chúa Tverxcaia đã mời Anna tới, gồm hai vị phu nhân và những kẻ ngấp nghé họ. Hai vị phu nhân là nhân vật nổi nhất trong nhóm quý phái mới của Peterburg, được mệnh danh bắt chước theo một sự bắt chước là: "*Bảy kỳ quan của thế giới*"⁽¹⁾. Mặc dầu là tinh hoa trong xã hội thượng lưu

⁽¹⁾ Les sept merveilles du monde (tiếng Pháp trong nguyên bản).

ưu tú, nhóm đó lại đối địch với nhóm Anna thường lui tới. Hơn nữa, tôn ông Xtremov, một trong những người có thế lực nhất ở Peterburg, kẻ vẫn tôn thờ Liza Mercalova, lại là kinh địch của Alecxei Alecxandrovitr. Vì tất cả lý do trên, Anna không muốn đến đó và câu nhấn mạnh trong thư của quận chúa Tverxcaia cũng là để đề phòng nàng từ chối. Nhưng bây giờ, với hy vọng gặp Vronxki ở đó, Anna lại muốn đến. Nàng tới nhà quận chúa Tverxcaia trước cả các quan khách khác. Nàng vừa bước vào thì gã hầu phòng của Vronxki với hai chòm râu má chải mượt, trông giống như quan nội giám, cũng sắp bước qua ngưỡng cửa. Hắn dừng lại để nhường bước và ngả mũ lười trai ra chào. Anna nhận ra hắn ta và lúc đó mới sực nhớ hôm qua Vronxki đã bảo mình là chàng sẽ không đến. Chắc chàng cho người đến tạ lỗi.

Trong khi cởi áo ngoài ở phòng chờ, nàng nghe thấy gã người hầu nói với cách phát âm điều điều kiểu các quan nội giám không nhấn chữ r: "Của bá tước tôi kính gửi quận chúa", và hắn trao *bức thư*⁽¹⁾.

Nàng muốn hỏi gã hầu phòng xem chủ hắn ở đâu. Nàng định quay gót lại và gửi một bức thư nhấn chàng tới nhà nàng hoặc tự nàng sẽ đến tìm. Nhưng muộn rồi: tiếng chuông báo nàng đến đã vang lên và gã hầu phòng của quận chúa đứng né trước cánh cửa mở, đang chờ nàng đi vào.

- Thưa phu nhân, quận chúa đang ở ngoài vườn, sẽ có người đi báo ngay cho quận chúa biết, trừ phi phu nhân cũng muốn ra gặp quận chúa, - một gã hầu phòng thứ hai trong gian buồng thứ hai thưa với nàng.

Nàng lại cảm thấy do dự và bối rối như lúc ở nhà; thậm chí còn tệ hơn, vì không làm gì được: nàng không được gặp Vronxki mà còn phải nán lại đây giữa đám người xa lạ rất khác biệt với tâm trạng mình; nhưng nàng biết mình đang mặc bộ quần áo rất hợp; nàng không đơn

⁽¹⁾ Đoạn này bản của Sylvie luneau dịch sót, và do đó, không có trong bản dịch tiếng Việt in lần thứ nhất. Lần này, chúng tôi đối chiếu nguyên bản dịch thêm vào.

độc; nàng được bao bọc trong cái cảnh trí nhàn hạ trang trọng rất quen thuộc và cảm thấy ở đây còn thoải mái hơn ở nhà; nàng không còn buộc phải suy nghĩ về những việc sẽ phải làm. Cứ để cho mọi sự xoay vần.

Thấy Betxi mặc áo dài trắng, rất trang nhã, đi lại gặp mình, Anna mỉm cười với bà ta như không hề có chuyện gì xảy ra. Theo sau quận chúa Tverxcaia là Tuscievittr và một cô em họ trẻ ở tỉnh nhỏ về đây nghỉ hè tại nhà vị quận chúa nổi tiếng, điều làm bố mẹ cô ta rất vui sướng.

Rõ ràng Anna có vẻ gì kỳ lạ, vì Betxi lập tức thấy ngay.

- Tôi bị mất ngủ, - Anna trả lời, liếc nhìn người hầu mà nàng đoán là cầm thư của Vronxki lại.

- Tôi thật vui sướng thấy chị đã quá bộ tối đây, - Betxi nói. - Tôi mệt quá và đang thêm uống chén trà trước khi họ đến. Còn anh, - bà quay lại bảo Tuscievittr, - anh nên cùng Masa đi ra thử cái *sân quần*⁽¹⁾, chỗ bãi họ xén cỏ rồi ấy. Ta còn đủ thời giờ nói chuyện thông thả với nhau trong lúc uống trà; *ta sẽ chuyện gẫu một lát cho vui*⁽²⁾, phải không? đối với bà nói và bắt tay Anna đang cầm dù.

- Rất vui lòng, nhất là tôi không thể nán lại đây lâu, vì còn phải đến thăm bà cụ Vrege. Tôi hứa tối thăm bà cụ từ lâu lắm rồi, - Anna nói, và tính đối trá vốn trái ngược với bản chất nàng, không những đã trở thành giản dị và tự nhiên trong chốn giao du, mà còn thú vị nữa. Tại sao nàng lại nói như vậy, trong khi trước đó một giây chưa hề nghĩ thế? Nàng không cất nghĩa được. Nàng nói vậy vì Vronxki không tới, nàng phải đảm bảo tự do để tìm cách gặp chàng bằng cách này hoặc cách khác. Nhưng tại sao nàng lại nhắc đích danh bà mệnh phụ già đó, trong khi còn cần đến thăm bao nhiêu người khác? Nàng không giải thích nổi. Nhưng mọi việc sau đấy chứng tỏ nàng không thể tìm cách nào khéo hơn thế để gặp Vronxki.

⁽¹⁾ Crockel-ground (tiếng Anh trong nguyên bản).

⁽²⁾ We'll have a cosy chat (tiếng Anh trong nguyên bản).

- Không, tôi không để chị đi đâu, - Betxi trả lời, chăm chú nhìn Anna. - Thực tình, nếu không quý mến chị, thì tôi giận rồi đấy. Hình như chị sợ giới giao du của tôi làm chị mang tiếng ấy. Pha trà ngoài phòng khách nhỏ ấy nhé, - bà nói, lim dim mắt như thường lệ mỗi khi nói với đầy tớ.

Bà cầm thư và đọc.

- Alecxei sai hẹn rồi, - bà nói bằng tiếng Pháp; - anh ấy cho biết không đến được, - bà nói thêm, giọng rất giản dị và tự nhiên, tựa hồ chưa bao giờ bà nghĩ Vronxki có thể là gì khác đối với Anna ngoài tư cách là bạn cùng đánh quần. Anna biết chắc Betxi thấu suốt mọi chuyện, nhưng mỗi lần nghe bà ta nhắc tới Vronxki trước mặt mình, nàng vẫn luôn tự hỏi một lát xem có thực bà ta biết rõ chuyện không.

- Ô! - Anna lạnh lùng nói, làm như rất ít quan tâm đến việc đó và tiếp tục mỉm cười: - giới giao du của chị làm sao lại có thể khiến người ta mang tiếng được?

Cách chơi chữ này, để che giấu điều bí mật, rất hấp dẫn đối với Anna cũng như đối với mọi người phụ nữ khác. Và không phải sự cần thiết che giấu, cũng chẳng phải cái đích cần đạt tới, mà chính bản thân phương pháp đó làm nàng thích thú.

- Tôi không thể ngoan đạo hơn cả giáo hoàng, - nàng nói. - Xtremov và Liza Mercalova là tinh hoa của xã hội thượng lưu. Hơn nữa, ở đâu họ cũng được tiếp đón, còn tôi (nàng nhấn mạnh vào chữ tôi), tôi chưa bao giờ nghiêm khắc và cố chấp cả. Tôi không có thời giờ.

- Phải, nhưng có lẽ chị không muốn gặp Xerioja? Cứ mặc ông ta và Alecxei Alecxandrovitr công kích lẫn nhau ở uỷ hội, cái đó không dính líu gì đến ta cả. Nhưng ở chốn giao du, đó là con người hòa nhã nhất mà tôi được biết, và còn là người say mê chơi quần vợt. Rồi chị sẽ thấy. Và mặc dầu vai trò chàng si già theo đuổi Liza có lỗi bịch thật, cũng phải công nhận ông ta sắm vai thật tuyệt vời! Ông ta rất dễ thương. Chị không quen Xapho Stond à? Tối tân bạc nhất đấy.

Trong khi Betxi nói, nhìn khỏe mắt thông minh và lạnh lợi của bà ta, Anna thấy bà đoán biết hoàn cảnh nàng và đang tìm cách giải quyết. Cả hai đang ở phòng khách nhỏ.

- Nhưng phải trả lời cho Alecei chứ, - Betxi nói; bà ngồi vào bàn, viết vài chữ và bỏ vào phong bì. - Tôi viết thư mời anh ấy lại ăn trưa. Tôi có bà khách chưa có nam giới tiếp. Chị xem xem, thế đã đủ thuyết phục chưa? Xin lỗi, chị ngồi đây một lát nhé. Chị làm ơn dán giúp phong bì lại và cho đem đi, tôi còn phải sai bảo vài việc, - bà ra đến cửa và nói.

Không nghĩ ngợi một giây, Anna ngồi vào bàn và chẳng cần đọc thư, viết thêm luôn: "Em rất cần gặp anh. Anh đến vườn nhà Vrege. Em sẽ ở đó hồi sáu giờ". Nàng dán thư và Betxi đã quay trở lại, liền đưa thư cho tên đầy tớ ngay trước mặt nàng.

Quả thực hai bà đã *chuyện gẫu vui vẻ*⁽¹⁾, như lời quận chúa Tverxcaia hứa, trong khi uống trà bày trên chiếc bàn con trong phòng khách nhỏ mát mẻ. Họ bàn về những khách họ đang chờ và cuối cùng câu chuyện xoay quanh Liza Mercalova.

- Chị ấy rất đáng yêu và tôi bao giờ cũng có thiện cảm với chị ấy, - Anna nói.

- Chị mến chị ấy là phải. Còn chị ấy thì tôn sùng chị. Hôm qua, chị ấy đến gặp tôi sau cuộc đua ngựa và thất vọng vì không gặp chị. Chị ấy nói chị đích thực là nhân vật tiểu thuyết, và nếu là đàn ông thì chị ấy sẽ sẵn sàng làm mọi chuyện liều lĩnh vì chị. Xtremov liền bảo cứ như thế chị ấy cũng đã đủ liều lĩnh rồi.

- Nhưng xin chị cho biết, - Anna nói, sau một lát im lặng và bằng một giọng chứng tỏ rõ ràng không phải nàng băng quơ, mà câu hỏi đó, đối với nàng, còn quan trọng hơn người ta tưởng, - chị nói cho biết, tôi không sao hiểu nổi quan hệ giữa chị ấy và hoàng thân Calujxki,

⁽¹⁾ Cosy chat (tiếng Anh trong nguyên bản).

thường gọi là "Misca", là như thế nào? Tôi họa hoàn mới gặp họ. Giữa họ với nhau có gì vậy?

Betxi nheo mắt cười và chăm chú nhìn Anna.

- Đó là một mối, - bà ta nói. - Tất cả các bà đều đã theo một đó. Họ bất chấp mọi dị nghị. Nhưng có nhiều cách khác nhau.

- Phải, nhưng quan hệ của chị ấy với Calujxki là thế nào?

Betxi không nhin được, phá lên cười, điều hiếm thấy ở bà ta.

- Chị lẩn sang địa hạt của quận chúa Myagkaia mất rồi. Thật là câu hỏi của đứa trẻ bất trị! - Và Betxi tuy đã cố gắng vẫn không nén được cười ngất, cái cười dễ lây của người không hay cười. - Phải hỏi họ chứ, - bà nói thêm, cười chảy nước mắt.

- Không, - Anna nói, bất giác lây cái vui của Betxi, - chị cười thế, nhưng tôi vẫn không hiểu. Thế vai trò người chồng ở đây là thế nào?

- Người chồng à? Ông chồng Liza Mercalova thường mang áo choàng cho chị ta và lúc nào cũng sẵn sàng phục tùng. Còn thực chất vấn đề là gì thì không ai cần biết. Chị cũng rõ, trong xã hội thượng lưu, không ai bàn đến chi tiết gia giảm; thậm chí cũng không nghĩ tới nữa. Những vấn đề này thì cũng như vậy.

- Chị có đến dự tiệc nhà Rôlandaki không? - Anna hỏi để lái sang chuyện khác.

- Tôi không định đi, - Betxi trả lời, và không nhìn bạn, bà thận trọng rót trà thơm phức ra chén trong suốt. Bà đưa một chén cho Anna, rồi rút một điều thuốc cuốn bằng giấy ngô, cắm vào bát bằng bạc và châm hút. - Chị thấy tôi đang ở trong hoàn cảnh may mắn, - bà nói tiếp, lần này không cười nữa, chiếc chén trong tay. - Tôi hiểu chị và tôi hiểu Liza. Liza là một người trong trắng, giống như đứa trẻ, không biết cái gì tốt và cái gì xấu, ít ra, cũng là trong thời kỳ niên thiếu. Và bây giờ, chị ta thấy sự ngây thơ đó hợp với mình nên có lẽ cố tình làm ra không hiểu, - Betxi nói, mỉm cười ranh mãnh. - Dù sao chẳng nữa,

cái đó cũng hợp với chị ta. Chị thấy không, vẫn cùng một hoàn cảnh người ta có thể nhìn bằng con mắt bi thảm và lấy đó làm đau khổ, đồng thời cũng có thể nhìn một cách giản đơn, thậm chí vui vẻ nữa. Hình như chị có xu hướng nhìn sự vật bằng con mắt quá bi thảm.

- Ước gì tôi hiểu người khác như hiểu mình, - Anna nghiêm trang nói, giọng tự lự. - Tôi xấu hay tốt hơn người khác? Tôi nghĩ có lẽ mình xấu hơn.

- Thật là đứa trẻ bất trị, bất trị! Nhưng kìa họ đã đến.

18

Họ nghe thấy tiếng chân, một giọng đàn ông, rồi một giọng đàn bà, tiếng cười và ngay sau đó, các vị khách họ đang chờ bước vào: Xapho Stond và một chàng thanh niên tràn trề sức lực tên gọi Vaxca. Rõ ràng chế độ ăn uống với các món thịt tái, nấm hương và rượu vang Buorgonh rất có hiệu quả với anh ta. Vaxca cúi chào các phu nhân và liếc nhìn họ, thoáng trong một giây. Anh ta bám sau Xaphô, bước vào phòng khách và như bị buộc chặt vào bà ta: đôi mắt anh long lanh nhìn chằm chằm như muốn nuốt chửng bà ta. Xapho Stond là một phụ nữ tóc vàng, mắt đen. Đỉnh đặc trên đôi giày cao gót, bà bước vào từng bước thật ngắn, và bắt tay các phu nhân mạnh mẽ như nam giới.

Anna chưa bao giờ gặp nhân vật trứ danh mới này và phải ngạc nhiên vì sắc đẹp và trang phục cùng cử chỉ táo tợn của bà ta. Trên đầu bà, sừng sững cả một dàn áo tóc thật và giả vàng óng mượt. Thành thử đầu bà cũng đồ sộ ngang bộ ngực đầy ngồn ngộn và hở phanh. Bà đi dáng hăm hở đến nỗi mỗi cử chỉ đều làm hẳn rõ dưới chiếc áo dài hình khối đôi đầu gối hoặc đôi chân, và người ta bất giác tự hỏi, dưới cái núi phục trang giả núng nính kia, đến đâu thì thực sự chấm dứt tấm thân mảnh dẻ và thanh lịch phía trên phơi ra mà đằng sau và phía dưới lại che kín như vậy.

Betxi vội giới thiệu bà ta với Anna.

- Các bà có biết là suýt nữa chúng tôi chệt phải hai người lính, - bà lập tức nói ngay, vừa nháy mắt và mỉm cười, vừa hất ra sau cái đuôi áo dài bị lệch sang bên do một cử động quá mạnh. - Tôi ngồi cùng xe với Vaxca... A, phải rồi, các ông bà chưa biết nhau nhỉ. - Bà giới thiệu chàng thanh niên, gọi bằng tên tục, rồi đỏ mặt và bật cười vì đã lỡ miệng gọi anh ta bằng Vaxca⁽¹⁾ trước một người không quen. Vaxca chào Anna lần nữa nhưng không nói gì. Anh ta quay lại phía Xaphô.

- Bà thua cuộc rồi. Chúng ta là những người đến đầu tiên. Bà trả nợ đi, - anh chàng mỉm cười nói.

Xaphô càng cười vui vẻ hơn.

- Chưa trả bây giờ được, - bà nói.

- Không sao cả, bà sẽ trả sau vậy.

- Thôi được, thôi được! A! Phải rồi, - bà đột nhiên kêu to với nữ chủ nhân, - tôi thực hay... Tôi quên băng đi mất... Tôi dẫn đến cho bà một vị khách. Ông ấy đây.

Vị khách bất ngờ đó mà Xaphô quên băng là một nhân vật quan trọng đến nỗi cả hai phu nhân đều đứng dậy đón tiếp mặc dầu ông ta còn trẻ.

Đây lại thêm một người tình si của Xaphô. Giờ đây ông ta cũng như Vaxca, bám sát bà.

Sau đó một lát, hoàng thân Kakujxki và Liza Mercalova đến, theo sau là Xtremov. Liza Mercalova tóc nâu, người mảnh khảnh theo kiểu Á Đông và điệu bộ uể oải, có đôi mắt đẹp mà ai cũng bảo là "bí ẩn", bộ trang phục sẫm màu (Anna nhận thấy ngay và lấy làm ưa thích) rất hợp với loại sắc đẹp của nàng. Xaphô bộp chộp và dứt khoát bao nhiêu thì Liza dịu dàng và thoải mái bấy nhiêu.

⁽¹⁾ Vaxca là tên gọi thân mật của Vaxili (còn gọi là Vaxya). Thông thường, người ta chỉ dùng cách gọi này với các em nhỏ hoặc nếu áp dụng với người lớn thì chỉ trong những quan hệ rất thân thiết.

Nhưng theo sở thích Anna thì Liza quyến rũ hơn nhiều. Betxi có nói với Anna rằng Liza làm ra vẻ trẻ nhỏ ngây thơ; khi thấy nàng, Anna cảm thấy không đúng. Nàng ngây thơ thực sự; quen được nuông chiều, nhưng đáng yêu và vô trách nhiệm. Đành rằng nàng cũng theo cùng một "mốt" như Xaphô: hai chàng hâm mộ, một trẻ, một già, bám theo sau như bị khâu liền vào váy và nghiêng ngấu nhìn nàng; nhưng ở nàng có cái gì cao quý hơn những thứ vây quanh: cái ánh sáng của hạt kim cương giữa những đồ thủy tinh. Ánh đó toả ra từ đôi mắt đẹp, đúng là bí ẩn. Cái nhìn mệt mỏi đồng thời lại đăm đuổi của đôi mắt quàng thâm quả là kỳ lạ với vẻ vô cùng chân thực của nó. Nhìn thấy cặp mắt đó, ai nấy đều có cảm giác như đã hiểu nàng hoàn toàn, và một khi đã hiểu thì không thể không mến nàng. Nhìn thấy Anna, cả khuôn mặt nàng ngời lên một nụ cười vui vẻ.

- Chao! Tôi rất vui sướng được gặp bà! - nàng nói và bước lại gần Anna. - Tôi đã định gặp bà ngay sau cuộc đua, nhưng bà đi rồi. Tôi rất mong được gặp bà, nhất là hôm qua. Thật khủng khiếp, phải không? - nàng nói và nhìn Anna như muốn bộc lộ hết tâm hồn mình.

- Vâng, tôi không ngờ việc đó lại có thể xáo động đến như vậy, - Anna đỏ mặt nói.

Lúc đó, mọi người đứng dậy để ra vườn.

- Tôi không ra ngoài ấy đâu, - Liza nói, mỉm cười ngồi xuống cạnh Anna. - Cả bà cũng không ra chứ? Không hiểu đánh quần thì thích thú gì kia chứ!

- Có chứ, tôi rất thích chơi cái đó, - Anna nói.

- Thực ư? Bà bảo cho tôi biết, bà làm cách nào để khỏi buồn? Cứ nhìn thấy bà là thấy vui rồi. Bà đang sống; còn tôi thì chán chường.

- Bà mà chán chường ư? Nhưng nhà bà được coi là nơi vui nhất Peterburg kia mà, - Anna nói.

- Thế thì những người ít lui tới đó có lẽ còn chán ngán hơn; nhưng chúng tôi cũng chẳng vui vẻ gì, ít nhất cũng là về phần tôi: tôi buồn ghê lắm.

Xaphô châm thuốc lá hút và ra vườn cùng hai chàng thanh niên. Betxi và Xtremov ngồi lại uống trà.

- Thế nào, chị buồn lắm à? - Betxi hỏi. - Xaphô nói hôm qua ở nhà chị vui lắm kia mà.

- Ô! Buồn chết đi được! - Liza Mercalova nói. - Sau cuộc đua, mọi người về nhà tôi. Vẫn những bộ mặt ấy, vẫn cái trò ấy! Mọi người nằm ườn trên đi văng suốt buổi tối. Thật chẳng có gì lý thú! Phải, như vậy làm sao khỏi buồn chán được? - nàng nói và lại quay sang Anna. - Chỉ cần trông bà cũng đủ biết dù sung sướng hay khổ sở, bà cũng không bao giờ buồn chán cả. Bà cho biết bà làm cách nào thế?

- Tôi chẳng làm cách nào cả, - Anna trả lời, đỏ mặt vì câu hỏi gặng đó.

- Đó chính là cách tốt nhất, - Xtremov nói thêm vào.

Xtremov trạc ngũ tuần, tóc hoa râm, nhưng còn khỏe mạnh, có cá tính và thông minh tuy rất xấu. Liza Mercalova là cháu vợ ông và ông luôn ở cạnh nàng trong mọi lúc rồi. Là kinh địch của Alecxei Alecxandrovitr, nhưng lịch thiệp và thông minh, ông cố tỏ ra đặc biệt niềm nở với Carenin.

- Phải, - ông nhấn mạnh với một nụ cười tinh tế, - đó là cách tốt nhất. Tôi đã nhắc cô điều đó từ lâu rồi, - ông nói và quay sang Liza Mercalova: - muốn khỏi buồn chán thì không nên nghĩ mình sẽ buồn chán. Cũng như sợ mất ngủ thì đừng nên lo là mình không ngủ được. Đó chính là điều Anna Arcadieva muốn nói đấy.

- Tôi sẽ sung sướng nếu nói được câu đó vì không những nó trí tuệ mà còn đúng nữa, - Anna mỉm cười nói.

- Phải, nhưng hãy bảo cho tôi biết tại sao muốn không buồn cũng khó như muốn ngủ vậy.

- Vì muốn ngủ thì phải làm việc đã, và muốn vui chơi thì cũng phải thế.

- Tại sao tôi phải làm việc nếu tôi làm không có ích cho ai cả? Còn như giả vờ thì tôi không biết cách và cũng không thích.

- Cô thật bất trị, - Xtremov nói, không nhìn nàng và tiếp tục nói chuyện với Anna.

Ông ta họa hoàn mới gặp Anna nên chỉ có thể nói chuyện khách sáo thôi, nhưng khi hỏi nàng bao giờ về Peterburg, khen ngợi tình bạn của Lidia Ivanovna với nàng, ông đã biết làm ra vẻ hết sức thành tâm muốn làm vừa lòng và kính trọng nàng, thậm chí còn hơn thế nữa.

Tuscievitr vào báo là mọi người đang chờ họ ra đánh quân.

- Không, xin bà đừng đi vội, - Liza Mercalova nài khi thấy Anna định đứng dậy về. Xtremov cũng phụ họa theo.

- Giữa bè bạn ở đây và ở nhà bà cụ Vrege là cả một sự trái ngược rất lớn, - ông ta nói. - Hơn nữa, bà sẽ là cái cớ để bà cụ gièm pha, còn như ở đây bà chỉ gợi lên những tình cảm tốt đẹp nhất, hoàn toàn trái ngược với thói gièm pha, - ông ta nói với nàng.

Anna đã định thay đổi ý kiến. Những lời nói bùi tai của con người thông minh này, mối thiện cảm ngây thơ và trẻ con của Liza Mercalova đối với nàng, cái cảnh trí quý phái và thân thuộc, mọi cái đó thật nhẹ nhõm, còn việc sắp phải làm lại khó khăn đến nỗi khiến nàng do dự giây lát: tại sao không ở lại, không tạm hoãn giờ phút giải tỏ nặng nề đó? Nhưng nghĩ tới những gì chờ đợi lúc vò vó một mình một bóng ở nhà, nếu không dám quyết định hẳn một đường, nhớ tới lúc đưa hai tay nắm lấy đầu tóc, cử chỉ mà chỉ nghĩ tới cũng đủ thấy khiếp sợ, nàng bèn cáo từ và ra về.

Vronxki, tuy sống phóng dãng với vẻ ngoài phù phiếm, vẫn ghét sự bừa bãi. Hồi còn trẻ, ở trường Hoàng tộc thiếu sinh quân, một hôm túng tiền phải đi hỏi vay, chàng đã trải một phen nhục nhã vì bị từ chối và từ đó, chàng cố làm sao không bao giờ lâm vào cảnh đó nữa.

Để thu xếp công việc đâu vào đấy, mỗi năm độ bốn, năm bận, nhiều hay ít còn tùy hoàn cảnh, chàng đóng kín cửa ngòi tính toán tiền nong, hoặc như chàng gọi, để *giặt giũ*⁽¹⁾.

Hôm sau ngày đua ngựa, Vronxki ngủ dậy muộn, không cạo mặt và cũng chẳng tắm rửa, khoác chiếc áo quân phục trắng và xếp tiền nong, sổ sách, thư từ lên bàn, rồi bắt đầu làm việc. Pet'rixki thức dậy, thấy bạn đang ngồi ở bàn giấy, biết chàng rất dễ cáu vào lúc này, nên lặng lẽ mặc quần áo và đi ra ngoài để khỏi làm phiền.

Tất cả những kẻ nhìn rõ mọi chi tiết của hoàn cảnh phức tạp quanh mình, thường vô tình cho rằng sự phức tạp của hoàn cảnh đó cùng nỗi khó khăn trong việc gỡ mối, chỉ là chuyện cá biệt và ngẫu nhiên của riêng mình chứ không hề nghĩ người khác cũng phải đối phó với hoàn cảnh phức tạp của mình. Vronxki cũng cảm thấy thế. Chàng không khỏi hãnh diện và chẳng phải hồ đồ khi nghĩ rằng người khác hẳn sẽ gục ngã trước khó khăn như vậy. Nhưng hơn bao giờ hết, chàng thấy cần làm sáng tỏ hoàn cảnh của mình để khỏi bị kẹt.

Trước tiên - và đây là việc dễ nhất - chàng xem xét công việc tiền nong. Bằng kiểu chữ nhỏ nhắn của mình, chàng ghi lên một tờ giấy viết thư tất cả số tiền nợ và cộng lại; chàng thấy mình mắc nợ mười bảy nghìn rúp và vài trăm lẻ tạm bỏ qua cho dễ tính. Chàng đếm tiền mặt, xem lại sổ ngân phiếu và thấy chỉ còn một nghìn tám trăm rúp và từ nay đến cuối năm, chàng thấy trước chưa có khoản thu nhập

⁽¹⁾ Faire la lessive (tiếng Pháp trong nguyên bản).

nào cả. Sau khi đọc lại bản kê nợ, Vronxki chép lại và chia làm ba loại. Loại thứ nhất, gồm các món phải trả ngay hoặc lúc nào cũng phải chuẩn bị sẵn tiền để phòng khi bắt buộc thanh toán thì có cái trang trải. Những món đó lên tới chừng bốn nghìn rúp: một nghìn rưỡi trả tiền ngựa và hai nghìn rưỡi trả cho tên bịp đã được bạc người bạn trẻ Venevxki ngay trước mặt Vronxki và được chàng đảm bảo trả thay. Vronxki định trả ngay lập tức (hôm đó chàng đang sẵn tiền ở nhà), nhưng Venevxki và Yasvin khăng khăng đòi trả lấy vì Vronxki không dự canh bạc đó. Đành rằng mọi điều đó đều tốt đẹp, nhưng Vronxki biết khi đã dính líu vào việc rắc rối này, dù chỉ đứng ra bảo đảm cho Venevxki, chàng vẫn phải giữ sẵn hai nghìn rưỡi rúp để quẳng vào mặt thằng ăn cắp và khỏi phải hạ lời với nó nữa. Như thế là chàng cần có bốn nghìn rúp cho loại nợ đầu tiên quan trọng nhất. Loại nợ thứ hai: tám nghìn rúp thì số lớn chi cho chuồng ngựa đua: nợ gã bán cỏ và lúa mạch, nợ gã người Anh, nợ người bán đồ ngựa: về khoản này chàng cũng phải tiêu độ hai nghìn rúp thì mới hoàn toàn êm thấm. Loại cuối cùng là nợ các cửa hàng, tiệm ăn và thợ may: cái đó thì không cần bận tâm. Như thế, ít nhất phải có sáu nghìn rúp để chi dùng trước mắt mà hiện chàng chỉ có nghìn tám. Một người mà thiên hạ cho là có tới mười vạn rúp thu nhập, lẽ nào lại túng thiếu, nhưng thực ra Vronxki còn lâu mới có được mười vạn rúp ấy. Tài sản kếch sù của bố, hàng năm riêng nó thu lợi hai mươi vạn rúp, vẫn chưa được chia. Khi ông anh cả, nợ nần ngập đến cổ, cưới quận chúa Varya Tsiêckôva, con gái một đảng viên Tháng Chạp, không có chút tài sản nào, Alecei đã nhường cho anh tất cả số thu nhập ruộng đất của bố và chỉ dành lại phần mình có hai vạn rưỡi rúp. Lúc đó, Alecei bảo anh là số tiền đó đủ cho chàng chi dùng tới khi lấy vợ, cái việc có lẽ không bao giờ xảy ra. Và ông anh vốn chỉ huy một trung đoàn vào loại tốn kém nhất, lại vừa lấy vợ xong, không thể không nhận món quà đó. Mẹ Vronxki có tài sản riêng, hàng năm ngoài số tiền hai vạn rưỡi rúp đã quy định, còn cho thêm con trai hai vạn rúp mà Alecei tiêu nhả đến đồng cuối cùng. Gần đây, bà xích mích với chàng về chuyện chàng dan díu với Anna và bỏ đi Moxcva, nên không gửi cho số tiền đó nữa. Và Vronxki, vốn quen sống với bốn vạn rưỡi rúp, năm nay chỉ nhận được có hai vạn rưỡi thôi, nên đâm túng. Chàng không

thể hỏi xin tiền mẹ được. Lá thư cuối nhận được hôm qua làm chàng rất bức vì bà tỏ ý sẵn sàng giúp chàng đạt thắng lợi trong giới xã giao và trên đường công danh sự nghiệp chứ không phải để sống một cuộc đời làm ô danh cả xã hội thượng lưu. Ý định mua chuộc đó làm tổn thương nặng đến lòng tự ái của Vronxki và khiến chàng càng thêm lãnh đạm với mẹ. Nhưng chàng cũng không thể nuốt lời hứa hào phóng với anh, mặc dù bây giờ nghĩ tới những hậu quả bất ngờ có thể xảy tới do việc đan dúi với Anna, chàng mới thấy mình đã nhẹ dạ hứa hẹn, và tuy chưa có vợ, mười vạn rúp thu nhập của chàng vẫn có thể rất ích lợi. Nhưng chàng không thể thay đổi ý kiến được nữa. Chỉ cần nghĩ tới bà chị dâu Varya hiền thảo, đáng yêu, luôn luôn nhắc lại rằng bà không quên và biết đánh giá đúng tầm lòng rộng rãi của chàng, là chàng đủ hiểu không thể đòi lại cái đã cho. Không thể làm thế cũng như không thể đánh phụ nữ, không thể ăn cắp hoặc nói dối. Giải pháp duy nhất mà Vronxki quyết định ngay không chút chần chừ, là đi mượn một vạn rúp của một tên cho vay nặng lãi, (việc đó không có gì khó khăn), rồi giảm bớt chi tiêu và bán đàn ngựa thi. Sau khi quyết định như vậy, Vronxki viết ngay mấy chữ cho Rôlandaki, người đã nhiều lần hỏi mua ngựa của chàng. Sau đó, chàng cho đi tìm gã người Anh cùng người cho vay nợ lãi và chia số tiền còn lại ra, trang trải các khoản nợ khác. Làm xong việc đó, chàng viết một bức thư lạnh nhạt và cộc lốc cho mẹ. Rồi chàng lấy trong ví ra ba lá thư của Anna, đọc lại và đốt đi: nhớ lại cuộc gặp gỡ giữa hai người hôm qua, chàng bỗng triền miên suy nghĩ.

20

Cuộc sống Vronxki có may mắn là được chi phối bởi một bộ luật gồm những nguyên tắc quy định chính xác tất cả những gì nên làm và không nên làm. Bộ luật đó chỉ gồm một số rất ít trường hợp, nhưng trái lại, những nguyên tắc đó là tuyệt đối và Vronxki không vượt khỏi phạm vi chật hẹp đó, bao giờ cũng rầm rập làm tròn bốn phận mình,

không do dự một giây. Những nguyên tắc đó như sau: mắc nợ thua bạc một tên bịp thì phải trả ngay nhưng không cần thanh toán cho thợ may vội; không nên nói dối, tuy nhiên, được phép nói dối phụ nữ; không lừa dối ai, trừ phi đó là một ông chồng; bản thân mình có thể xúc phạm kẻ khác nhưng trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tha thứ những xúc phạm đến mình, v.v... Những nguyên tắc đó tuy hoàn toàn vô lý và sai trái nhưng là tuyệt đối và trong khi tuân theo chúng, Vronxki thấy yên tâm và có thể cất cao đầu. Mỗi gần đây, việc đan dúi với Anna mới làm chàng nhận ra bộ luật đó chưa bao quát tất cả mọi trường hợp của cuộc sống, và rồi đây sẽ có thể xuất hiện những khó khăn, nghi hoặc mà chàng không tìm được cách giải quyết.

Quan hệ của chàng với Anna và chồng nàng, cho đến nay, thật đơn giản và rõ ràng. Nó phù hợp với những nguyên tắc hướng dẫn thái độ cư xử của chàng. Anna là một người đàn bà trung thực đã hiến dâng tình yêu cho chàng, chàng cũng yêu nàng, cho nên, nàng xứng đáng được chàng kính trọng như vợ chính thức hay hơn thế nữa. Chàng thà chặt tay mình chứ không thể mở miệng, dù là bóng gió xa xôi, xúc phạm đến nàng hoặc thậm chí chỉ tỏ vẻ thiếu sự tôn trọng cần phải giữ đối với phụ nữ cũng không dám.

Quan hệ của chàng với giới xã giao cũng đơn giản. Ai cũng biết, cũng đoán thấy việc đan dúi của chàng, nhưng không ai dám nhắc đến chuyện đó. Gặp trường hợp ngược lại, chàng sẵn sàng buộc kẻ ba hoa phải câm mồm và kính trọng danh dự người chàng yêu, tuy chính chàng đã làm tiêu tan danh dự đó.

Quan hệ của chàng với người chồng càng rõ ràng hơn nữa. Kể từ khi Anna yêu Vronxki, chàng cho mình là người duy nhất có quyền hạn bất khả xâm phạm đối với nàng. Ông chồng chỉ là người thừa và trở ngại. Tất nhiên, ông ta đang lâm vào tình thế đáng thương, nhưng biết làm thế nào. Quyền duy nhất của người chồng là dùng vũ khí để đòi bồi thường danh dự và Vronxki sẵn sàng nhận lời ông ta ngay từ phút đầu.

Nhưng những tuần lễ gần đây, quan hệ của chàng với vợ chồng Carenin đã thay đổi từ bên trong, và sự mập mờ của quan hệ đó khiến Vronxki lo ngại. Hôm qua, Anna báo cho chàng biết nàng đã có mang. Và chàng cảm thấy tin này cùng điều Anna chờ đợi ở chàng, đòi hỏi chàng phải có một thái độ không dự kiến sẵn trong cái bộ luật chi phối đời chàng. Và thực tình, chàng bị dồn vào thế bất ngờ: ngay phút đầu, trái tim đã xui chàng yêu cầu nàng bỏ chồng. Chàng đã nói điều đó với nàng. Giờ đây, suy nghĩ lại, chàng thấy rõ là nên tránh giải pháp đoạn tuyệt đó, nhưng đồng thời lại sợ hổ.

"Buộc nàng bỏ chồng, tức là gắn bó đời nàng vào đời mình, vậy mình đã chuẩn bị sẵn sàng chưa, làm thế nào có thể cướp nàng đi khi chưa có tiền? Cứ giả dụ mình xoay được tiền... Liệu có thể mang nàng đi trong khi mình còn tại ngũ? Nhưng đã trót nói với nàng thế rồi, mình phải sẵn sàng phòng ngừa mọi bất trắc, nghĩa là có sẵn tiền và xin giải ngũ".

Chàng ngẫm nghĩ. Nên giải ngũ hay không, điều này làm chàng liên tưởng tới mối băn khoăn sâu kín chỉ mình biết với mình, có lẽ là mối quan tâm tha thiết nhất đời vẫn áp ủ tận đáy lòng chàng.

Lòng ham danh vọng vốn là mơ ước của chàng từ thời thơ ấu và thời thanh niên, một ước mơ chàng không thú nhận với chính mình, nhưng mãnh liệt đến nỗi giờ đây niềm say mê đó vẫn tranh chấp với tình yêu. Những bước đầu tiên trong giới xã giao và trong quân ngũ đã thành công, nhưng hai năm trước, chàng mắc một sai lầm ngu ngốc: muốn tỏ ra tự lập và muốn thăng chức, chàng đã từ chối một địa vị dành cho chàng, hy vọng sự từ chối đó sẽ làm cho mình cao giá thêm; nhưng chàng đã đi quá, thành thử không được dòm ngó đến nữa; dù muốn hay không, bây giờ chàng vẫn phải đeo đẳng tình trạng tự lập tự tạo cho mình, ra vẻ người tài trí không hề oán giận ai, không hề cho là mình bị bạc đãi và chỉ yêu cầu để mình được yên thân chơi bời. Nhưng, từ sau ngày đến ở Moxcva hồi năm ngoái tới nay, chàng không chơi bời nữa. Chàng thấy cái danh tiếng là người tài năng xa lánh mọi danh vọng, bắt đầu lu mờ và nhiều người đã bắt đầu nghĩ chàng chẳng qua chỉ là một gã tốt bụng và trung thực mà

thôi. Chuyện dạn dít với Carenin gây tai tiếng ầm ĩ làm mọi người chú ý tới, tô điểm thêm cho chàng một ánh hào quang mới và tạm thời dẹp bớt cái tham vọng vẫn gặm nhấm lòng chàng, nhưng trước đây tám hôm, nó lại nổi dậy mãnh liệt gấp bội. Một người bạn thời niên thiếu, cùng nhóm và cùng giới quý phái, cùng vào học và tốt nghiệp trường Hoàng tộc thiếu sinh quân với chàng, kẻ đối thủ trong lớp học, trong thể thao, trong các ngón chơi ngông cuồng hoặc trong mơ ước công danh, là Xerpukhovxkoe, mấy hôm trước vừa ở Trung Á về với cấp bậc tướng và một huân chương ít khi thấy ban thưởng cho một người trẻ như vậy.

Ông ta vừa đến Peterburg đã được mọi người nhắc tới như một ngôi sao mới mọc. Cùng tuổi và cùng khóa với Vronxki, ông ta đã là tướng và chờ đợi bổ nhiệm một chức vụ khiến ông ta có thể ảnh hưởng đến cả việc điều hành công việc quốc gia, còn Vronxki, tuy tự do, xuất sắc, được một người đàn bà đẹp yêu, vẫn chỉ là viên đại úy tầm thường mà người ta cho phép muốn tự lập đến bao giờ tùy thích. "Đương nhiên, mình không hề ghen tị và không thể ghen tị với Xerpukhovxkoe được; nhưng sự thăng chức của hắn chứng minh rằng một người như mình chỉ cần gặp thời là có thể tiến rất nhanh trên đường sự nghiệp. Mới đây ba năm, hắn còn ở một địa vị như mình. Giải ngũ bây giờ tức là tự triệt đường. Còn lưu lại quân ngũ thì chẳng mất gì. Chính nàg cũng nói không muốn thay đổi hoàn cảnh của nàg. Mình được nàg yêu, mình không cần ghen tị với Xerpukhovxkoe". Và chàng thông thả xoắn rìa mép, đứng dậy, đi bách bộ quanh phòng. Đôi mắt sáng lên một ánh đặc biệt, chàng đang ở trong trạng thái tinh thần cương quyết, bình tĩnh và vui sướng, thường cảm thấy sau khi làm sáng tỏ hoàn cảnh của mình. Mọi cái đều sáng sủa và rõ ràng như mỗi lần thanh toán xong công nợ. Chàng cạo mặt, tắm nước lạnh, mặc quần áo và ra đi.

21

- Mình đến tìm cậu. Hôm nay cậu giặt giũ lâu nhỉ, - Pet'rixki nói với chàng. Xong rồi chứ?

- Ừ, - Vronxki trả lời, nheo mắt cười và khe khẽ xoắn đuôi đôi ria mép tưởng như chỉ một cử động vô tình nhỏ nhất cũng có thể làm đảo lộn công việc của chàng.

- Sau cái việc đó, bao giờ cậu cũng có vẻ như vừa tắm xong, - Pet'rixki nói. - Mình vừa ở nhà Gritxta về (đó là biệt hiệu viên đại tá), họ đang chờ cậu.

Vronxki nhìn bạn không trả lời. Chàng đang nghĩ đến việc khác.

- À, tiếng nhạc ở nhà ông ta đấy phải không? - chàng nói, lắng nghe âm thanh quen thuộc của dàn quân nhạc cử những vũ khúc ponka và vanxơ từ xa vẳng tới. - Có tiệc đấy à?

- Đón Xerpukhovxkoe đấy.

- Ô! - Vronxki nói. - Mình chưa biết gì cả.

Và đôi mắt nheo nheo cười của chàng lại ngời lên long lanh sáng hơn.

Giờ đây, khi đã khẳng định mình thật sự sung sướng với mối tình vì nó mà chàng hy sinh cả tham vọng (hoặc ít ra, giờ đây chàng cũng đóng vai trò đó), Vronxki không còn ghen tị với Xerpukhovxkoe, cũng không giận ông ta không đến thăm mình trước. Xerpukhovxkoe là một người bạn tốt và chàng sung sướng được gặp lại ông ta.

- Phải, mình rất hài lòng.

Đại tá DoMil ở một toà nhà lớn rất đế vương. Tất cả quan khách đều đã hội họp ngoài sân thượng. Từ trong sân, Vronxki thoát tiên nhìn thấy những ca sĩ của trung đoàn mặc quân phục hề vây quanh một thùng rượu vốtka và vóc người lực lưỡng của viên đại tá đứng

giữa đám sĩ quan; ông ta bước xuống bậc thêm thứ nhất của sân thượng và kêu to át cả tiếng nhạc đang dạo một vũ khúc đối diện của Offenbach⁽¹⁾, khoát rộng tay ra lệnh cho toán lính cách đó một ít. Toán lính, người liên lạc và vài hạ sĩ quan khác bước lại gần sân thượng cùng lúc với Vronxki. Viên đại tá quay về gần bàn, lại trở ra ngoài thêm với cốc rượu sâm banh và cất tiếng oang oang mời chạm cốc: "Chúc mừng sức khỏe người bạn cũ của chúng ta, vị tướng quân anh dũng, hoàng thân Xerpukhovxkoe. Ura!".

Đằng sau đại tá, Xerpukhovxkoe, tay cầm cốc sâm banh, tươi cười xuất hiện. - Bondarenco, anh càng ngày càng trẻ ra, ông ta nói với viên thượng sĩ khinh kỵ, một gã khỏe mạnh má đỏ hồng đã tái đăng và đang đứng nghiêm trước mặt ông cứng đờ như khúc gỗ.

Vronxki từ ba năm nay chưa gặp Xerpukhovxkoe. Ông ta đã để râu má, do đó có vẻ hùng dũng hơn, nhưng vẫn cân đối như xưa, nổi bật vì diện mạo, vóc dáng tao nhã và quyền quý hơn là vì đẹp. Sự thay đổi duy nhất Vronxki nhận thấy ở ông ta là vẻ rạng rỡ điềm đạm thường in trên bộ mặt những người thành đạt và biết rõ mọi người đều công nhận sự thành đạt của mình. Vẻ rạng rỡ đó, Vronxki đã từng trải nên nhận ra ngay ở Xerpukhovxkoe.

Khi xuống cầu thang, Xerpukhovxkoe trông thấy Vronxki. Mặt ông sáng lên một nụ cười hớn hở. Ông ta gật đầu với chàng, giơ cao cốc sâm banh, như muốn nói mình không thể lơ đi không chạm cốc trước với gã thượng sĩ khinh kỵ đang đứng nghiêm, đôi môi khép lại chờ cái hôn của quan trên.

- À! Anh ta đây rồi! - đại tá reo lên. - Thế mà Yasvin bảo tôi là anh đang ưu phiền.

Xerpukhovxkoe hôn đôi môi ướt và tươi tắn của gã thượng sĩ khinh kỵ đẹp trai, và lấy mùi soa lau mồm, bước lại gần Vronxki.

⁽¹⁾ Jacques Offenbach (1819 - 1880) nhạc sĩ Pháp, gốc Đức, tác giả nhiều vở nhạc kịch nổi tiếng.

- Tôi rất sung sướng được gặp anh, - ông ta nói, bắt tay chàng và kéo riêng ra một chỗ.

- Anh tiếp anh ấy nhé! - viên đại tá chỉ Vronxki, kêu to bảo Yasvin và đi xuống gặp toán lính.

- Sao hôm qua anh không đến trường đua? Tôi đã tưởng gặp anh ở đó. - Vronxki nói và ngắm nhìn Xerpukhovxkoe.

- Tôi có đến, nhưng muộn quá. Xin lỗi, - ông nói thêm và quay lại viên sĩ quan phụ cận. - Xin ông thay mặt tôi phân phát cái này cho họ.

Ông ta vội rút trong ví ra ba tờ một trăm rúp và đồ mặt.

- Vronxki! Cậu ăn uống một chút nhé? - Yasvin hỏi. - Đây, bụng món ăn ra cho bá tước. Trong khi chờ đợi, cậu hãy uống cái này đã.

Bữa tiệc kéo dài khá lâu trong nhà viên đại tá.

Quan khách uống rượu lu bù. Họ nâng bỗng Xerpukhovxkoe, đánh đùa và tung lên cao. Đến lượt viên đại tá cũng vậy. Sau đó, đại tá cùng Pet'rixki nhảy trước mặt các ca sĩ. Rồi đại tá, hơi mệt, ngồi xuống một chiếc ghế dài trong sân, và bắt đầu chứng minh cho Yasvin thấy nước Nga hơn hẳn nước Phổ, nhất là về mặt xung kích kỵ binh; sự huyền ảo tạm ngừng một lát. Xerpukhovxkoe vào nhà rửa tay và gặp Vronxki ở buồng rửa mặt; Vronxki đang gội nước. Chàng cởi áo quân phục và để nước tia xuống cái gáy rậm tóc, đỏ ửng rồi kỳ cổ và mặt. Rửa xong, chàng đến gặp Xerpukhovxkoe. Cả hai ngồi xuống chiếc đi văng nhỏ và bắt đầu hào hứng nói chuyện.

- Nhà tôi đã kể lại mọi hành động và cử chỉ của anh, - Xerpukhovxkoe nói.
- Tôi rất vui lòng là anh thường đến thăm nhà tôi.

- Chị ấy là bạn của Varya và đó là những phụ nữ duy nhất ở Peterburg mà tôi thích được gặp mặt, - Vronxki mỉm cười trả lời. Chàng mỉm cười vì nhìn thấy trước đầu đề câu chuyện và điều đó làm chàng thích thú.

- Những người duy nhất à? - Xerpukhovxkoe mỉm cười hỏi.

- Còn tôi, tôi cũng được biết tin tức của anh, nhưng không phải chỉ qua chị ấy, - Vronxki nói, chặn ngay câu nói bóng gió đó và làm bộ mặt nghiêm trang. - Tôi rất sung sướng vì thành công của anh, tôi không ngạc nhiên chút nào. Thậm chí tôi còn chờ đợi nhiều hơn nữa kia.

Xerpukhovxkoe mỉm cười. Rõ ràng ông khoái trá với nhận định như vậy về mình và thấy không cần giấu giếm điều đó.

- Còn tôi, trái lại, thú thực với anh là tôi không hy vọng được như vậy. Nhưng tôi mãi nguyện, rất mãi nguyện. Tôi vốn nhiều tham vọng, đó là nhược điểm của tôi và tôi không chối cãi.

- Nếu không thành đạt thì chưa chắc anh đã thừa nhận như vậy, - Vronxki nói.

- Tôi không nghĩ thế, - Xerpukhovxkoe lại mỉm cười và nói. - Tôi không nói cuộc đời không có tham vọng là không đáng sống, nhưng như vậy sẽ chán phèo. Có thể là tôi nhầm, nhưng tôi tự cảm thấy có một số năng lực trong phạm vi hoạt động đã lựa chọn và bất kể quyền bính nào trao vào tay tôi cũng đều đúng chỗ hơn là trao cho nhiều người khác mà tôi quen biết, - Xerpukhovxkoe nói, đầy tự tin. - Cho nên, càng tiến gần quyền bính, tôi càng mãi nguyện.

- Điều đúng với anh có thể không đúng với người khác. Trước đây tôi cũng nghĩ như anh, nhưng tôi đã sống và tôi thấy tham vọng không phải là điều duy nhất làm nên giá trị cuộc đời, - Vronxki nói.

- Đúng thế đấy, đúng thế đấy! - Xerpukhovxkoe cười nói. - Ngay từ đầu, tôi đã nói là tôi được nghe kể về anh, tôi đã biết anh từ chối... Tất nhiên, tôi tán thành. Nhưng dù sao cũng cần chú ý đến thái độ xử sự. Tôi nghĩ anh hành động rất đúng nhưng không đúng cách thức phải làm.

- Việc đã qua coi như xong rồi; và anh cũng biết tôi không bao giờ nuốt lời. Vả lại, tôi sống thế này là tốt lắm rồi.

- Hiện nay thì thế đấy, nhưng anh không thể chỉ dừng lại đó. Tôi không nói vậy về ông anh của anh. Ông ta là một... đứa trẻ đáng yêu, hết như chủ nhân ở đây. Anh có nghe thấy tiếng hấn không? - ông ta nói thêm và lắng nghe những tiếng "Ura" vang lên. - Hấn đang vui chơi... Nhưng anh, cái đó không thể làm anh mãn nguyện.

- Tôi có nói là tôi mãn nguyện đâu.

- Phải, thế chưa đủ. Những người như anh là cần thiết.

- Cần thiết cho ai?

- Cho ai à? Cho xã hội, cho nước Nga. Nước Nga đang cần người, đang cần một chính đảng. Nếu không, tất cả sẽ tan hoang hết.

- Nghĩa là thế nào? Cần đến chính đảng của Bectêniep để chống lại bọn cộng sản Nga à?

- Không, - Xerpukhovxkoe nói và cau mày bức bối khi thấy bạn ngỡ mình có ý kiến ngu xuẩn như vậy. *Mọi cái đó chỉ là chuyện tào lao⁽¹⁾*. Chuyện đó trước đây và sau này vẫn thế. Không hề có bọn cộng sản. Bọn mưu đồ bao giờ cũng cần bịa đặt ra một đảng phái có hại, nguy hiểm. Đó là cái trò cũ rích. Không, chúng ta cần một đảng gồm những người độc lập như anh và tôi.

- Thế tại sao (Vronxki nhắc tên một số nhân vật có thể lực), tại sao họ không phải là những người độc lập?

- Bởi vì hiện nay họ không có hoặc từ khi sinh ra đã không có tài sản độc lập, nhất họ không sinh trưởng như chúng ta trong những nơi gần mặt trời. Người ta có thể mua chuộc họ bằng tiền bạc hoặc phỉnh nịnh. Và để duy trì địa vị, họ phải tự bày ra một phương hướng. Họ theo đuổi một phương hướng nào đó, một phương hướng tai hại mà chính họ cũng không tin; phương hướng đó chỉ là kế sinh nhai, nhà cửa, lương bổng đều trông vào Nhà nước đãi ngộ. *Thế cũng chả tinh*

⁽¹⁾ Tout ca c'est une blague (tiếng Pháp trong nguyên bản).

ranh gì lắm đâu⁽²⁾, cứ xét kỹ mảnh khoé của họ thì rõ. Có thể là tôi xấu xa hoặc ngu ngốc hơn họ, mặc dầu tôi không hiểu tại sao lại thế. Anh và tôi có một điểm căn bản thuận lợi hơn họ: chúng ta khó bị mua chuộc hơn. Những người như chúng ta lúc này càng cần thiết hơn bao giờ hết.

Vronxki chăm chú nghe; chàng chú ý không phải vì nội dung lời lẽ mà vì quan điểm của Xerpukhovxkoe, ông ta đã nghĩ đến chuyện bắt đầu đấu tranh giành quyền hành và đã mang sẵn những thiện cảm hay ác cảm giữa môi trường đó, trong khi những quan tâm của chàng chưa vượt ra ngoài quyền lợi đội kỵ binh. Vronxki cũng hiểu Xerpukhovxkoe có thể trở nên rất có thế lực nhờ khả năng nhận thức suy xét toàn diện không thể chối cãi của ông và nhờ trí thông minh cùng tài hùng biện, vốn rất hiếm trong môi trường ông đang sống. Và chàng ghen với bạn, mặc dầu hồ thẹn vì điều đó.

- Đúng thế, nhưng để làm việc đó, tôi thiếu một đức tính chủ yếu: đó là lòng khao khát quyền hành, - chàng trả lời. - Trước tôi từng có khát vọng đó, nay thì hết rồi.

- Anh tha lỗi, không đúng thế đâu, - Xerpukhovxkoe mỉm cười nói.

- Không, đúng, đúng chứ... thực tình mà nói, hiện nay đúng là thế, - Vronxki nói thêm.

- Phải, hiện nay, đó lại là chuyện khác... cái hiện nay không phải sẽ kéo dài mãi mãi.

- Có thể như vậy, - Vronxki trả lời.

- Anh nói là có thể như vậy, - Xerpukhovxkoe nói tiếp, như đã đoán được ý bạn, còn tôi, tôi nói với anh là *chắc chắn như vậy*. Vì thế mà tôi muốn gặp anh. Anh đã hành động như thế là phải. Tôi hiểu anh, nhưng anh không nên khẳng khẳng như vậy mãi. Tôi chỉ yêu

⁽²⁾ Cela ne' est pas plus fin que ca (tiếng Pháp trong nguyên bản).

cầu anh trao *toàn quyền hành động*⁽¹⁾ cho tôi thôi. Tôi không muốn đóng vai người che chở anh... mặc dầu thực tình tôi không hiểu tại sao tôi lại không đóng vai trò đó: chính anh từng che chở cho tôi biết bao lần!

Tôi mong tình bạn chúng ta đứng trên mọi cái đó. Phải, - ông nói, mỉm cười với chàng âu yếm như đàn bà, - anh cứ trao cho tôi toàn quyền hành động. Hãy ra khỏi trung đoàn và tôi sẽ kéo anh đến chỗ tôi không chút lộ liễu.

- Nhưng anh hiểu cho là tôi không cần gì cả, mà chỉ cần mọi điều cứ y nguyên như hiện nay, - Vronxki nói.

Xerpukhovxkoe đứng dậy và đứng trước mặt chàng.

- Anh nói vậy, tôi hiểu ý anh rồi. Anh ạ, chúng ta cùng một tuổi với nhau, có thể là anh quen biết nhiều phụ nữ hơn tôi, - nụ cười và cử chỉ của Xerpukhovxkoe như bảo Vronxki không việc gì mà sợ, ông chỉ thận trọng và tế nhị chạm khẽ đến chỗ hiểm của chàng thôi. - Nhưng tôi đã có vợ và anh nên tin tôi: tôi không nhớ là ai đã nói: một người chỉ biết và yêu vợ mình thôi, cũng vẫn hiểu đàn bà hơn là kẻ đã quen hàng nghìn đàn bà.

- Chúng tôi sẽ ra ngay! - Vronxki nói to với viên sĩ quan đang ló đầu ở cửa ra vào, - báo với họ là đại tá mời ra.

Bây giờ Vronxki muốn nghe Xerpukhovxkoe nói ra hết để xem ông ta định đi đến đâu.

- Ý kiến của tôi là thế này. Đàn bà là vật chướng ngại chủ yếu của đàn ông trên đường sự nghiệp. Thật khó mà vừa yêu một người đàn bà vừa làm bất cứ việc gì khác. Chỉ có một cách hưởng thụ khoái lạc tình yêu mà không để nó biến thành trở ngại: đó là kết hôn. Biết cất nghĩa thế nào, thế nào, cho anh hiểu ý nghĩ của tôi nhỉ? - Xerpukhovxkoe nói, vốn thích dùng thí dụ. - À, thế này! Phải, người

⁽¹⁾ Carte blanche (tiếng Pháp trong nguyên bản).

ta chỉ có thể vừa mang một *gánh nặng*⁽¹⁾ vừa dùng tay để làm việc khác bằng cách buộc gánh nặng đó lên lưng... và đó là hôn nhân. Đó là điều tôi cảm thấy, khi đã kết hôn. Đột nhiên, tay tôi trở nên tự do. Nhưng nếu kéo lê gánh nặng đó ở ngoài vòng hôn nhân, đôi tay ta sẽ vướng mắc không làm gì được. Anh cứ xem Mazancov, Crupov đấy. Vì đàn bà mà họ làm hỏng cả sự nghiệp.

- Đàn bà như thế thì thật tuyệt! - Vronxki nói, nghĩ tới cô đào hát và người phụ nữ Pháp mà hai người kia đang tặng tịu.

- Địa vị người đàn bà trong xã hội càng vững chắc thì vấn đề lại càng nghiêm trọng. Như thế không còn là tự mang lấy gánh nặng, mà là giằng lấy của kẻ khác.

- Anh chưa bao giờ yêu cả, - Vronxki khẽ đáp, vừa nhìn thẳng trước mặt vừa nghĩ tới Anna.

- Có thể như vậy. Nhưng hãy nhớ lấy những điều tôi đã nói với anh. Còn điều này nữa: đàn bà bao giờ cũng vụ thực hơn đàn ông. Chúng ta coi tình yêu là một cái gì cao cả, còn họ, họ bao giờ cũng rất *trần tục*⁽¹⁾.

- Chúng tôi ra ngay, ra ngay đây! - Chàng nói với tên hầu phòng đang đi vào. Nhưng hấn đến không phải để gọi mà mang thứ tới cho Vronxki.

- Quận chúa Tverxcaia sai mang thư này đến hầu ông. - Vronxki bóc thư ra xem và đỏ bừng mặt lên.

- Tôi bị nhức đầu, tôi phải về nhà thôi, - chàng bảo Xerpukhovxkoe.

- Thôi được, tạm biệt anh. Anh trao cho tôi *toàn quyền*⁽²⁾ chứ?

- Chúng ta sẽ bàn lại chuyện đó sau. Tôi sẽ gặp anh ở Peterburg.

⁽¹⁾ Fardeau (tiếng Pháp trong nguyên bản).

⁽¹⁾ Terre-à-terre (tiếng Pháp trong nguyên bản).

⁽²⁾ Carte blanche (tiếng Pháp trong nguyên bản).

Đã quá năm giờ: để đến kịp giờ hẹn và khỏi phải đi bằng ngựa riêng của chàng mà mọi người đều biết, Vronxki ngồi vào xe ngựa thuê của Yasvin và sai xà ích cho chạy hết sức nhanh. Chiếc xe cũ bốn chỗ ngồi, rất rộng. Chàng ngồi vào góc, gác chân lên ghế dài trước mặt và suy nghĩ.

Ý thức mơ hồ là mình đã thu xếp xong công nợ, ký ức lơ mơ về tình bạn và những lời phỉn nịnh của Xerpukhovxkoe coi mình như một nhân tài cần thiết và nhất là sự chờ đợi gặp mặt người yêu, tất cả hòa chung thành một cảm giác yêu đời. Tình cảm đó mãnh liệt đến nỗi chàng bất giác mỉm cười. Chàng đặt chân xuống sàn xe, gác chéo khoeo, lấy tay nắn bụng chân nảy nảy, bầm tím vì ngã ngựa hôm qua và ngả người ra sau, hít thở luôn mấy hơi căng lồng ngực.

"Tốt, tốt lắm!", chàng tự nhủ. Chàng đã nhiều lần cảm thấy cái ý thức thú vị như vậy về thân thể, nhưng chưa bao giờ tự yêu mình, yêu thân thể mình như hôm nay. Chàng khoan khoái với cảm giác hơi đau ở cẳng chân, với sự chuyển động của bắp thịt lồng ngực khi thở. Cũng cái ngày tháng tám quang đãng và lạnh giá này, đối với Anna sao mà nặng nề tầm tối, nhưng đối với chàng lại đầy hào hứng. Mặt và cổ chàng vừa nẩy nóng bừng vì cọ rửa giờ mát dịu hắt đi. Mùi sáp bôi ria làm chàng đặc biệt thích thú trong không khí thoáng đãng. Mọi cái nhìn thấy qua tấm kính, mọi cái trong bầu không khí tinh khiết và lạnh giá, trong anh chiều tà bằng bạc, đều tươi mát, vui vẻ và cường tráng như bản thân chàng: cả những mái nhà sáng ngời dưới ánh nắng, cả những đường viền rõ nét của hàng rào và góc nhà, cả những bóng bộ hành và xe ngựa thỉnh thoảng gặp trên đường, cả những rặng cây, bãi cỏ xanh im phăng phắc, những cánh đồng với luống khoai đều đặn, cả những bóng râm đổ nghiêng từ nhà và hàng cây, bụi rậm và luống khoai, mọi cái đều đẹp như bức tranh phong cảnh tinh tế vừa vẽ và quang dầu xong.

- Nhanh lên, nhanh nữa lên! - chàng thò đầu ra ngoài cửa xe bảo xà ích và rút trong túi ra một tờ ba rúp đưa cho hắn đang quay lại phía chàng. Gã xà ích đặt tay vào một cái gì cạnh đèn xe, quất roi vun vút và cỗ xe phóng rất nhanh trên đường cái bằng phẳng.

"Mình chả cần gì cả, không cần gì ngoài hạnh phúc này, chàng nghĩ thầm, nhìn cái nút giắt chuông bằng xương treo giữa hai miếng kính cửa và hình dung Anna hết như lần gặp vừa rồi. Càng ngày mình càng yêu nàng hơn. Vườn nhà Vrege kia rồi. Nàng hiện đang ở đâu? Ở đâu nhỉ? Làm thế nào tìm được nàng? Tại sao nàng hẹn mình ở đây và lại viết thêm một câu vào thư của Betxi?", lần đầu tiên, chàng tự hỏi như vậy. Nhưng chàng không đủ thời giờ nghĩ tới việc đó nữa. Chàng bảo xà ích dừng xe trước khi tới phố, mở cửa nhảy xuống lúc xe còn đang chạy và đi ngược lên theo con đường dẫn tới ngôi nhà. Phố vắng tanh không có ai, nhưng đưa mắt nhìn sang phải, chàng liền thấy nàng. Mặc dầu mặt nàng che mạng, chàng vui sướng nhận ngay ra nàng qua dáng đi đặc biệt, đường cong đôi vai, tư thế đầu và cảm thấy như có một luồng điện truyền khắp cơ thể. Chàng lại thấy trào lên mãnh liệt hơn cái ý thức về sự tồn tại bản thể, kể từ những cử động mềm mại của đôi chân cho tới sự chuyển động của lồng ngực khi hít thở và chàng thấy ngứa ran ở môi.

Khi chàng đến bên, nàng riết chặt tay chàng.

- Anh không giận em đã nhấn anh đến đây chứ? Em rất cần gặp anh, - nàng nói; và nếp môi nàng mím lại trang trọng, nghiêm khắc mà chàng thoáng thấy qua chiếc mạng, lập tức làm gọn tâm trạng vui sướng của Vronxki.

- Anh mà giận em ấy à? Nhưng em đi bằng gì đến đây, tại sao lại đến đây?

- Điều đó không quan trọng, - nàng nói và khoác tay chàng, - ta đi đi, em có chuyện cần nói với anh.

Chàng hiểu là có cái gì đã xảy ra và câu chuyện lần này hẳn không vui. Đứng trước Anna, chàng đâm mất tự chủ: chưa hiểu rõ duyên cớ, chàng đã thấy mối lo ngại của nàng xâm chiếm mình.

- Có gì thế em? - chàng hỏi, ghì chặt cánh tay nàng vào người và cố đoán qua nét mặt xem Anna nghĩ gì.

Nàng lặng lẽ bước vài bước, để tập trung hết can đảm, và đột nhiên dừng lại.

- Hôm qua, em chưa nói với anh, - nàng hỏn hển nói, - là khi trở về nhà với Alecei Alecxandrovit, em đã bảo cho ông ta biết... em không còn là vợ ông ta nữa và... và em đã nói hết.

Nghe nàng nói, chàng bất giác cúi xuống, như muốn giảm nhẹ hoàn cảnh não nề của nàng. Nhưng, khi nàng nói xong, chàng bỗng thẳng người lên, bộ mặt lộ vẻ kiêu hãnh và nghiêm trang.

- Phải, phải, thế tốt hơn, một nghìn lần tốt hơn! Anh hiểu việc đó đối với em thật khổ tâm, chàng nói. Nhưng nàng không nghe chàng nói; nàng đọc ý nghĩ của Vronski trên nét mặt. Nàng không thể biết vẻ mặt Vronski phản ánh ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu chàng: thế là phải đấu súng thôi, không tránh được. Nàng không bao giờ nghĩ đến chuyện đấu súng nên diễn giải vẻ mặt nghiêm trang thoáng qua đó một cách khác.

Từ khi nhận được thư chồng, thâm tâm nàng cảm thấy là mọi sự sẽ giữ nguyên như cũ, nàng sẽ không dám từ bỏ địa vị của mình và xa lìa con để gấn bó cuộc đời với người yêu. Buổi sáng ngồi chơi ở nhà quận chúa Tverxcaia càng khiến nàng tin chắc như vậy. Nhưng dù sao, đối với nàng, cuộc gặp mặt này cũng vô cùng quan trọng. Nàng hy vọng nó sẽ làm thay đổi tình thế và cứu nàng. Nếu như nghe tin đó, chàng không một phút do dự, say đắm nói luôn: "Em hãy từ bỏ tất cả và đi theo anh", thì có lẽ nàng sẽ xa lìa con và đi ngay với chàng đấy. Nhưng tin đó không tác động đến chàng như nàng mong đợi: chàng hình như chỉ thấy bức mình.

- Có gì mà khổ tâm. Việc đó cứ tự nhiên diễn ra thế thôi, - nàng nói, giọng ấm ức; - đây, anh xem. - Nàng rút trong găng tay ra bức thư của chồng.

- Anh hiểu rồi, anh hiểu rồi, - chàng ngắt lời, cầm lá thư nhưng không đọc và cố an ủi nàng; - anh chỉ yêu cầu, anh chỉ mong muốn có thế thôi: phá tan tình cảnh này để cống hiến đời anh cho hạnh phúc của em.

- Tại sao anh phải nói với em như vậy? - nàng nói. - Lẽ nào em lại nghi ngờ anh? Nếu em mà nghi ngờ...

- Có người đến kia kìa! - Vronxki bỗng nói và chỉ hai phụ nữ đang đi tới. - Có thể họ quen biết chúng mình, và chàng vội kéo nàng tạt vào một ngõ ngang.

- Ô! Em cần gì! - nàng nói. Mỗi nàng run bần bật, Vronxki như thấy nàng nhìn mình qua chiếc mạng đầy một vẻ hằn học kỳ lạ. - Phải, vấn đề không phải ở đó, em không nghi ngờ gì anh; nhưng ông ta viết cho em thế này đây, anh đọc đi. - Nàng lại ngừng bật.

Lúc đọc thư, cũng như hồi nãy khi biết nàng đã bỏ chồng, Vronxki bất giác lại tự buông thả theo cái cảm giác tự nhiên xuất phát từ quan hệ giữa chàng với người chồng bị xúc phạm. Giờ đây, cầm lá thư này trong tay, chàng bất giác nghĩ có lẽ nội nhật hôm nay hoặc ngày mai sẽ nhận được ở nhà lời thách đấu và nghĩ luôn tới cuộc đấu súng đó: chàng sẽ bắn chỉ thiên và vẫn với vẻ lạnh lùng, nghiêm trang đang lộ trên nét mặt lúc này, chàng sẽ chờ người chồng bị xúc phạm bắn mình... Và lập tức, chàng nghĩ tới lời Xerpukhovxkoe vừa nói và những điều bản thân chàng suy nghĩ sáng nay; tốt hơn hết là không nên gán bó với nhau. Nhưng chàng biết không thể nói điều đó ra với Anna.

Đọc xong thư, chàng ngược mắt nhìn nàng: cái nhìn có vẻ thiếu cương quyết. Nàng hiểu ngay chàng đã suy nghĩ mọi lẽ. Nàng biết, dù có nói gì với nàng, chàng cũng sẽ không bộc lộ hết ý nghĩ của mình.

Và nàng hiểu hy vọng cuối cùng đã tan vỡ. Đây không phải điều nàng mong đợi.

- Anh đã thấy ông ta là hạng người thế nào chưa? - nàng nói giọng run run. - Ông ta...

- Em tha lỗi, nhưng anh lại vui sướng về việc đó, - Vronxki ngắt lời. - Lạy Chúa lòng lành, xin em để anh nói hết đã, - chàng nói tiếp và đôi mắt như cầu khẩn nàng để cho chàng có đủ thời giờ phân trần. - Anh vui sướng vì theo ông ta giả định, tình hình không thể giữ nguyên như cũ nữa.

- Tại sao lại không? - Anna cố cầm nước mắt và nói. Rõ ràng nàng không đếm xỉa đến lời chàng nói nữa. Nàng cảm thấy số phận mình quyết định rồi.

Vronxki muốn nói sau cuộc đấu súng mà chàng cho là tất yếu, tình trạng đó sẽ không thể kéo dài, nhưng chàng lại nói khác đi.

- Tình hình đó không thể tiếp tục được nữa. Anh hy vọng là bây giờ em sẽ bỏ ông ta. Anh hy vọng (chàng bối rối và đỏ mặt) là em cho phép anh được nghĩ tới việc tổ chức cuộc sống của chúng ta. Ngày mai...

Nàng không để chàng nói hết lời.

- Thế còn con em? - nàng kêu lên. - Anh xem ông ta viết đấy: bắt buộc bỏ nó mà em thì không thể và không muốn bỏ nó.

- Nhưng mà, lạy Chúa tôi, đằng nào hơn: để con ở lại hay là tiếp tục sống trong tình cảnh nhục nhã đó?

- Nhục nhã cho ai kia chứ?

- Cho tất cả chúng ta và nhất là cho em.

- Nhục nhã!... Anh đừng nói thế. Những chữ đó không có ý nghĩa gì với em cả, - nàng nói giọng run run. Nàng không muốn chàng nói dối. Nàng chỉ còn độc có mối tình của Vronxki và nàng muốn được yêu

chàng. - Anh hãy hiểu từ ngày em yêu anh, mọi cái đều đã thay đổi. Đối với em, chỉ có mối tình của anh là đáng kể mà thôi. Với mối tình đó, em thấy mình cao quý đến nỗi không có gì là nhục nhã cả. Em tự hào vì tình cảnh của mình, bởi vì... em tự hào vì... em tự hào... - nàng không nói hết câu. Những giọt nước mắt hồ thẹn và tuyệt vọng làm cổ họng nàng nghẹn lại. Nàng dừng lại nức nở khóc.

Chàng cũng thấy một cái gì chen lấy họng, ngứa ngáy ở mũi và lần đầu tiên trong đời, chàng tưởng sắp phát khóc. Chàng không thể nói đích xác cái gì đã làm mình xúc động: chàng thương nàng, thấy mình không giúp đỡ được nàng, và đồng thời biết chính mình là nguyên nhân nỗi bất hạnh của nàng, biết mình đã hành động xấu xa.

- Chẳng lẽ không ly hôn được sao? - chàng nói giọng yếu ớt. Nàng lắc đầu không trả lời. - Em có thể bỏ ông ta và giữ lấy con em được không?

- Được chứ, nhưng cái đó còn tùy ở ông ta. Bây giờ em phải đến gặp ông ta, - nàng lạnh lùng nói. Linh tính quả không lừa dối nàng: mọi cái sẽ giữ nguyên như cũ.

- Thứ ba này anh sẽ đến Peterburg, rồi ta sẽ quyết định sau.

- Vâng, - nàng nói. Nhưng thôi đừng nói đến chuyện đó nữa.

Xe của Anna (nàng đã cho đánh vê và sai đón nàng ở hàng rào vườn nhà Vrege) tiến lại gần. Anna chào Vronxki và trở về nhà.

23

Tiểu ban mừng 2 tháng 6 thường họp vào thứ hai. Alecxei Alecxandrovitr bước vào phòng họp, như thường lệ chào những uỷ viên và chủ tịch, rồi ngồi vào chỗ, đặt tay lên tập hồ sơ chuẩn bị sẵn sàng trước mặt. Trong hồ sơ có ghi những tình hình ông cần biết và

tóm tắt bài tham luận ông định phát biểu. Vả lại, ông cũng không cần đến tài liệu tham khảo. Ông nhớ tất cả và xét thấy không cần nhẩm lại trong đầu những điều sẽ nói. Ông biết là đến lúc đó, khi đã thấy trước mắt bộ mặt kẻ địch đang cố gắng vô ích làm ra vẻ thờ ơ, thì bài diễn văn sẽ tự động tuôn ra còn hùng hồn hơn tất cả những điều chuẩn bị sẵn. Ông thấy nội dung bài tham luận của mình thâm thuý đến nỗi mỗi chữ đều có hiệu lực. Tuy nhiên, khi nghe bản báo cáo thường kỳ, ông có vẻ rất hồn nhiên và rất hiền lành. Nhìn đôi bàn tay trắng nổi gân xanh xoè những ngón dài nhẹ nhàng vuốt mép tờ giấy trắng đặt trước mặt và cái đầu mệt mỏi nghiêng nghiêng sang bên, hẳn không ai ngờ đôi môi ông sắp sửa thốt ra những lời phát biểu có thể dấy lên một cơn dông tố kinh khủng, buộc những uỷ viên của tiểu ban phải gào thét, tranh cướp lời nhau và vị chủ tịch phải yêu cầu mọi người giữ trật tự.

Nghe xong báo cáo, Alecxei Alexandrovitr dịu dàng và nhỏ nhẹ tuyên bố ông muốn phát biểu với hội nghị một vài nhận xét về việc tổ chức các dị tộc. Mọi sự chú ý đều dồn về phía ông. Alecxei Alexandrovitr khẽ hắng giọng và không ngược mắt nhìn địch thủ, mà lại làm như mỗi lần đọc diễn văn, tức là chăm chú nhìn vào khuôn mặt đầu tiên nào đó ở trước mặt (cụ thể là bộ mặt ông già bé nhỏ, vẻ hiền lành, không có vai vế gì trong tiểu ban), ông bắt đầu trình bày các quan điểm. Khi đề cập tới các luật lệ cơ bản về tổ chức, địch thủ của ông liền chồm lên và bắt đầu phản đối. Bản thân Xtremov cũng là uỷ viên của tiểu ban, bị chạm nọc, muốn thanh minh. Cuộc họp thật náo động. Nhưng Alecxei Alexandrovitr đã chiến thắng và đề án của ông được chấp thuận. Họ quyết định thành lập ba tiểu ban mới và ngày hôm sau, trong vài giới ở Pêtecbuga, chỉ nghe bàn đến phiên họp đó. Thắng lợi của Alecxei Alexandrovitr còn lớn hơn cả ý ông mong muốn.

Sáng hôm sau, thứ ba, khi tỉnh dậy, Alecxei Alexandrovitr vui thích nhớ tới thắng lợi hôm trước và mặc dầu muốn tỏ ra thờ ơ, ông vẫn không thể không mỉm cười khi nghe viên chánh văn phòng phỉnh nịnh thuật lại những lời đồn đại vang tới tai hắn về những việc đã xảy ra ở tiểu ban.

Trong khi làm việc với chánh văn phòng, Alecxei Alecxandrovitx hoàn toàn quên bằng hôm đó là thứ ba, ngày quy định cho Anna Arcadieva trở về, cho nên ông ngạc nhiên một cách khó chịu khi thấy một tên đầy tớ đến báo nàng đã về.

Anna về tới Peterburg từ sáng sớm; nàng đã đánh điện nhắc cho xe ra đón, như vậy chồng không thể không biết nàng đã về. Nhưng khi nàng tới nơi, ông lại không ra đón. Gia nhân thưa là ông chưa ra khỏi nhà và đang bàn việc với chánh văn phòng. Nàng sai người báo cho chồng biết mình đã về, sang phòng giấy riêng và mải miết thu dọn đồ đạc, chờ ông đến gặp. Một giờ qua đi mà vẫn chưa thấy mặt ông. Nàng sang phòng ăn, mượn cớ sai bảo người làm và chủ tâm nói to, đánh tiếng cho chồng chú ý tới; nhưng ông ta vẫn không đến, mặc dầu nàng nghe thấy ông tiến chánh văn phòng ra tận cửa buồng. Nàng biết sau đó ông sẽ đến ngay Bộ và nàng muốn gặp ông trước để xác định quan hệ giữa hai người từ nay về sau.

Nàng đi qua phòng khách lớn và tới buồng chồng, bước chân quả quyết. Khi nàng bước vào buồng giấy, ông đã mặc triều phục, ngồi tỉa khuỷu tay xuống bàn con bên cạnh, rõ ràng sắp sửa đi và nhìn thẳng đằng trước, mặt buồn rầu. Nàng thấy ông trước khi ông thấy nàng và nàng đoán ông đang nghĩ tới mình.

Thấy nàng đi vào, ông toan đứng lên rồi lại lưỡng lự, đỏ mặt lên, một điều chưa bao giờ xảy ra, và cuối cùng hấp tấp đứng dậy, ra đón vợ, không nhìn vào mắt mà nhìn cao hơn, vào trán và tóc nàng. Ông bước lại, bắt tay và mời nàng ngồi.

- Tôi rất bằng lòng mình đã trở về, - ông nói và ngồi xuống cạnh, rõ ràng định nói thêm cái gì đó; - ông không nói tiếp được nữa. Nhiều lần, ông định nói rồi lại nín bặt. Mặc dầu đã chuẩn bị sẵn sàng trút hết khinh bỉ và đổ lỗi lên đầu ông, nàng vẫn không biết nên nói năng ra sao. Nàng thương hại ông ta. Im lặng kéo dài khá lâu.

- Xerioja khỏe chứ? - ông hỏi và không đợi trả lời ông nói thêm: - hôm nay tôi không ăn ở nhà; tôi phải đi ngay bây giờ.

- Tôi đã định đi Moxeva, - nàng nói.

- Không, mình trở về như thế là rất phải, - ông nói và lại nín lặng.

Thấy ông không đủ nghị lực nói ra, nàng bèn chủ động khơi chuyện.

- Alexei Alekxandrovit, - nàng nói, chăm chú nhìn ông và không hề cụp mắt xuống trước cái nhìn trân trân vào tóc nàng, - tôi là kẻ phạm tội, một người đàn bà xấu xa, nhưng trước sau tôi vẫn như thế, vẫn y nguyên là con người như hôm nọ tôi đã thú nhận và tôi đến nói cho ông biết tôi không thay đổi được.

- Tôi không hỏi cô việc đó, - ông nói, đột nhiên nhìn vào mắt nàng, vẻ hằn thù và kiên quyết, - thật đúng như tôi đã dự đoán. - Rõ ràng cơn giận đã khiến ông ta lấy lại được tự chủ hoàn toàn. - Tôi đã nói và viết thư cho cô, và tôi xin nhắc lại điều đó, - ông nói, giọng nhỏ nhẹ và sắc, - tôi không cần biết đó. Tôi muốn ngó nó đi. Không phải người đàn bà nào cũng có nhã ý như cô sốt sắng báo cho chồng biết một cái tin thú vị đến thế (ông nhấn mạnh vào chữ "thú vị"). Tôi sẽ ngó việc đó đi chừng nào mọi người còn chưa biết chuyện, chừng nào tên tuổi tôi còn chưa bị bôi nhọ. Cho nên, tôi báo trước cho cô biết là những quan hệ của chúng ta vẫn phải giữ nguyên như từ trước đến nay và chỉ trong trường hợp cô tự làm ô danh thì tôi mới dùng đến những biện pháp để bảo toàn danh dự của tôi.

- Nhưng quan hệ của chúng ta không thể giữ nguyên như xưa được, - Anna rút rè nói và sợ hãi nhìn ông ta.

Khi thấy lại cử chỉ bình tĩnh đó, cái giọng the thé như trẻ con và nhạo báng đó, lòng thương hại liền tiêu tan trước nỗi ghê tởm nàng cảm thấy đối với ông. Nàng chỉ còn sợ hãi, nhưng muốn ra sao thì ra, nàng vẫn cần xác định rành rọt quan hệ của họ.

- Tôi không thể là vợ ông khi tôi... - nàng bắt đầu nói.

Ông cười lạnh lùng và hiem độc.

- Rõ ràng lối sống cô lựa chọn đã phản ánh vào cách nhìn của cô. Nhưng vì tôi quá kính trọng dĩ vãng của cô và quá coi khinh cái hiện tại, nên lời tôi nói không thể hiểu theo cái nghĩa cô gán cho nó.

Anna thở dài và cúi đầu.

- Vả lại, tôi thực không hiểu, - ông hăng lên nói tiếp, - tại sao một người đàn bà độc lập như cô, không ngần ngại báo cho chồng biết rõ mình bội bạc và không hề thấy đó là tội lỗi, lại áy náy về chuyện làm tròn bổn phận với chồng.

- Alecei Alecxandrovit! Ông muốn gì tôi kia chứ?

- Tôi muốn không bao giờ gặp gã đàn ông đó ở đây. Tôi muốn cô xử sự thế nào để cả ngoài xã hội lẫn bọn đầy tớ đều không thể dị nghị về cô... Tôi yêu cầu cô không được gặp hắn nữa. Tôi tưởng thế cũng không phải là đòi hỏi quá đáng. Để bù lại, cô có thể hưởng quyền lợi của một người vợ lương thiện mà không phải làm nghĩa vụ của mình. Điều tôi cần nói với cô tóm lại chỉ có thế thôi. Bây giờ đến lúc tôi phải đi rồi. Tôi không ăn ở nhà.

Ông đứng dậy và ra cửa. Anna cũng đứng dậy theo. Ông nghiêng mình không nói gì và nhường nàng ra trước.

24

Cái đêm nằm ngủ trên đồng cỏ khô là đêm quyết định đối với Levin. Chàng chán ghét cái trang trại mình đang quản lý và chẳng thiết gì nó nữa. Mặc dầu mùa màng tốt đẹp, chưa bao giờ chàng gặp rủi ro và khó khăn với nông dân nhiều như năm nay (ít ra đó cũng là cảm tưởng của chàng) và nguyên nhân của những thất bại và sự đối địch đó giờ đây đã sáng tỏ. Nỗi thích thú tìm thấy ngay trong lao động, sự gần gũi do lao động tạo nên giữa chàng và nông dân, sự ghen tị và lòng thèm muốn sống cuộc đời của họ, trong đêm đó không

những đã biểu hiện bằng giấc mơ mà còn bằng một kế hoạch hành động có nghiên cứu tỉ mỉ, mọi cái đó khiến chàng thay đổi quan điểm đến nỗi không còn hứng thú như xưa trong việc canh tác, và không thể làm ngơ trước những tranh chấp làm nên cho cuộc sống của chàng. Một đàn bò sữa giống, như con Pava, một khoảng đất đai được chăm bón và cày bừa, chín cánh đồng ruộng như nhau có hàng rào bao bọc, chín mươi mẫu ruộng bón phân màu mỡ, những máy gieo kiểu mẫu v.v... mọi cái đó sẽ rất tốt đẹp nếu chàng làm việc một mình hoặc cùng với những người bạn đồng tình. Nhưng bây giờ chàng thấy rõ (cuốn sách nghiên cứu về kinh tế nông thôn, trong đó chàng chứng minh nhân tố chủ yếu của sản xuất là người thợ, đã góp phần soi sáng cho chàng rất nhiều) sự kinh doanh chỉ là cuộc đấu tranh tàn khốc, gay gắt giữa chàng và công nhân: một phía (phía chàng) là sự nỗ lực không ngừng để giành những kiểu mẫu hoàn hảo; còn phía bên kia là trật tự tự nhiên của sự vật. Và trong cuộc đấu tranh đó, chàng thấy dù phía chàng có ráng hết sức nhưng phía kia vẫn cứ hoàn toàn thờ ơ, thì chẳng đi đến kết quả nào khác ngoài việc lãng phí nông cụ, súc vật và đất đai hảo hạng. Và nhất là, không những chàng hoài công phí sức mà bây giờ, khi những ảo tưởng về tầm quan trọng của việc mình làm đã tiêu tan, chàng không thể không thấy mục đích theo đuổi thật chẳng bỏ công. Thực ra, chàng tranh đấu để làm gì? Chàng quyết liệt bảo vệ tài sản của mình (mà cũng không làm cách nào khác được, vì nếu lơ là thì chàng sẽ không đủ tiền trả công thợ), còn nông dân thì chỉ mong tiếp tục làm việc nhàn nhá và thoải mái như thói quen sẵn có. Quyền lợi chàng yêu cầu mỗi người làm công phải làm việc nhiều nhất, không để mất thời giờ, đòi hỏi họ cố đứng làm gãy máy gieo, bừa, máy đập, đòi hỏi họ phải suy nghĩ trong công việc mình làm; nhưng phía người làm công thì chỉ thích làm việc thoải mái nhất, đôi lúc dừng lại nghỉ ngơi, và nhất là không phải suy nghĩ hoặc lo lắng gì cả. Mùa hè năm đó, mỗi bước Levin đều vấp phải trở ngại đó. Chàng sai họ gặt những cánh đồng cỏ tam điệp xấu bị cỏ dại tràn lấn, không gieo giống được, để làm thức ăn cho gia súc, họ lại vịn vào lệnh của quản lý đi cắt cỏ tam điệp làm giống tốt nhất rồi lựa lời an ủi chàng bằng cách bảo đảm là gia súc ăn cỏ khô đó rất tuyệt; nhưng chàng biết nguyên do chỉ vì cánh đồng đó dễ cắt hơn. Chàng

vừa mua cái máy đảo cỏ, thì lập tức bị đánh gãy, vì gã mugich chán ngấy không muốn ngồi trên ghế trong khi cánh quạt máy cứ quay trên đầu hắn. Và họ nói: "Ông đừng lo, bọn đàn bà sẽ đảo cỏ khô ngay thôi". Cày đâm mất tác dụng vì công nhân không buồn ấn cho lưỡi cày ngập sâu nên lực bị hao, làm mệt ngựa và hỏng đất; thế mà họ còn bảo Levin đừng lo! Ngựa giẫm nát cả ruộng lúa, vì không ai chịu canh đêm; nông dân bày ra cách gác luân phiên, mặc dầu có lệnh cấm làm như vậy và Vanka, sau khi làm việc cả ngày mệt nhoài lăn ra ngủ mất. Hắn chỉ cáo lỗi bằng một câu gọn lỏn: "Ông muốn làm gì tôi thì làm!". Ba con bê cái tốt nhất lăn ra chết vì bị thả vào đồng cỏ tam điệp mới đâm lại, mà không cho nước uống; chẳng ai chịu tin là cỏ tam điệp làm chúng chết trương, trái lại để an ủi Levin, họ kể là một người láng giềng, trong có ba hôm, chết mất trăm mười hai con. Tất cả những cái đó không do ác ý mà ra. Trái lại, Levin biết họ yêu chàng, họ thấy chàng giản dị (đó là lời khen quý báu nhất); nhưng chỉ vì nông dân muốn làm việc vui vẻ, vô tư lự và cũng vì quyền lợi của chủ chẳng những hoàn toàn xa lạ, không thể hiểu được, mà còn không tránh khỏi đối lập với quyền lợi riêng của họ. Từ lâu, Levin đã cảm thấy mọi người không bằng lòng cách quản lý sản xuất của mình. Chàng cảm thấy thuyền đắm dần mà không tìm ra nước rả vào chỗ nào, có lẽ vì chàng cứ cố tự dối mình (nếu mất hết ảo tưởng thì chàng sẽ không còn gì). Giờ đây, chàng không thể tự huyễn hoặc mình nữa. Công việc canh tác do chàng quản lý không những hết thích thú, mà còn làm chàng chán ghét và không còn chút nhiệt tình làm việc nào nữa.

Thêm vào đó, còn có Kitty Tsecbatxkaia ở cách đó ba mươi vecxtơ, chàng rất muốn đến thăm nhưng chưa dám quyết định. Bữa đến thăm Daria Alecxandrova, bà ta có mời chàng bạn sau lại đến chơi: đến để cầu hôn em gái bà lần nữa, ngụ ý muốn bảo giờ đây chắc nàng sẽ nhận lời. Khi gặp lại Kitty, chính Levin cũng hiểu mình vẫn không nguôi yêu nàng; nhưng chàng không thể đến nhà Oblonxki khi biết có nàng ở đó. Việc chàng cầu hôn bị Kitty cự tuyệt đã dựng lên giữa họ một hàng rào không thể vượt qua. "Mình chả mặt mũi nào mà hỏi nàng làm vợ vì cái lý do duy nhất là nàng đã không lấy được người

nàng ưng ý, chàng tự nhủ. Ý nghĩ đó làm chàng cảm thấy lạnh lùng và oán hận Kitty. Mình sẽ không đủ sức nói mà không hờn oán, nhìn nàng mà không giận dữ và như thế nàng sẽ càng ghét hơn. Vả lại, bây giờ, sau khi nghe Daria Alexandrovna nói như vậy, đến chơi họ, mình biết xử sự ra sao đây? Mình giả tảng như không nghe thấy lời bà ta đã nói với mình chẳng? Và mình sẽ mang tấm lòng đầy đức độ khoan dung đến để tha thứ cho nàng! Trước mặt nàng, mình sẽ đóng vai con người cao thượng bỏ qua mọi chuyện và cố ban cho nàng tình yêu! Tại sao Daria Alexandrovna lại nói thế với mình? Giá ngẫu nhiên gặp nàng, mọi cái khác tự khắc sẽ đến, nhưng bây giờ thì không thể được, không thể được!".

Daria Alexandrovna viết thư cho chàng để hỏi mượn hộ Kitty chiếc yên ngựa phụ nữ. "Tôi nghe nói anh có yên ngựa, bà viết. Tôi mong anh sẽ thân hành mang đến".

Thật quá đáng, làm chàng chịu không nổi. Tại sao một phụ nữ thông minh và tế nhị lại có thể làm nhục em gái mình như vậy? Chàng viết rồi lại xé đến mười bức thư, và cuối cùng gửi yên đi, không trả lời. Không thể viết là mình sẽ đến chơi vì điều đó không làm được; viện cớ bận việc hoặc phải đi xa để từ chối lại càng dở. Chàng đành gửi yên đi không có thư kèm, và với cảm giác mình đã làm điều thất thố, ngay hôm sau, chàng liền giao cho quản lý trông nom cái trại ấp đã trở nên đáng ghét và đến một quận xa, tới nhà ông bạn Xerioja vừa mới viết thư mời chàng đến săn dê giun. Những đầm lầy nhiều muông thú ở quận Xurôptừ lâu vẫn hấp dẫn Levin, nhưng mãi đến nay, chàng cứ bị công việc giữ rịt không đi được. Bây giờ, trái lại, chàng vui lòng xa lánh cái chốn lân cận với gia đình Serbatxki và nhất là xa lánh trại ấp của chàng. Việc săn bắn bao giờ cũng là phương thuốc tốt nhất để giải sầu cho chàng.

25

Trong quận Xurôp, không có đường xe lửa cũng chẳng có đường xe thư, nên Levin phải đi bằng xe tải do ngựa của mình kéo lấy. Tối nửa đường, chàng dừng lại nghỉ ở nhà một phú nông. Đó là một ông già hói trán, còn khỏe, có chòm râu dài đỏ hung đốm bạc ở gần má, lão mở cổng và đứng nép vào bên cánh cổng để chiếc xe ba ngựa chạy vào. Lão già trở cho xà ích đổ dưới mái hiên cạnh đồng cày bị cháy, trong một cái sân mới, rộng rãi, sạch sẽ và mời Levin vào nhà. Một thiếu phụ ăn vận tươm tất, chân trần đi giày cao su, đang lau sàn ở lối ra vào. Chị hoảng sợ khi thấy con chó theo Levin chạy vào nhà và kêu thét lên, nhưng ngay sau đó lại cười vì trót hốt hoảng, khi biết con chó không động đến mình. Chị ta giơ cánh tay để trần tới khuỷu trở cho Levin cửa phòng chính và lại cúi xuống sàn, giấu khuôn mặt xinh đẹp, tiếp tục làm.

- Có phải đun trà không ạ? - chị ta hỏi.

- Vâng, xin chị giúp cho.

Căn phòng rộng rãi, có một火炉 kiểu Hà Lan và một bức vách ngăn đôi. Dưới những bức tranh thánh là một chiếc bàn có hình vẽ trang trí, một ghế dài con và hai ghế tựa. Cạnh lối ra vào có một tủ con đựng bát đĩa. Cửa sổ đóng kín không để lọt một con ruồi và mọi cái đều sạch bóng, đến nỗi Levin cứ sợ con Laxca lấm láp vì chạy trên đường và vẩy dưới ao, khéo làm bẩn sàn nhà mất: chàng trở cho nó nằm vào một chỗ trong góc nhà, gần cửa ra vào. Sau khi nhìn quanh gian phòng một lượt, Levin ra sân sau. Người thiếu phụ duyên dáng đi giày cao su, dung đưa đòn gánh quẩy đôi thùng không trên vai, đi qua cạnh chàng và ra giếng múc nước.

- Nhanh lên! - lão già vui vẻ kêu to bảo thiếu phụ và đến chỗ Levin. - Thưa ngài, thế ra ngài đến nhà Nicolai Ivanovitr Xvyajxki ạ? Ông ta cũng thường tới nhà tôi, - lão già bắt chuyện, khuỷu tay tì lên lan can bao quanh thêm.

Ông già đang kể về quan hệ của mình với Xvyajxki thì chiếc cổng lại rít lên và những người làm bước vào sân, mang cày và bữa từ ngoài đồng về. Ngựa của họ khỏe mạnh và no béo. Đám thợ rõ ràng là người trong gia đình: hai gã trai trẻ mặc áo cộc vải hoa, đội mũ lưỡi trai; hai người kia: một trẻ một già, mặc áo cộc vải thô, là người làm mướn.

Lão già bước xuống thêm, đi về phía đàn ngựa và tháo gióng.

- Họ cày gì đấy? - Levin hỏi.

- Cày ruộng khoai tây, nhà tôi cũng có khoảnh đất nhỏ. Fêđôr, anh buộc con ngựa thiện ra gần máng nước, ta đóng con khác vào xe.

- Này, cha ơi, con đã bảo đi lấy lưỡi cày, không biết họ mang lại chưa? - một gã cao lớn lực lưỡng, có lẽ là con trai cả, hỏi.

- Lưỡi cày trong xe trượt ấy, - lão già trả lời, tay cuộn dây cương vừa tháo và vút xuống đất. - Thu dọn cái này cho xong trước bữa ăn đấy.

Thiếu phụ gánh đôi thùng đầy nước kịu kịt trên vai trở lại nhà. Nhiều phụ nữ khác xuất hiện: có người trẻ và đẹp, có người già hoặc đứng tuổi và xấu, kẻ có con, kẻ chưa.

Ấm đun trà réo sôi; người làm và người nhà cùng đi ăn, sau khi đánh ngựa vào chuồng. Levin lấy thức ăn trong xe và mời lão già cùng uống trà.

- Ấy tôi vừa mới uống xong, - lão già nói, rất vui thích nhận lời mời. - Thôi, cũng xin ngồi để tiếp ngài vậy.

Trong khi uống trà, Levin được biết toàn bộ tình hình sản xuất của ông già. Mười năm trước, lão lĩnh canh của một phu nhân trong vùng một trăm hai mươi mẫu đất; năm ngoái, lão mua cả đám đất đó và còn thuê thêm ba trăm mẫu của một điền chủ láng giềng. Một phần ruộng đất, đám xấu nhất, được cho thuê lại và ông già cày cấy đám còn lại, khoảng bốn mươi mẫu, với gia đình và hai người làm

thuê. Ông già than phiền về thu hoạch kém. Nhưng Levin hiểu lão than phiền hoàn toàn chỉ là lấy lệ, và trái lại, việc canh tác của lão rất thịnh vượng. Nếu làm ăn không ra gì, lão đã chẳng mua đất với giá trăm năm mươi rúp một mẫu, cưới vợ cho ba con trai và một đứa cháu, xây lại nhà hai lần bị cháy và mỗi lần xây lại đều to hơn trước. Mặc dầu ông già than vãn, người ta vẫn thấy rõ lão có lý do để hãnh diện về đời sống sung túc, về lũ con trai, về đứa cháu, về các nàng dâu, về đàn ngựa, về đàn bò sữa và nhất là về sự thịnh vượng của cơ ngơi lão. Trong khi trò chuyện, Levin được biết lão cũng không chống đối những sự cách tân. Ông lão trồng rất nhiều khoai tây, và như Levin đã thấy khi đến đây, khoai tây của lão đã ra củ trong khi khoai tây của Levin mới bắt đầu ra hoa. Lão cày ruộng bằng máy cày mượn của địa chủ. Lão đã gieo tiểu mạch. Lão đã làm cỏ cho loài mạch và dùng cỏ đó nuôi ngựa: cái chi tiết nhỏ đó làm Levin sửng sờ. Đã bao lần chàng muốn thu hoạch món cỏ nuôi súc vật rất tốt đó mà không thành! Việc ấy ông lão mugich đã thực hiện được và rất lấy làm hãnh diện.

- Bọn đàn bà chẳng phải làm gì cả! Họ mang cỏ xếp xuống vệ đường và đã có xe đến chở đi.

- Còn chúng tôi thì gặp nhiều chuyện thật rắc rối với thợ, - Levin nói và đưa chén trà mời ông già.

- Cám ơn ngài, - ông già nói. Lão cầm chén trà, nhưng từ chối không lấy đường, và giờ miếng đường nhấm nháp còn lại. - Nhưng ngài trông vào thợ thì làm sao mà hy vọng công việc chu toàn được? Làm thế thì chỉ tổ tan hoang thôi. Ngài cứ xem Xvyajxki đó. Chúng tôi biết ruộng đất của ông ta, thật tốt như bánh thánh, ấy thế nhưng thu hoạch cũng chẳng ghê gớm gì. Tất cả chỉ do thiếu trông nom mà ra!

- Nhưng cụ chả thuê thợ là gì đấy?

- Ô! Chúng tôi cùng cánh mugich với nhau cả. Chúng tôi tự trông nom lấy nhau. Đứa nào làm không tốt thì tổng cổ đi; lũ con trai tôi cũng đủ sức làm lấy.

- Cha ơi, Finôghen hỏi xin nhựa đấy, - thiếu phụ đi giày cao su bước vào và nói.

- Mà phải, như thế đấy, ngài ạ! - lão già đứng dậy và nói. Ông ta làm dấu thánh giá nhiều lần, cảm ơn Levin và đi ra.

Khi Levin bước vào căn buồng chung để gọi xà ích, chàng thấy mọi người trong gia đình đang ngồi ở bàn ăn. Đám phụ nữ vẫn đứng tiếp thức ăn cho họ. Một thanh niên đẹp trai, miệng đầy cháo đặc, đang kể một câu chuyện gì đó dí dỏm và mọi người cười vang: người vui nhất là thiếu phụ đi giày cao su đang múc đầy bát xúp rau.

Bộ mặt duyên dáng của thiếu phụ đi giày cao su hẳn đã góp phần lớn tạo nên cái ấn tượng êm ấm thuận hòa mà gia đình nông dân này để lại trong Levin, những ấn tượng đó mạnh đến nỗi chàng không sao quên được. Cho tới khi đến nhà Xvyajxki, chàng vẫn không ngừng nghĩ tới gia đình đó, như thể nó buộc chàng phải đặc biệt chú ý tới vậy.

26

Xvyajxki là đại biểu quý tộc của quận. Ông ta hơn Levin năm tuổi và lấy vợ từ lâu. Cùng ở một nhà còn cô em vợ, một thiếu nữ rất dễ thương. Levin biết hai vợ chồng Xvyajxki rất muốn gả cô ta cho chàng. Chàng biết chắc điều đó cũng như mọi chàng trai trẻ đến tuổi lấy vợ đều biết vậy, tuy chưa ai dám nói với chàng, nhưng chàng cũng lại biết, mặc dầu chàng muốn lấy vợ và mọi sự đều chứng tỏ cô gái xinh đẹp đó có thể là người vợ hoàn hảo, chàng vẫn không thể lấy cô ta (dù chàng không yêu Kitti Tsecbatxkaia chẳng nữa) cũng như không thể bay lên trời, và điều đó phần nào làm giảm niềm vui thích chàng hy vọng tìm thấy khi đến thăm Xvyajxki.

Khi nhận được thư bạn mời đến đi săn, Levin nghĩ ngay tới điều đó, nhưng chàng tự nhủ rằng việc Xvyajxki để mắt tới chỉ là giả thiết

vô căn cứ và thế là chàng cứ đi. Ngoài ra, trong thâm tâm, chàng cũng muốn tự thử thách qua việc tiếp xúc với cô gái. Cuộc sống gia đình Xvyajxki rất dễ chịu và cả bản thân Xvyajxki cũng là một kiểu mẫu quan cai trị hàng tỉnh lý thú nhất mà Levin từng quen biết.

Xvyajxki thuộc loại người luôn luôn làm Levin ngạc nhiên: tư tưởng ông ta, hoàn toàn lôgic mặc dầu không có gì độc đáo, hướng theo một phía trong khi cuộc sống ông ta, được xác định theo những quy tắc rất rõ ràng, lại đi theo hướng khác, hoàn toàn độc lập và gần như luôn luôn đối lập với tư tưởng ấy. Xvyajxki là người rất tự do chủ nghĩa. Ông khinh miệt quý tộc và cho rằng đa số giới quý tộc đều chống việc giải phóng nông nô mà không dám thú nhận. Theo ý ông, nước Nga là một xứ lạc hậu, vào loại như Thổ Nhĩ Kỳ, còn chính phủ Nga thì đồi bại đến nỗi ông không thêm hạ mình mà thẳng thắn chỉ trích nữa. Mặt khác, ông lại là đại biểu quý tộc gương mẫu và không bao giờ đi xa mà không đội mũ lưỡi trai có huy hiệu và viên đỏ. Ông quả quyết chỉ có thể sống dễ chịu ở nước ngoài và quả thực mỗi lần có dịp là ông đều ra nước ngoài ở. Nhưng ở nước Nga, ông lại điều khiển một công việc kinh doanh rất phức tạp, rất hoàn thiện và rất quan tâm theo dõi mọi tiến bộ và biết mọi cái xảy ra ở nước Nga. Đối với ông, nông dân Nga đại diện cho một thứ quá độ giữa người và vượn, nhưng trong dịp bầu cử, ông vui lòng bắt tay đám mugich hơn cả và thích thú lắng nghe họ nhất. Ông không tin thần thánh mà cũng chẳng tin ma quỷ, nhưng rất lo lắng nâng cao đời sống của giáo sĩ và giảm bớt số lượng nhà thờ, đồng thời lại cố vận động giữ lại cái nhà thờ làng ông.

Ông là người chủ trương để phụ nữ hoàn toàn tự do và đặc biệt bảo vệ quyền tham gia lao động của họ; ai cũng phải khâm phục sự hòa thuận giữa hai vợ chồng ông (họ không có con), tuy nhiên ông đã tổ chức cuộc sống của vợ sao cho bà ta không phải làm gì và không thể làm gì được, ngoài việc bàn cãi với chồng về cách sống sao cho vui vẻ nhất.

Nếu Levin không có đặc tính là tìm hiểu mọi người ở khía cạnh tốt, thì tính chất Xvyajxki ắt không làm chàng bối rối chút nào; chàng

sẽ tự nhủ: "Đó là một thằng ngốc hoặc một thằng đểu", và mọi cái sẽ rõ ràng. Nhưng chàng không thể nói đó là một thằng ngốc vì rõ ràng Xvyajxki không những rất thông minh mà còn rất học thức và tuy học thức như vậy vẫn rất giản dị. Không có vấn đề gì mà ông không biết, nhưng chỉ khi nào bắt buộc, ông mới trình bày kiến thức. Levin càng không thể nói đó là một thằng đểu, vì không nghi ngờ gì, Xvyajxki quả là người có năng lực, tử tế và hiền lành, đang vui vẻ hoàn thành đến nơi đến chốn một công việc được mọi người xung quanh đánh giá rất cao, và chắc chắn ông ta chưa bao giờ và cũng không bao giờ cố ý phạm bất cứ hành vi xấu xa nào.

Cố tìm hiểu mà không được, Levin đành coi bạn mình và cuộc đời ông ta như một bí ẩn sống.

Vì chơi thân với nhau nên Levin đã từng mạnh dạn hỏi Xvyajxki, thử tìm hiểu chính cơ sở nhân sinh quan của ông ta: nhưng việc đó chỉ phí công vô ích. Mỗi lần mưu toan đi sâu vào quá phạm vi "phòng tiếp tân" rộng mở đón mọi người của tâm tưởng Xvyajxki, Levin đều nhận thấy Xvyajxki hơi túng túng; mắt ông thoáng lo sợ, như e Levin hiểu rõ và ông liền đánh trống lảng bằng một câu ứng đối thân ái và vui vẻ.

Sau khi tan vỡ mọi ảo tưởng, Levin đặc biệt sung sướng được đến chơi nhà Xvyajxki ít lâu. Ngoài niềm vui thích chàng cảm thấy trước cảnh yên ương hạnh phúc, mãn nguyện về mình và mọi người, trước cảnh *ngôi nhà*⁽¹⁾ đầy đủ tiện nghi, giờ đây, rất bất mãn về cuộc đời mình, chàng còn muốn đi sâu vào cái bí quyết đã giúp Xvyajxki giữ được cuộc sống phân minh, dứt khoát và vui tươi đến thế. Ngoài ra, Levin biết những địa chủ lân cận cũng thường đến nhà Xvyajxki và chàng thích tranh luận, nhất là lúc này, về mọi vấn đề: thu hoạch mùa màng, thuê mướn thợ, v.v... những vấn đề mà chàng biết rằng theo mỹ tục, chỉ nên coi là chuyện rất tầm thường, nhưng giờ đây, chàng lại thấy là duy nhất quan trọng. "Có thể việc đó không quan trọng dưới thời nông nô hoặc không quan trọng bên nước Anh. Trong

⁽¹⁾ Home (tiếng Anh trong nguyên bản).

cả hai trường hợp đó, tình hình đều đã ổn định đâu vào đấy; nhưng ở nước ta, khi mọi sự còn đang hỗn độn và mới bắt đầu vào nền nếp, việc ổn định tình hình lại là vấn đề quan trọng duy nhất của nước Nga", Levin trầm nghĩ.

Việc săn bắn làm Levin thất vọng. Đầm lầy khô cạn và chim dễ giun thì hiếm. Đi suốt cả ngày, chàng chỉ xách về được ba con chim, nhưng rất háo miệng muốn ăn, tâm trạng vui vẻ và tinh thần phấn khởi như thường thấy sau khi vận động thân thể. Giữa lúc đi săn, khi tưởng mình không suy nghĩ gì, đột nhiên chàng lại nhớ tới ông già cùng gia đình ông và hồi tưởng đó không những làm bận tâm mà còn nêu lên một vấn đề liên quan tới chàng.

Buổi tối, trong khi uống trà, trước mặt hai điền chủ đến bàn về vấn đề quyền giám hộ, câu chuyện lý thú mà Levin chờ đợi bắt đầu.

Levin ngồi ở bàn trà cạnh bà chủ nhà và đang tiếp chuyện bà ta cùng cô em ngồi trước mặt chàng. Bà chủ người nhỏ bé, tóc vàng, mặt tròn trĩnh, má lúm đồng tiền, luôn luôn hớn hở tươi cười. Levin định thông qua bà ta tìm lời giải đáp điều bí ẩn ở ông chồng, nhưng đầu óc chàng không hoàn toàn thoải mái: chàng cảm thấy rất gò bó. Nổi bối rối đó chính là cô em vợ trẻ tuổi ngồi ngay trước mặt, mặc một chiếc áo kỳ dị (vì chàng mà cô ta mặc áo đó, chàng nghĩ) hở ngực thành hình thang; cái áo hở ngực thành hình tứ giác này, mặc dầu bộ ngực lộ ra rất trắng hoặc chính vì nó rất trắng, làm Levin mất cả tự do suy nghĩ. Chàng tưởng tượng - có lẽ chàng lầm - chính vì chàng mà áo được cắt hở ngực, chàng không cho phép mình được quyền ngó mắt vào và cố không nhìn; nhưng chàng vẫn cảm thấy tại mình đến chơi nên mới có cái áo hở ngực đó. Chàng thấy như mình đã lừa dối ai, chàng cần giải thích vài lời gì đó nhưng không thể được; chàng luôn luôn đỏ mặt cảm thấy bồn chồn, khổ sở. Nổi ngượng ngùng lan cả sang cô em vợ xinh đẹp của chủ nhân. Bà chủ hình như không nhận thấy gì và còn cố ý lôi kéo cô em góp chuyện.

- Anh bảo nhà tôi không đoái hoài đến tất cả những gì là Nga à, - bà tiếp tục nói. - Trái lại, nhà tôi khi ở nước ngoài tuy có vui vẻ,

nhưng không bao giờ lại vui bằng ở đây. Ở đây, nhà tôi cảm thấy đúng môi trường của mình. Nhà tôi có nhiều việc phải làm và có khả năng quan tâm đến tất cả mọi việc. À, anh chưa đi thăm trường học của chúng tôi nhỉ?

- Có, tôi có thăm rồi... Cái nhà con phủ đầy dây leo ấy phải không?

- Vâng, đó là công trình của Naxtya, - bà ta nói và chỉ cô em.

- Chính cô dạy học ở đây à? - Levin hỏi, cố tránh không nhìn vào cổ áo hở ngực, nhưng lại cảm thấy nếu còn nhìn về phía đó thì không thể lọt mắt được.

- Vâng, nhưng chúng tôi có một cô giáo rất giỏi. Chúng tôi dạy cả thể dục nữa.

- Thôi, xin cảm ơn, tôi không uống trà nữa đâu, - Levin nói và tuy cảm thấy bất lịch sự, nhưng không đủ sức kéo dài cuộc nói chuyện nữa, bèn đỏ mặt đứng dậy. - Tôi nghe thấy họ đang bàn một chuyện rất lý thú, - chàng nói thêm và đến gần đầu bàn bên kia, chỗ ông chủ nhà đang ngồi cùng hai điền chủ. Xvyajxki ngồi nghiêng người, một tay mân mê chén trà, một tay nắm râu, vắt ngược lên tận mũi, rồi lại buông xuống, như muốn hít mùi râu. Đôi mắt nhỏ đen lánh của ông nhìn chằm chằm một ông khách có ria mép hoa râu, đang nói rất hăng và rõ ràng ông khoái trá nghe chuyện ông này. Người điền chủ đang phàn nàn về nông dân. Levin thấy rõ Xvyajxki đã sắp sẵn câu trả lời, có thể bác bỏ ngay tất cả lý lẽ của vị khách, nhưng địa vị chủ nhân buộc ông ta nín lặng và không phải là không thích thú lắng nghe những lời than vãn tức cười của vị điền chủ.

Nhà địa chủ quý tộc già để ria mép hoa râu đó rõ ràng là một phần tử ngoan cố ủng hộ chế độ nông nô, say sưa với nghề nông. Levin đoán biết điều đó qua cách ăn mặc tồi tàn của ông ta (một áo đuôi tôm cũ có lẽ họa hoàn mới mặc), qua cặp lông mày nhú lại, qua đôi mắt thông minh, qua lời nói kiêu cách, qua giọng hách dịch rõ

ràng lâu ngày trở thành thói quen và qua cử chỉ khoát đặt, kiên quyết của đôi bàn tay rám nắng đeo chiếc nhẫn cưới cũ ở ngón thứ tư.

27

- Nếu không luyến tiếc vì bỏ dở công việc mới bắt đầu làm... bao nhiêu tâm huyết đã bỏ ra... thì tôi đã vút quách mọi cái ở đây, tôi sẽ bán hết và giống như Nicolai Ivanovitr, tôi sẽ bỏ đi... nghe nhạc kịch "*Nàng Hêlen xinh đẹp*", - vị quý tộc già nói, bộ mặt thông minh mỉm cười rạng rỡ.

- Phải, nhưng ông đã không vút bỏ gì cả, - Nicolai Ivanovitr Xvyajxki nói, như thế nghĩa là ông vẫn còn quan tâm.

- Tôi quan tâm vì tôi đang sống ở nhà tôi, vì người ta bao giờ cũng hy vọng cải tạo được con người. Nhưng toàn là cảnh rượu chè be bét, linh tinh không tưởng tượng được! Cứ bán dần bán mòn mãi, bọn nông dân chẳng còn lấy một con ngựa hoặc một con bò nào. Họ đang chết đói lẫn ra đấy; nhưng nếu ông tuyển vào làm, họ sẽ không ngần ngại gì mà không phá rối lung tung và còn đi thưa kiện lên thẩm phán hòa giải là đảng khác.

- Nhưng chính ông, ông cũng có thể đến khiếu tố với thẩm phán hòa giải được chứ, - Xvyajxki nói.

- Tôi ấy à? Không đời nào! Làm thế chỉ dẫn đến chuyện phiếm lãng nhãng! Ông hãy xem ở xưởng đấy, công nhân lấy tiền lương ứng trước rồi chuồn thẳng. Thẩm phán hòa giải đã làm gì? Hắn ta tha bổng cho họ. Chỉ có toà án hàng tổng và xã trưởng là trị được nạn đó. Ở đấy, người ta lấy roi phết cho một trận như trong cái thời tốt đẹp xưa kia. Nếu không thế thì đến phải chạy trốn đến tận cùng thế giới mất!

Lão địa chủ nói điều đó rõ ràng cốt trêu chọc Xvyajxki nhưng ông ta chẳng những không hề tức giận mà còn lấy làm thú vị.

- Tuy nhiên, cả tôi, lẫn Levin, lẫn ông đây, - ông ta nói và trở vị khách kia, - chúng ta không ai phải dùng đến phương pháp như vậy cả.

- Phải, nhưng ông hãy hỏi Mikhain Pet'rovitr xem ông ta làm ăn ra sao. Đó có phải là phương thức canh tác hợp lý không? - lão địa chủ nói, hãnh diện đã dùng được chữ "hợp lý".

- Đội ơn Chúa, đối với tôi thì rất giản đơn thôi, - Mikhain Pet'rovitr nói. - Tất cả vấn đề là làm sao mùa thu này kiếm ra tiền đóng thuế. Đám mugich đến nói: "Ông chủ ơi, cứu giúp chúng tôi với!". Họ toàn là láng giềng nên tôi cũng thương hại. Tôi ứng trước một phần ba tiền. Nhưng phải bảo họ là: "Các người ơi, các người nên nhớ là nay ta giúp các người, khi nào cần thiết, đến lượt các người cũng phải giúp ta một tay, để gieo yến mạch, hái cỏ khô và gặt lúa đầy nhé. Còn công nợ thì ta sẽ tính toán riêng với nhau cho ổn thoả". Đảm rằng trong bọn họ cũng có người không có lương tâm thật đấy.

Levin từ lâu cũng biết những phương pháp gia trưởng đó rồi, chàng đưa mắt trao đổi với Xvyajxki và ngắt lời Mikhain Pet'rovitr, quay lại nói với lão địa chủ để rìa mép hoa râm.

- Theo ý ông thì bây giờ phải điều khiển việc canh tác như thế nào? - chàng hỏi.

- Như Mikhain Pet'rovitr ấy: hoặc cấy rẽ chia đôi hoặc phát canh thu tô cho nông dân, việc đó có thể làm được nhưng chính những phương pháp đó lại đưa đất nước đến chỗ lụn bại. Ở những nơi mà dưới thời kỳ nông nô, nhờ quản lý tốt, ruộng đất vốn một lãi chín, thì bây giờ chỉ vốn một lãi ba. Việc giải phóng nông nô đã làm hại nước Nga!

Xvyajxki nheo mắt cười nhìn Levin và còn phác cả một cử chỉ giễu cợt nữa; nhưng Levin thấy lời đó không có gì buồn cười cả, và thông cảm hơn Xvyajxki. Thậm chí chàng còn thấy những lập luận tiếp theo của vị đó, chứng minh việc giải phóng nông nô đã phá sản nước Nga, là rất đúng, mới mẻ và không thể bác bỏ. Vị điền chủ rõ ràng đã trình

bày ý kiến của riêng mình, đó là điều rất hiếm. Ông ta đi đến ý nghĩ đó, không phải vì muốn bối việc cho cái đầu óc nhàn rỗi của mình phải bận rộn, mà nó nảy sinh ngay trong hoàn cảnh sống ảm đạm của ông ở nông thôn và sau khi đã được nghiền ngẫm kỹ.

- Hẳn ông cũng nhận thấy tiến bộ bao giờ cũng phải dùng uy lực mới thực hiện được, - ông nói, muốn tỏ ra mình không phải người thất học. - Hãy xem những cuộc cải cách của Piot'r, của Ecaterina, của Alecxandr. Hãy xem lịch sử châu Âu đó. Đối với cải cách nông nghiệp thì lại càng đúng hơn. Ngay đến khoai tây cũng phải dùng uy lực mới đem vào trồng ở nước ta được. Trước đây, không phải bao giờ ta cũng cày bằng cày. Người ta cũng phải cưỡng bách mọi người dùng nó, có lẽ từ thời phong điền thái ấp, nhưng chắc chắn là phải dùng uy lực. Dưới thời nông nô, ta đã cải tiến phương pháp canh tác: bao giờ cũng phải dùng quyền lực để bắt buộc áp dụng những máy hong phơi, máy sàng sảy, sự vận chuyển phân bón và mọi máy nông cụ khác; lúc đầu, bọn mugich còn phản đối rồi sau mới chấp nhận những phương pháp của chúng ta. Giờ đây, khi chế độ nông nô đã bị bãi bỏ và quyền lực của chúng ta bị tước đoạt, nền nông nghiệp mà đôi chỗ đã đạt tới mức phát triển rất cao, lại rơi trở lại hình thức thô lỗ nguyên thủy. Ít nhất đó cũng là quan điểm của riêng tôi.

- Tại sao lại như thế được? Nếu việc canh tác của ông đã hợp lý hoá, ông có thể dựa vào việc thuê mướn nhân công chứ, - Xvyajxki nói.

- Tôi không còn uy quyền gì nữa. Tôi xin hỏi, ai sẽ giúp tôi được nào?

"Vấn đề là ở đó: người thợ làm mướn là nhân tố chủ yếu của nền kinh tế nông thôn", Levin thâm nghĩ.

- Thợ sẽ giúp ông.

- Bọn thợ không ưng làm việc đến nơi đến chốn và nhất là càng không muốn dùng máy móc. Thợ của chúng ta chỉ biết có mỗi một việc: nốc rượu say như lợn. Và khi đã say thì giao cho cái gì là phá

hỏng cái đó. Hắn sẽ làm ốm ngựa vì cho nó uống nước không phải lúc, phá hại cả bộ đồ thắng đai mới, đổi vành đai sắt bánh xe lấy rượu uống, nhét chốt vào máy đập lúa để làm hư đi. Hắn chán ghét tất cả những gì không phải của hắn. Vì thế trình độ nền nông nghiệp chúng ta chỉ sút kém đi thôi. Ruộng đất thì bỏ hoang, để cỏ dại mọc lan hoặc đem phân phát cho mugich, và ở chỗ trước kia sản xuất được hàng triệu đấu thì nay chỉ sản xuất chừng vạn đấu thôi, tài sản công cộng giảm sút. Nếu họ cũng thực hiện cải cách như vậy nhưng thận trọng hơn. ..

Và ông trình bày một kế hoạch giải phóng nông nô có thể tránh được nguy hại đó.

Levin không quan tâm đến việc đó, nhưng khi ông ta dứt lời, chàng liền trở lại luận điểm đầu tiên của mình và quay sang nói với Xvyajxki, cố moi cho ra ý kiến sâu kín của ông:

- Rõ ràng trình độ nền nông nghiệp của ta sút kém và căn cứ vào quan hệ hiện nay giữa chúng ta với nông dân thì không thể áp dụng những phương pháp hợp lý vào sản xuất được.

- Tôi thấy không phải như vậy, - Xvyajxki cãi lại, lần này có vẻ nghiêm túc. Tôi chỉ thấy mỗi một điều là chúng ta không đủ năng lực điều khiển sản xuất và dưới thời nông nô, ta còn lạc hậu hơn nữa. Ta không có máy móc, không có gia súc, không có cả một sự quản lý xứng đáng với cái tên đó. Ngay đến tính toán, chúng ta cũng không biết nốt. Hãy hỏi một điền chủ mà xem, ông ta không hiểu lỗ lãi do đâu mà ra.

- Phương pháp kế toán kếp như của người Ý chứ gì! - nhà địa chủ quý tộc, vẻ giễu cợt. - Ông cứ tha hồ tính toán, nhưng nếu họ làm hỏng hết, ông sẽ không tìm đâu ra lãi cả.

- Không thể nào làm hỏng hết được! Họ có thể phút chốc làm xộc xệch một máy đập lúa kiểu Nga cà rỉ, nhưng không thể trong nháy mắt làm hỏng một máy đập lúa chạy hơi nước được. Họ có thể làm một con nghẻo cầm đuôi kéo đi không được. Nhưng hãy dùng

ngựa giống Pháp hoặc ngựa thồ nữa, chúng sẽ dai sức hơn. Mọi cái khác cũng vậy. Chúng ta phải nâng cao trình độ nông nghiệp lên.

- Nhưng phải có phương tiện thì mới làm được chứ. Nicolai Ivanovitch ạ; ông thì muốn nói sao chẳng được; còn tôi, tôi phải lo tiền học cho thằng con cả ở Đại học, những đứa bé hơn ở Trung học, tôi không lấy đâu ra tiền mua ngựa giống Pháp.

- Đã có ngân hàng cho vay.

- Để rồi người ta đem tài sản của tôi ra bán đấu giá ấy à! Thôi, xin cảm ơn!

- Tôi không tin việc nâng cao trình độ nông nghiệp lên nữa là cần thiết và có thể làm được, - Levin nói. - Tôi đã làm việc đó, tôi cũng có phương tiện để làm nhưng rồi không đi đến đâu cả. Tôi không biết ngân hàng phục vụ cho ai. Còn về phần tôi, bao nhiêu tiền bỏ vào sản xuất đều mất tong: gia súc: mất sạch; máy móc: mất sạch.

- Đúng thế, - lão địa chủ để ria mép hoa râm tán thành và cười đắc ý.

- Mà không phải chỉ có mình tôi, - Levin nói tiếp; - tôi có thể dẫn chứng tất cả những ai đã thử hợp lý hóa phương thức canh tác: trừ vài trường hợp đặc biệt, tất cả đều phải bỏ tiền túi ra bù. Chính anh, liệu anh có thể nói cái cơ nghiệp của anh đã sinh lợi không? - Levin nói và thấy ngay trong mắt Xvyajxki cái vẻ hoảng hốt thoáng qua chàng vẫn bắt gặp khi muốn đi sâu vào quá "phòng tiếp tân" của tâm tưởng Xvyajxki.

Vả lại Levin không phải hoàn toàn có thiện ý khi đặt câu hỏi đó. Trong lúc uống trà, bà chủ nhà vừa nói cho chàng biết là mùa hè năm đó, họ có mời ở Moxcva về một chuyên viên kế toán người Đức, với tiền công năm trăm rúp, hắn đã tính xong các khoản thu chi trong sản nghiệp của họ và thấy lỗ vốn ba nghìn rúp có lẻ. Bà ta không nhớ đích xác là bao nhiêu, nhưng viên kế toán đã tính cho bà đến từng đồng xu bẻ làm tư.

Lão địa chủ mỉm cười khi nghe ám chỉ đến mức thu hoạch của sản nghiệp Xvyajxki. Rõ ràng ông ta thừa biết vị đại biểu quý tộc lảng giềng của mình có thể thu được ở ruộng đất bao nhiêu lợi tức.

- Có lẽ cũng không lấy gì làm khá lắm, - Xvyajxki trả lời, nhưng đó cùng lắm chỉ chứng tỏ tôi là một nhà nông tầm thường hoặc tôi bỏ vốn ra là để gia tăng địa tô.

- À! Địa tô, - Levin hốt hoảng kêu lên. - Có thể là ở châu Âu, nơi mà lao động làm cho ruộng đất tốt hơn lên, thì còn có chuyện địa tô đấy, nhưng còn ở nước ta, càng trồng trọt ruộng đất càng xấu đi. Trong điều kiện như vậy, không thể có địa tô được.

- Sao lại không có địa tô? Dù sao cũng đã thành luật pháp.

- Vậy thì chúng ta là ngoại lệ: đối với chúng ta, địa tô không giải thích được gì cả, nó chỉ làm rắc rối thêm vấn đề. Không, anh bảo làm sao mà cái lý thuyết về địa tô lại có thể...

- Các ông có dùng sữa chua không ạ? Masa, mình cho mang sữa chua hoặc phúc bồn tử ra đây nhé, - Xvyajxki bảo vợ. - Lạ thật, sao năm nay mùa phúc bồn tử lại kéo dài đến thế.

Và Xvyajxki đứng lên, vẻ rất hoan hỉ, và lảng đi, coi như câu chuyện đã kết thúc, trong khi Levin cho là vừa mới bắt đầu mà thôi.

Mất người tiếp chuyện, Levin tiếp tục nói với lão địa chủ, cố trình bày cho ông ta thấy mọi khó khăn là ở chỗ không tìm hiểu đức tính và tập quán của người làm mướn; nhưng cũng như tất cả những người quen độc lập suy nghĩ, lão địa chủ quý tộc rất khó tiếp nhận ý kiến người khác và lại rất say sưa với ý kiến của mình. Ông ta khẳng định cho rằng nông dân Nga là con lợn chỉ thích được đối xử như lợn, chỉ có thể lôi kéo họ ra khỏi tình trạng đó bằng uy lực, gậy gộc, hoặc bằng roi vọt, nhưng người ta trở nên tự do chủ nghĩa đến nỗi đã thay thế cái roi vọt nghìn đời đó bằng những trò luật sư và nghị định, thừa nhận cho đám hạ lưu hôi thối đó cái quyền được nhồi

nhét món xúp ngon lành và còn dành cho chúng bao nhiêu thuốc khối không khí nữa.

- Tại sao ông lại cho là không thể có quan hệ như vậy đối với người thợ đã khiến lao động sinh lợi, - Levin nói, cố kéo câu chuyện trở lại vấn đề cũ.

- Không bao giờ đạt tới lao động sinh lợi ở nước Nga cả, vì thiếu uy quyền, - vị điền chủ trả lời.

- Thử hỏi ta thể tìm ra điều kiện lao động mới ở đâu? - Xvyajxki nói, sau khi đã ăn sữa chua và hút thuốc, trở lại tham gia tranh luận. Tất cả những quan hệ khả hữu với thợ đều đã được xác định và nghiên cứu, - ông nói. - Còn cái tàn tích man rợ này: công xã nguyên thủy với sự liên đới bảo lãnh, cũng tự nó tan rã thôi. Chế độ nông nô bị bãi bỏ, chỉ còn lại lao động tự do và những hình thức của nó đã được xác định: đó là lao công, người làm công nhật, tá điền; các ông không thoát khỏi phạm vi đó.

- Nhưng châu Âu không bằng lòng với những hình thức đó.

- Phải, châu Âu đang tìm những hình thức mới. Và rất có thể họ sẽ tìm thấy.

- Đó chính là điều tôi muốn nói, - Levin trả lời. - Tại sao về phía ta, ta lại không tự tìm kiếm?

- Bởi vì thế có khác nào ta tìm kiếm phương pháp xây dựng đường sắt. Những phương pháp đó có sẵn rồi.

- Nhưng nếu nó không thích hợp với nước ta, nó vô lý thì sao? - Levin nói.

Chàng lại phát hiện thấy ánh kinh hãi trong khoé mắt Xvyajxki.

- A phải, ra thế đấy: chúng ta thắng lợi dễ như bỡn, chúng ta đã tìm thấy điều châu Âu đang mày mò chứ gì! Tôi thừa biết mọi luận

điều đó, nhưng xin lỗi, anh có biết tất cả những gì châu Âu đã làm về vấn đề công nhân không?

- Rất ít.

- Vấn đề đó ngày nay đang làm những đầu óc lỗi lạc nhất quan tâm tới. Có khuynh hướng của Sunxơ Đêlitsơ⁽¹⁾. Rồi cơ man nào là sách báo trong đó những xu hướng tự do nhất là do Laxan⁽²⁾ khơi mào... Có nghiệp đoàn Muludơ⁽³⁾... Đó là việc hiển nhiên, hẳn anh đã nghe nói về những cái đó.

- Rất mơ hồ thôi.

- Không, anh nói thế, nhưng chắc chắn anh cũng hiểu mọi điều đó như tôi. Tất nhiên, tôi không phải là giáo sư xã hội học, nhưng cái đó làm tôi chú ý và nếu anh thiết tha với vấn đề đó thì anh cần chú tâm nghiên cứu.

- Nhưng họ đã đạt đến cái gì?

- Xin lỗi...

Các địa chủ quý tộc đứng dậy và Xvyajxki tiễn khách ra về, một lần nữa lại chặn đứng cuộc thám hiểm của Levin định đột nhập vào tâm tưởng ông.

28

Tối đó, Levin hết sức buồn chán phải ngồi tiếp chuyện các bà; hơn bao giờ hết, chàng khắc khoải với ý nghĩ là sự bất mãn chàng cảm thấy hiện nay không phải chỉ hoàn toàn do hoàn cảnh của chàng, mà

⁽¹⁾ Herman Schulze Delitzsche (1808 - 1883), chính khách Đức.

⁽²⁾ Ferdinand Lassalle (1825 - 1864), một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội Đức.

⁽³⁾ Mulhouse, một tỉnh ở Pháp.

còn do điều kiện chung của cuộc sống ở nước Nga. Sự xác lập một chế độ lao động có thể khiến cho thợ thuyền làm việc cũng vui vẻ như lão mugich hồi sáng, không phải chỉ là một ước mơ mà là một vấn đề phải giải quyết. Chàng thấy có thể giải quyết nổi, và phải dốc toàn tâm toàn ý vào việc đó.

Levin cáo từ các bà và hứa ở lại ngày mai để cùng chủ nhân cưỡi ngựa đi xem chỗ sụt lở kỳ lạ xảy ra ở khu rừng nhà. Trước khi đi ngủ, Levin bước vào buồng giấy ông chủ để lấy vài quyển sách bàn về vấn đề thợ thuyền mà Xvyajxki đã giới thiệu. Buồng giấy của Xvyajxki rất rộng, xung quanh có tủ sách, với hai cái bàn: một bàn giấy đồ sộ kê giữa phòng và một bàn tròn có những số nhật báo và tạp chí mới nhất, bằng nhiều thứ tiếng khác nhau, bày thành hình ngôi sao quanh chiếc đèn. Trên bàn đặt một giá sách có ngăn kéo mạ chữ vàng.

Xvyajxki cầm mấy cuốn sách và ngồi xuống ghế xích đu.

- Anh xem gì thế?- ông ta hỏi Levin đang đứng gần bàn tròn, đọc lướt các tạp chí. - À, phải! Ở đây có bài báo lý thú lắm, Xvyajxki nói khi nhìn thấy tờ tạp chí trong tay Levin. - Hình như người chịu trách nhiệm chính về việc phân chia nước Ba Lan lại tuyệt nhiên không phải là Frêdêrich đệ nhị, - ông vui vẻ nói tiếp. Hình như là...

Và, với cách nói rành rọt thường lệ, ông kể lại tóm tắt những phát hiện mới mẻ và rất lý thú đó. Mặc dầu Levin chỉ quan tâm nhiều nhất đến vấn đề nông nghiệp, khi nghe chủ nhà nói, chàng cũng phải tự hỏi: "Bụng dạ anh này nghĩ gì nhỉ? Và tại sao anh ta lại chú ý đến việc phân chia nước Ba Lan? ". Khi Xvyajxki dứt lời, Levin bất giác hỏi: "Thế rồi sao?". Nhưng chỉ có thể thôi. Và Xvyajxki thấy không cần thiết giải thích tại sao lại lý thú.

- Còn tôi, điều tôi thấy lý thú lại chính là lão già bản tính nọ, - Levin nói và thở dài. - Ông ta là người thông minh; có rất nhiều cái đúng trong những điều ông ta nói.

- À, thôi đi! Ông ta cũng như tất cả bọn họ chỉ là kẻ đối địch ngoan cố chống lại việc giải phóng nông nô! - Xvyajxki nói.

- Tuy nhiên anh lại đứng đầu bọn họ...

- Phải, nhưng tôi lãnh đạo họ đi về hướng khác, - Xvyajxki cười nói.

- Có một điều làm tôi ngạc nhiên, - Levin nói. - Ông ta có lý khi nói những ước mơ sản xuất hợp lý hóa của ta không thể thực hiện được. Người ta chỉ có thể thành công bằng cách cho vay nặng lãi, như lão già bé nhỏ tấm ngăm tấm ngăm đó, hoặc bằng những phương pháp giản đơn nhất... Ai phải chịu trách nhiệm về việc đó?

- Tất nhiên là chúng ta thôi. Vả lại, không phải là ta chẳng đi đến đâu cả. Vaxintsikôp đã đạt được kết quả tốt.

- Ông ta có xưởng máy...

- Tóm lại, tôi cũng không hiểu cái gì đã làm anh phải kinh ngạc. Dân chúng còn đang ở một trình độ phát triển rất thấp về vật chất và tinh thần, thành thử tất nhiên họ phải chống lại mọi cải cách. Bên châu Âu, nền nông nghiệp hợp lý hóa phồn thịnh vì dân chúng có học thức; cho nên trước tiên chúng ta phải giáo dục dân chúng, có thể thôi.

- Nhưng giáo dục bằng cách nào?

- Muốn giáo dục dân chúng, có ba cái cần thiết: trường học, trường học và trường học nữa.

- Chính anh vừa nói là về mặt vật chất, dân chúng còn quá lạc hậu: trường học liệu có ích gì kia chứ?

- Anh ạ, anh làm tôi nhớ tới một giai thoại: chuyện người ta khuyên bệnh nhân. "Anh phải uống thuốc nhuận tràng. - Tôi uống rồi, càng đau tợn. - Thế thì dùng đũa vậy. - Tôi cũng dùng rồi: lại càng đau hơn nữa. - Thôi được anh chỉ còn có cách cầu Chúa. - Tôi cũng cầu

thử rồi: lại càng tệ hại hơn cả". Đối với anh cũng thế. Tôi nói chuyện với anh về kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội, giáo dục, anh trả lời: "Đáng ghét".

- Nhưng trường học dùng để làm gì kia chứ?

- Để tạo ra những nhu cầu mới.

- Tôi không bao giờ hiểu nổi điều đó cả, - Levin sôi nổi nói. Trường học làm sao giúp đỡ dân chúng nâng cao hoàn cảnh vật chất của họ lên được? Anh nói trường học, giáo dục sẽ làm nảy nở những nhu cầu mới trong dân chúng. Thế lại càng tệ hại hơn, vì họ sẽ không đủ sức thoả mãn những nhu cầu đó. Nhờ biết tính cộng, tính trừ và biết giáo lý mà họ có thể nâng cao hoàn cảnh vật chất lên hay sao? Tôi không bao giờ hiểu nổi chuyện đó. Tối hôm kia, tôi có gặp một bà ẵm con thơ và tôi hỏi bà ta đi đâu. Bà ta trả lời: "Tôi ở nhà bà lang về, cháu nó cứ kêu khóc hoài, tôi bế đến để bà ta chữa cho nó. - Thế bà lang chữa như thế nào? - tôi hỏi. - Bà ấy đặt cháu lên cái giàn trong chuồng gà và đọc mấy câu gì ấy".

- Đấy, chính anh đã mang câu giải đáp cho tôi rồi đó! Muốn bà ta đừng đặt đứa bé lên giàn chuồng gà nữa thì phải... - Xvyajxki vui vẻ nói.

- Ô không, Levin tức giận cãi lại. Các môn thuốc của anh cũng không hay gì hơn môn thuốc của bà lang. Dân chúng nghèo khổ và dốt nát: chúng ta nhìn thấy điều đó cũng rõ ràng như bà nông dân nhìn thấy đứa con khóc. Nhưng làm sao trường học có thể chữa khỏi đau khổ đó, chữa khỏi nghèo nàn và dốt nát? Điều đó cũng khó hiểu như việc dùng chuồng gà chạy chữa cho cơn hờn của đứa trẻ. Tôi cho rằng trước hết phải chạy chữa sự lầm than đi đã.

- Về điểm này, anh đã nhất trí với Xpenxơ là người anh rất ghét; ông ta cũng nói văn minh có thể là kết quả của đời sống sung túc và đầy đủ tiện nghi, của việc tắm rửa thường xuyên, như ông ta nói, chứ không phải là do khả năng đọc và viết...

- Thế à! Tôi lấy làm hân hạnh, hoặc buồn phiền thì đúng hơn, thấy mình đồng ý với Xpenxơ; nhưng tôi biết điều đó đã từ lâu rồi. Trường học không giúp ích được tí gì hết; điều cần thiết là một cơ cấu kinh tế có thể làm tăng sự giàu có của dân chúng, làm cho dân chúng có thể nhàn nhã hơn; lúc đó ta sẽ xây trường học.

- Thế nhưng trường học là điều bắt buộc phải có ở khắp châu Âu.

- Cả anh nữa, anh cũng đồng ý với Xpenxơ về điểm này à? - Levin hỏi.

Nhưng cái ánh khiếp hãi lại thoáng hiện trong mắt Xvyajxki và ông mỉm cười nói:

- Câu chuyện về người đàn bà nông dân đó thật tuyệt! Chính anh nghe thấy chuyện đó à?

Levin hiểu sẽ không tìm ra mối dây nối liền cuộc sống và tư tưởng con người này. Rõ ràng ông ta không cần luận lý phải dẫn đến kết quả này hoặc kết quả khác; ông ta chỉ cần bản thân sự phát triển của luận lý mà thôi. Và ông khó chịu là sự phát triển đó lại dồn ông vào ngõ cụt. Ông không thích thế và do đó lảng tránh bắt sang chuyện khác vui vẻ hơn.

Tất cả cảm giác ngày hôm đó, bắt đầu từ cái ấn tượng ở nhà ông lão mugich nó như tạo thành một cơ sở cho mọi cảm giác và tư tưởng của chàng lúc này, khiến lòng Levin xao động mãnh liệt. Ông bạn Xvyajxki đáng yêu này, dành tư tưởng mình để dùng cho xã hội, còn giữ lại những nguyên tắc khác hẳn cho riêng mình và đồng thời lại cùng hàng loạt người khác hướng dẫn dư luận công chúng bằng những tư tưởng xa lạ đối với ông; lão điền chủ bản tính kia lý luận thì xác đáng, vì đó là kết quả của những kinh nghiệm chua chát, nhưng việc ông ta chống đối cả một giai cấp của nước Nga, giai cấp tốt đẹp nhất, lại không xác đáng; sự bất mãn của bản thân chàng với hoạt động của mình và hy vọng tìm ra môn thuốc cho mọi cái đó, tất cả hòa tan vào một cảm giác bồi hồi và chờ đợi giải pháp tương lai.

Còn lại một mình trong căn phòng dành cho chàng, nằm dài trên đệm lò xo mà mỗi cử động lại làm cho tay chân bật tung lên, Levin mãi không sao nhắm mắt được. Chàng không thích thú cuộc trò chuyện nào với Xvyajxki cả, mặc dầu không thiếu những câu thông minh; nhưng lý lẽ của vị địa chủ quý tộc lại đáng suy nghĩ! Levin hồi tưởng lại mọi lời của ông ta và chĩnh đốn lại trong trí tưởng tượng những câu chàng đã trả lời.

"Phải, đáng lẽ mình phải nói như sau: ông cho việc sản xuất không tiến hành được tốt vì đám mugich thù ghét mọi cải tiến và phải dùng đến uy quyền để buộc họ chấp nhận; nếu việc sản xuất sinh lợi đều thất bại ở khắp nơi, thì hẳn ông nói có lý đấy; nhưng nó lại có kết quả tốt ở nơi nào người thợ làm việc phù hợp với tập quán của họ, như tại nhà ông già tôi vừa ghé lại dọc đường. Sự bất mãn của ta chứng tỏ chính ta mới là thủ phạm, chứ không phải là thợ. Từ bao nhiêu năm nay, chúng ta vẫn làm theo ý mình, theo lối châu Âu, mà không hề đếm xỉa đến tính chất của những con người làm việc cho chúng ta. Ta hãy thử xét lao động lực không phải là một lực lượng lý tưởng, mà là người nông dân nga với bản năng của họ và ta hãy cải tiến cơ sở kinh doanh theo nguyên tắc đó. Đáng lẽ mình phải nói là: ông hãy tưởng tượng việc sản xuất của ông phát triển như của ông già nọ; ông sẽ tìm cách làm cho thợ quan tâm đến năng suất lao động và làm cho họ tiếp thu một số cải cách; do đó, không làm kiệt màu mỡ ruộng đất, ông cũng sẽ thu hoạch được gấp đôi gấp ba so với trước kia. Ông hãy chia đôi số thu hoạch, dành một nửa cho nông dân: cả hai bên đều có lợi. Muốn được như vậy, phải hạ thấp mức kinh doanh và làm cho thợ hào hứng muốn thành công. Cách thực hiện ra sao, đó chỉ là vấn đề chi tiết: nhưng chắc chắn có thể làm được".

Ý nghĩ đó làm cho Levin rất xúc động. Chàng không ngủ suốt nửa đêm, suy nghĩ về cách thực hiện kế hoạch. Trước đó chàng chưa tính chuyện ra về ngay ngày mai, nhưng bây giờ chàng quyết định sẽ lên đường từ sáng sớm. Hơn nữa cô em vợ bạn với cái áo hở ngực đã gọi cho chàng một cảm giác gần như hổ thẹn và hối hận, tựa hồ chàng đã phạm một hành động xấu xa. Và nhất là chàng phải về ngay không trì hoãn để trình bày dự định mới cho đám mugich biết trước vụ gieo

hạt mùa thu và đặt toàn bộ hệ thống sản xuất của chàng trên những cơ sở mới.

29

Việc thực hiện kế hoạch của Levin xem ra có nhiều khó khăn; song chàng dốc hết sức ra làm, nên tuy chưa đạt kết quả mong muốn nhưng đã có thể vững tâm là công việc thật bổ công. Một trong những khó khăn chủ yếu là công việc sản xuất đang tiến hành, chàng không thể đình tất cả để khởi sự lại từ đầu: đành phải vừa để cho bộ máy tiếp tục chạy vừa thay đổi dần vạy thôi.

Tối hôm về tới nhà, lúc chàng cho viên quản lý biết kế hoạch của mình, y vui thích ra mặt khi nghe đến đoạn chàng chứng minh tất cả những việc đã làm từ trước đến nay đều vô lý và không sinh lợi gì cả. Viên quản lý nói y vẫn thường nhận xét như vậy, nhưng không ai thêm nghe. Nhưng đến khi Levin đề nghị cùng nông dân hợp tác tham gia mọi mặt sản xuất, y liền tỏ vẻ rất bí và nói ngay đến sự cần thiết nội ngày mai phải đem những đồng lúa loã mạch cuối cùng về nhà và bắt đầu cày lượt thứ hai. Levin hiểu chàng đã không chọn đúng lúc để bàn chuyện.

Khi nói cho nông dân biết dự định mới của mình, Levin lại vấp phải một trở ngại khác: họ quá bận bịu công việc hàng ngày nên không có thời giờ cân nhắc lợi hại của công cuộc này.

Một nông dân chất phác, gã chăn cừu Ivan, có vẻ hoàn toàn thông cảm Levin khi chàng đề nghị gã cùng gia đình tham gia hưởng phần lãi của việc chăn nuôi gà vịt và có cảm tình với dự định đó. Nhưng khi Levin kể ra một loạt lợi ích mai sau của việc này, Ivan đâm hốt ra mặt và tỏ ý tiếc không thể nghe chuyện chàng đến đâu đến đâu: gã lập tức nghĩ ra một công việc cần làm gấp; bỏ thêm cỏ khô vào chuồng, đi lấy nước hoặc dọn phân.

Một trở ngại nữa là tính hoài nghi không khắc phục nổi của nông dân: họ không thể tin ông chủ lại có dự định nào khác ngoài việc cố bóp nặn họ đến cùng. Họ đành ninh rằng mục đích thực sự của chủ (dù muốn kể lể trời đất gì chẳng nữa) vẫn bí mật với họ. Bản thân họ, khi bày tỏ ý kiến, cũng không bao giờ lộ rõ mục đích thực sự ra. Ngoài ra (Levin thấy lão điền chủ bản tính nói đúng thật), điều kiện trước tiên nông dân đặt ra là không bị bó buộc phải tuân theo những phương pháp canh tác mới và sử dụng máy móc mới. Họ thừa nhận cái cày cày tốt hơn, máy nhỏ cỏ làm việc rất tốt, nhưng họ lại tìm ra hàng nghìn lý do để không bao giờ dùng đến cả cày lẫn máy nhỏ cỏ, và tuy Levin tin rằng cần hạ thấp trình độ nông nghiệp xuống, chàng vẫn luyến tiếc phải từ bỏ những cải cách mà lợi ích thật quá rõ ràng. Mặc dầu gặp mọi khó khăn đó, chàng vẫn đạt mục đích và đến mùa thu thì công cuộc cải cách đã bắt đầu. Hay ít nhất đó cũng là cảm tưởng của chàng.

Mới đầu, Levin định trao toàn bộ cơ sở sản xuất nguyên vẹn như thế vào tay nông dân, thợ và quản lý, nhưng sau đó, chàng thấy ngay là không thể được và quyết định phân chia sản nghiệp ra. Sân chăn nuôi, vườn cây, vườn rau, đồng cỏ và ruộng đất (cả ruộng đất cũng được phân chia) hợp lại thành những khoảnh riêng. Gã chăn cừu Ivan có vẻ hiểu ý định Levin hơn mọi người, đã thành lập một hợp tác xã gồm phần lớn là người trong gia đình gã và bắt đầu chăm lo đến sân chăn nuôi. Một cánh đồng ở xa, bỏ hóa từ tám năm nay, được chia cho sáu gia đình nông dân, với sự giúp đỡ của bác thợ mộc Rêzunốp, và gã mugich Suraiep đảm nhiệm các vườn rau. Phần sản nghiệp còn lại vẫn khai thác theo lối cũ nhưng ba khoảnh trên là xuất phát điểm của một tổ chức mới mẻ: nó thu hút tất cả sự chú ý của Levin.

Thực tình mà nói, sân chăn nuôi cũng không được chăm nom tốt hơn gì trước kia, và Ivan khẳng khẳng không chịu cho bò cái ở ấm và làm bơ bằng kem, viện cớ bò cái ở chuồng lạnh ăn đồ tốn cỏ và làm bơ bằng sữa chua lợi hơn: gã vẫn đòi trả tiền lương như thời cũ và hình như hoàn toàn không đếm xỉa tới chuyện món tiền đó không phải là lương mà ứng trước phần lợi tức của gã.

Tổ hợp tác của Fedor chỉ cày ruộng một lần (đáng lẽ phải hai lần như đã thoả thuận) vin có thời gian gấp rút quá. Mặc dầu đã nhận bắt đầu làm việc trên nguyên tắc mới, nông dân ở nhóm này vẫn định ninh là họ làm ruộng rẽ đôi: đã nhiều lần, với Rêzunôp đứng đầu, họ đề nghị trả tiền thuê ruộng cho Levin: "Như thế ông yên tâm hơn mà chúng tôi cũng khỏi mang ơn", họ nói với chàng. Vin vào nhiều có, họ trì hoãn xây dựng chuồng bò lẫn kho thóc và dây dưa mãi tới mùa đông.

Suraiep muốn chia nhỏ các vườn rau ra cho nông dân thuê lại. Bác ta như cố tình hiểu lầm những điều kiện chủ đã giao đất đai cho bác.

Mỗi khi Levin bàn bạc với mugich và trình bày tất cả những lợi ích của kế hoạch, chàng đều cảm thấy họ chỉ lơ đãng nghe, lòng nhủ lòng quyết không mắc bẫy chàng. Cảm tưởng đó rõ nhất khi chàng nói chuyện với người thông minh nhất trong bọn là Rêzunôp, và nhìn thấy trong đôi mắt bác ta một ánh giễu cợt cùng cái vẻ tin chắc nếu có ai bị mắc lừa, thì người đó sẽ không phải là bác ta, là Rêzunôp đâu.

Bất kể mọi cái đó, Levin vẫn nghĩ sự cải cách đã bắt đầu, và bằng cách tính toán sít sao cùng lòng kiên trì, rồi ra chàng cũng sẽ chứng minh cho nông dân thấy lợi ích của tổ chức này: sau đó, việc sản xuất tự khắc sẽ tiến hành trôi chảy.

Công việc đó, cộng với việc quản lý phần sản nghiệp còn lại và việc tìm tòi nghiên cứu để viết quyển sách, làm Levin bận suốt mùa hạ và hạ hoàn chàng mới có dịp đi săn. Cuối tháng tám, một người đến trả cỗ yên ngựa, cho chàng biết gia đình Oblonxki đã về Moxcva. Chàng thấy, do không trả lời thư của Daria Alecxandrovna (chàng không khỏi đỏ mặt hổ thẹn khi nhớ tới sự thất lễ đó), chàng đã cắt tuyệt đường lui tới và không bao giờ còn trở lại nhà họ được nữa. Chàng cũng xử sự hết như thế với gia đình Xvyajxki bằng cách ra về không một lời từ biệt. Chàng không bao giờ có thể đến nhà họ nữa. Giờ đây, chàng không chút bận tâm về điều đó. Sự cải cách sản xuất thu hút tất cả tâm trí chàng. Chàng đọc sách do Xvyajxki đưa cho, tìm thêm những quyển khác, rồi đọc những tác phẩm kinh tế - chính trị và xã

hội học về vấn đề đang quan tâm; đúng như dự đoán, chàng không tìm ra điều gì liên quan tới công cuộc chàng đang tiến hành. Trong những tác phẩm kinh tế chính trị học, chẳng hạn như Mill mà chàng hăm hờ đọc ngấu ngiến trước tiên, với hy vọng tìm được lời giải đáp cho những vấn đề mình quan tâm, chàng đã thấy một bài thuyết trình về quy luật rút ra từ hoàn cảnh kinh tế nông thôn ở châu Âu; nhưng chàng tuyệt nhiên không hiểu tại sao những quy luật đó, không thể áp dụng ở Nga, mà lại gọi là có tính chất phổ biến. Đối với những sách xã hội học cũng vậy: hoặc là những điều không tưởng đẹp đẽ không thể thực hiện được hoặc là những sửa đổi áp dụng cho hoàn cảnh châu Âu vốn không có gì giống nước Nga. Khoa kinh tế chính trị học khẳng định rằng những quy luật đã và đang chi phối sự phồn thịnh của châu Âu, là những quy luật phổ biến và tuyệt đối. Khoa xã hội học lại dạy rằng một cuộc tiến triển tuân theo quy luật đó chỉ dẫn tới phá sản. Và cả hai chẳng những không đưa ra lời giải đáp nào, mà còn không hề đả động tí gì đến cách thức mà chàng, Levin, tất cả những mugich và địa chủ Nga phải vận dụng để khai thác nhân công và màu đất, góp phần nâng cao đời sống chung.

Giờ đây, khi đã bắt tay làm nhiệm vụ ấy, chàng thận trọng đọc tất cả những gì có liên quan và dự định mùa thu sau sẽ ra nước ngoài để nghiên cứu thêm vấn đề tại chỗ và để khỏi mắc lại cái điều thường xảy đến với chàng trong những vấn đề khác. Mỗi khi chàng bắt đầu hiểu được tư tưởng người tiếp chuyện và trình bày tư tưởng của mình thì đột nhiên họ lại nói: "Thế còn Kôfman? Jôn? Duyboa? Misoli? Ông chưa đọc họ à. Vậy ông hãy đọc đi: họ đã nghiên cứu kỹ vấn đề này rồi".

Giờ đây, chàng thấy rõ Kôfman và Misoli không dạy được chàng gì cả. Chàng đã biết mình mong muốn cái gì. Chàng thấy nước Nga có những ruộng đất tuyệt diệu cùng những người thợ ưu tú và trong một số trường hợp, như ở nhà ông già mugich chàng đã ghé lại dọc đường, ruộng đất và người làm mướn đã sinh lợi rất nhiều, trong khi sử dụng tư bản như ở châu Âu, thì thường thường lại sinh lợi ít. Đơn giản là vì, chỉ có theo cách thức của họ, người thợ mới muốn làm việc và thực sự làm việc tốt. Sự đối lập đó với những phương pháp mới không phải

là ngẫu nhiên mà là thường xuyên và nó có gốc rễ ở ngay trong đầu óc dân chúng. Chàng nghĩ nhân dân Nga có thiên hướng sử dụng và trông trọt những vùng đất đai mênh mông đến nay còn hoang vắng, họ vẫn luôn bám vào tập quán cần thiết đó tới khi nào tất cả đất đai đều đã sử dụng, và tập quán đó không hề xấu như người ta thường nghĩ. Chàng muốn chứng minh điều đó bằng lý thuyết trong quyển sách chàng viết và bằng thực tế trong việc sản xuất của mình.

30

Vào cuối tháng chín, gỗ được chở tới để xây dựng chuồng bò trên khoảnh đất đã trao cho hợp tác xã, bơ đem bán và lợi tức được chia theo như quy ước. Việc làm thực tế đã đạt kết quả tốt, ít nhất cũng là theo ý nghĩ Levin. Nhưng muốn cho hoạt động của mình được giải thích bằng lý luận và muốn hoàn thành tác phẩm, mà theo Levin mơ ước không những nó phải dẫn tới cách mạng trong kinh tế chính trị học mà còn tiêu diệt môn khoa học đó và đặt nền móng cho một khoa học mới về quan hệ giữa ruộng đất và nông dân, chàng còn phải ra ngoại quốc và nghiên cứu tại chỗ tất cả những gì đã làm theo phương hướng đó và tìm những lý lẽ chứng minh rằng tất cả những điều đã thực hiện ở nơi ấy đều vô ích. Levin chỉ chờ bán xong lúa kiều mạch là đi. Nhưng trời bắt đầu mưa: không kịp thu hoạch cả lúa mì lẫn khoai tây còn lại ngoài ruộng: điều đó làm ngừng trệ mọi việc kể cả việc gieo lúa kiều mạch. Đường sá không đi lại được, hai cối xay lúa bị nước lũ cuốn trôi và thời tiết ngày càng xấu.

Sáng ngày 30 tháng chín, mặt trời ló ra và Levin lại hy vọng, bắt đầu chuẩn bị lên đường. Chàng sai đổ lúa mì vào bao, phái quản gia đến nhà lái buôn nhận tiền và thân hành đi thăm trại ấp để dọn dò lần cuối những điều cần thiết trước khi đi.

Xong việc, Levin phấn khởi trở lại nhà, người ướt sũng và mặc dầu mặc áo da vẫn bị nước mưa rỉ vào cổ và ủng. Về chiều, mưa rào

càng to hơn: những tia nước mưa quật vun vút xuống con ngựa của Levin đến nỗi nó phải đi né nghiêng, tai và cổ run bần bật. Nhưng Levin lại rất thoải mái dưới chiếc mũ trùm đầu và vui vẻ đưa mắt khi nhìn dòng nước đục ngầu chảy trong rãnh bánh xe, khi nhìn những giọt mưa lơ lửng trên cành cây trơ trụi, lúc nhìn một bông tuyết trắng trắng chưa tan còn sót lại trên ván cầu, hoặc nhìn đông lá dâu da còn tươi phủ một lớp dày quanh thân cây trơ trụi. Mặc dầu cảnh vật buồn bã xung quanh, chàng vẫn thấy mình ở trong tâm trạng đặc biệt hào hứng. Những chuyện chàng trao đổi với đám mugich ở một làng xa xôi, chứng tỏ họ bắt đầu làm quen với phương pháp lao động mới. Ông gác già mà chàng vào nhà để phơi quần áo, rõ ràng tán thành kế hoạch của Levin và tự động xin gia nhập tập đoàn để mua gia súc.

"Chỉ cần kiên trì theo đuổi mục đích và mình sẽ thắng, Levin nghĩ. Ít nhất, mình cũng làm việc cho một cái gì. Đó không phải vì sự an lạc của riêng mình mà vì hạnh phúc chung. Tất cả nền nông nghiệp và nhất là hoàn cảnh sống của dân chúng phải được thay đổi về căn bản. Thay vào cảnh lâm than, khắp nơi sẽ giàu có và sung túc. Thay vào chống đối, là sự hòa hợp và thống nhất quyền lợi. Tóm lại, một cuộc cách mạng không đổ máu, nhưng là một trong những cuộc cách mạng vĩ đại nhất, phát sinh từ cái xó bé nhỏ của quận ta để lan khắp tỉnh, khắp nước Nga, toàn thế giới. Bởi vì một tư tưởng đúng đắn không thể không đơm hoa kết quả. Phải, đó là một mục đích xứng đáng, bổ công theo đuổi. Và dù mình vẫn chỉ là gã Conxstantin Levin từng thất cả vạt đen để đi khiêu vũ, đã bị Kitti Tsecbatxkaia cự tuyệt, luôn tự xét mình là thảm hại và vô vị, điều đó cũng chẳng sao. Mình tin chắc Franklin, khi tự xét về mọi phương diện, hẳn cũng cảm thấy khổ sở và tự ngờ vực như mình thôi. Điều đó không có ý nghĩa gì. Chắc hẳn ông ta cũng có một bà vú Agafia Mikhailovna để tâm sự những ý nghĩ thâm kín của mình".

Miên man với những ý nghĩ đó, Levin mãi tối mịt mới về tới nhà.

Viên quản lý trở về mang theo một phần số tiền bán lúa. Việc giao ước với ông lão gác cũng làm xong và dọc đường, viên quản lý được

biết là khắp mọi nơi lúa vẫn còn đầy đồng, cho nên một trăm sáu mươi đồng lúa chưa kịp thu hoạch về, thật không thấm vào đâu so với số mất mát của người khác.

Sau bữa ăn tối, Levin theo thường lệ cầm sách ngồi vào ghế bành, vừa đọc, vừa tiếp tục suy nghĩ về cuộc hành trình sắp tới. Giờ đây, chàng thấy rõ tất cả tầm quan trọng của việc mình làm và từng đoạn văn dài hình thành trong đầu, diễn đạt nội dung cơ bản của tư tưởng chàng. "Phải ghi lại, chàng tự nhủ. Nó sẽ thành bài tựa ngắn mà trước đây mình vẫn cho là vô ích". Chàng đứng dậy để tới bàn giấy. Con chó Laxca nằm dưới chân, cũng rướn mình nhồm dậy và nhìn chàng như muốn hỏi xem phải đi đâu. Nhưng chàng không kịp ghi những điều đó, vì các toán trưởng đã tới và Levin ra cửa tiếp họ.

Sau khi phân phối công việc cho ngày mai và tiếp tất cả những mugich có việc cần gặp chàng, Levin trở về phòng giấy và ngồi xuống làm việc. Laxca nằm dưới gầm bàn; Agafia Mikhailovna cầm bút tất, lại ngồi vào chỗ quen thuộc của bà.

Viết được một lát, chàng bỗng lại nhớ Kitty da diết, nhớ đến việc nàng cự tuyệt, nhớ cuộc gặp gỡ cuối cùng của hai người. Chàng liền đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

- Việc gì cậu cứ phải lo buồn thế, - Agafia Mikhailovna nói. - Tại sao cậu cứ ở nhà mãi làm gì? Nếu cậu định đi nghỉ ở suối nước nóng thì phải đi đi thôi.

- Thì ngày kia tôi đi mà, Agafia Mikhailovna ạ. Tôi còn có việc phải làm cho xong.

- Việc gì kia chứ? Cậu đã lo cho nông dân khá đủ rồi! Cậu có biết họ nói gì không? "Ông chủ của bà sắp được Nga hoàng ban khen đấy". Mà tại sao cậu cứ phải lo lắng cho họ nhiều thế?

- Không phải tôi lo cho họ đâu, tôi làm cho tôi thôi.

Agafia Mikhailovna biết rõ kế hoạch Levin đến từng chi tiết. Chàng hay trình bày cho bà biết những ý định của mình và thường

thường họ không đồng ý với nhau. Nhưng lần này, bà ta hiểu hoàn toàn khác hẳn lời chàng nói.

- Tất nhiên, trước tiên phải nghĩ tới linh hồn mình đã, - bà thở dài nói. - Hãy cứ xem Pacten Đênixych đấy: anh ta không biết đọc biết viết, thế nhưng anh ta chết thật êm đẹp. Anh ta chịu lễ ban thánh thể và được rửa tội lúc lâm chung.

- Tôi có muốn nói thế đâu, - chàng nói. - Tôi muốn nói là tôi làm như vậy chỉ vì quyền lợi của riêng tôi thôi. Tôi sẽ có lợi nếu mugich làm việc tốt hơn.

- Chà, tha hồ cho cậu làm thế nào thì làm, những đứa lười bao giờ cũng chỉ tìm cách sao cho nhẹ thân nhất thôi. Ai có lương tâm thì làm việc; ai không có thì chẳng làm gì cả.

- Thế nhưng chính u cũng nói Ivan chăm nom gia súc khá hơn đấy thôi.

- Tôi chỉ nói có một điều thôi, - Agafia Mikhailovna trả lời với tinh thần triệt để giữ vững ý kiến của mình: - là cậu phải lấy vợ đi, có thể thôi.

Lời nói đùng tới điều chàng vừa suy nghĩ, làm Levin buồn rầu và phật ý. Chàng cau mày và không trả lời ngồi xuống trước bàn giấy, thầm nhắc đi nhắc lại những suy nghĩ về tầm quan trọng của việc mình làm. Thỉnh thoảng, chàng lắng nghe trong im lặng tiếng kim khâu tí tách của Agafia Mikhailovna, và chợt nhớ tới điều chàng muốn gạt khỏi ký ức, chàng lại cau mày.

Đến chín giờ, có tiếng nhạc ngựa và tiếng xe ì ọp lăn bánh trên nền đất lầy lội.

- Có khách đến đấy, cậu không còn phải buồn nữa nhé, - Agafia Mikhailovna nói, đứng dậy và ra cửa. Nhưng Levin đã ra trước bà ta. Chàng không làm việc được nên vui lòng tiếp khách, bất kể ai.

31

Levin xuống tới lưng chừng cầu thang thì nghe thấy tiếng ho quen thuộc trong phòng chờ, nhưng không rõ lắm, vì bị lẫn vào tiếng chân chàng, và chàng hy vọng mình lắm; lát sau chàng trông thấy cái bóng dáng xương xẩu dài lêu đêu rất quen thuộc với chàng. Xem ra không còn nghi ngờ gì nữa. Tuy nhiên, chàng vẫn tiếp tục hy vọng rằng mình lắm, rằng cái gã sếu vườn cao kều đang vừa ho vừa cởi áo khoác kia, không phải là ông anh Nicolai.

Levin yêu anh nhưng bao giờ cũng thấy khổ sở khi phải chung đụng với anh. Và giữa lúc này, tâm trạng đang bối rối vì tác động của những kỷ niệm cũ trở lại trong đầu và vì câu nói của Agafia Mikhailovna, chàng càng đặc biệt khổ tâm phải đối diện với anh. Đáng lẽ là một ông khách vui vẻ, khỏe mạnh, không hề biết nỗi bối rối của chàng và có thể làm chàng khuây khoả, thì đằng này, Levin lại phải chịu đựng sự có mặt của ông anh vốn hiểu chàng đến chân tơ kẽ tóc và có thể khiến chàng bộc lộ những tư tưởng thâm kín nhất. Mà chàng lại không muốn thế.

Bất bình vì thứ tình cảm dè tiện như vậy, Levin vội chạy xuống phòng chờ; khi nhìn gần ông anh, nỗi thất vọng của chàng lập tức biến mất, nhường chỗ cho lòng thương xót. Trước kia vẻ gầy còm và bề ngoài ốm yếu của Nicolai đã đáng sợ là thế, nhưng nay ông còn hom hem hơn và hầu như kiệt sức. Chỉ còn da bọc xương.

Ông ta đứng ở cửa ra vào và lắc lắc cái cổ run rẩy để cởi khăn quàng ra. Ông mỉm một nụ cười kỳ lạ và thiếu não. Nhìn thấy nụ cười nhẵn nhụi và phục tùng đó, Levin thấy cổ họng se lại.

- Thế là tôi về đến đây rồi, - Nicolai nói, giọng cảm đặc, mắt không rời khuôn mặt em một giây. - Đã từ lâu tôi muốn về đây nhưng lần nào cũng không đi được. Bây giờ, tôi hồi phục rồi, - ông nói và đưa bàn tay dài xương xẩu lên vuốt râu.

- Vâng, vâng! - Levin trả lời. Và chàng càng thêm khiếp hãi khi đặt môi hôn đôi má gầy rộc và khi nhìn sát vào đôi mắt to long lanh một ánh kỳ lạ.

Vài tuần lễ trước, Levin có viết thư cho anh là sau khi bán một phần nhỏ số động sản chưa phân chia của họ, ông sẽ nhận được khoảng hai nghìn rúp. Nicolai nói mình sẽ về lĩnh tiền và nhất là lưu lại quê hương một thời gian ngắn, đặt chân lên đất mẹ đẻ, như các anh hùng trong thần thoại, thu hết sức lực trước khi hành động. Mặc dầu vai gù, vẻ gầy gò dễ sợ với vóc người cao lớn, cử chỉ ông vẫn đột ngột và nhanh nhẹn như thường. Levin dẫn anh vào phòng làm việc.

Ông anh thay quần áo rất cẩn thận, một điều khác thường ở ông, chải mó tóc thưa và cứng rồi mỉm cười đi lên gác.

Ông ta đang trong một tâm trạng vui vẻ và niềm nở, như Levin từng biết hồi ông còn nhỏ. Ông nhắc cả đến Xergei Ivanovitch, không chút hằn học. Thấy Agafia Mikhailovna, ông còn pha trò và hỏi thăm bà tin tức những người ở cũ. Nghe tin Pacten Đênixych chết, ông rất buồn. Nỗi sợ hãi hiện trên vẻ mặt, nhưng ông trấn tĩnh ngay được.

- Bác ta cũng già rồi, - ông nói và bàn sang chuyện khác. - Phải, tôi định ở lại một hai tháng tại nhà chú, rồi sẽ quay về Moxcva. Chú biết không, Myagkôp dành cho tôi một chỗ, tôi sẽ vào làm tại công sở. Bây giờ tôi sẽ sống khác hẳn. Nhân thể nói cho chú biết là tôi bỏ mụ ấy rồi.

- Maria Nicolaiepnà ấy à? Thế nào? Tại sao vậy?

- Ô! Nó là một con dê tiện! Nó gây cho tôi không biết bao nhiêu chuyện bực mình! - nhưng ông không nói chuyện bực mình đó là chuyện gì. Ông không thể nói ông đuổi Maria Nicolaiepnà đi chỉ vì bà ta pha trò nhạt quá và nhất là vì bà ta săn sóc ông như một người ốm. - Tóm lại, tôi muốn thay đổi hoàn toàn lối sống. Tất nhiên, tôi đã làm những chuyện bậy bạ, như tất cả mọi người, nhưng của cải là cái tầm thường nhất, tôi chẳng tiếc gì nó. Điều quan trọng, đó là sức khỏe, và đội ơn Chúa, thế là tôi bình phục rồi.

Levin lắng nghe anh và cố tìm chuyện để nói nhưng không nghĩ ra. Nicolai chắc cũng có cảm giác như vậy; ông bèn hỏi thăm công việc của em; Levin vui lòng kể chuyện mình vì chàng có thể nói mà không phải màu mè. Chàng kể cho anh nghe những kế hoạch và dự định cải cách của mình.

Ông nghe chàng nói, nhưng rõ ràng việc đó không làm ông quan tâm.

Hai con người này thân thuộc, gần gũi đến nỗi có thể hiểu nhau qua mỗi cử chỉ, mỗi cách uốn giọng hơn là qua mọi lời lẽ dài dòng.

Lúc này, cả hai đều có chung ý nghĩ: bệnh tật và cái chết sắp tới của Nicolai, nó trùm lên mọi ý nghĩ khác. Cả hai đều không dám nhắc tới chuyện đó, cho nên mọi lời họ nói ra đều giả dối, vì không diễn đạt điều họ bận tâm. Chưa bao giờ Levin hài lòng vì thấy đêm đã khuya và đến giờ đi ngủ, bằng lúc này. Kể cả những lần tiếp khách xa lạ hoặc đi thăm long trọng, cũng chưa bao giờ chàng gượng gạo và vờ vĩnh như lúc này. Biết thế và áy náy vì thái độ đó, chàng càng đồ dẫm thêm. Chàng muốn khóc ông anh sắp chết nhưng lại phải nghe ông ta nói về cuộc đời định sống và tiếp chuyện ông.

Vì nhà ảm và chỉ có một buồng có lò sưởi, Levin liền để anh nghỉ ở sau tấm bình phong ngăn đôi phòng ngủ của chàng.

Ông anh đã nằm vào giường. Không biết có ngủ hay không, nhưng ông trở mình, ho hắng như người ốm và lúc nào không khắc đờm ra được, ông lại càu nhàu một mình. Đôi lúc, ông thở dài thườn thượt và kêu: "Ôi! Trời ơi!". Lúc khác, khi nghẹt thở, ông lại tức bực kêu lên: "Ma bắt nó đi!". Levin lắng nghe, hồi lâu không ngủ được. Chàng nghĩ ngợi rất lan man nhưng rút lại chỉ quy vào một mối: cái chết.

Cái chết, sự kết liễu không tránh khỏi của mọi sinh vật, lần đầu tiên hiện ra trước mắt chàng với một sức mạnh không cưỡng nổi. Và cái chết đó ở kia, trong người ông anh thân yêu đang rên rĩ trong giấc ngủ và quen miệng kêu gọi lung tung, lúc kêu trời, lúc gọi ma, chàng thấy cái chết đó như gần hơn nhiều so với trước. Nó cũng ở ngay trong

người chàng, chàng cảm thấy thế. Nếu không phải hôm nay thì ngày mai, nếu không phải ngày mai thì sẽ là ba mươi năm nữa; trước sau cũng thế thôi! Và cái chết tất yếu đó là thế nào, không những chàng không biết, không những chàng không bao giờ nghĩ tới, mà chàng không thể và không dám nghĩ tới.

"Mình làm việc, mình muốn làm cái gì đó và mình quên rằng tất cả đều kết thúc bằng cái chết".

Chàng ngồi trên giường, trong bóng tối, co quắp người lại, đôi tay bó gối, cổ nén hơi thở gấp vì căng thẳng và suy nghĩ. Nhưng càng tập trung tư tưởng, chàng càng thấy sự thể đúng là như thế, không nghi ngờ gì nữa, và chàng đã quên không chú ý tới chi tiết nhỏ mọn đó. Cái chết sẽ đến, mọi cái đều kết liễu, chẳng vạ chi mất công làm bất cứ việc gì và không ai thay đổi được gì hết. Thật khủng khiếp, nhưng đúng như vậy.

"Nhưng mình vẫn đang sống kia mà. Phải làm gì, làm gì bây giờ?", chàng thất vọng nghĩ thầm. Chàng thấp nển, thận trọng đứng dậy, đến ngồi trước gương và ngắm nghía khuôn mặt cùng mái tóc mình. Đây này ở hai bên thái dương, đã có vài sợi tóc bạc. Chàng há miệng. Những răng bên trong bắt đầu hỏng. Chàng xắn áo để lộ đôi cánh tay cuộn cuộn bắp thịt. Chàng rất khỏe. Nhưng Nicolai đang thở với phần phổi còn lại, trước kai cũng có một tấm thân cường tráng đấy thôi. Và bỗng nhiên, chàng nhớ lại hồi còn nhỏ, hai đứa thường bị ộp về giường ngủ cùng một lúc và chỉ chờ Fedor Bôgdanich ra khỏi phòng là ném gối vào đầu nhau cười khanh khách, ngay cả nỗi sợ Fedor Bôgdanich cũng không thể dẹp được niềm vui sống tràn trề và rõ rõ đó... "Thế mà bây giờ anh ấy chỉ còn cái lồng ngực rộng và lép kia... còn mình, không hiểu rồi đây mình sẽ ra sao..."

- Khoạc! Khoạc! Ma bắt nó đi! Chú làm gì mà lục đục thế, sao không ngủ đi? - anh trai chàng kêu lên.

- Em cũng không biết nữa. Có lẽ là chúng mất ngủ.

- Tôi thì ngủ ngon lắm, tôi không đổ mồ hôi trộm nữa. Chú thử lại sờ vào áo sơ mi của tôi xem có ướt không?

Levin sờ vào sơ mi của anh, đi ra sau bình phong, tắt nến, nhưng còn thức hồi lâu. Chàng chưa giải quyết xong vấn đề cuộc sống của mình, thì một vấn đề mới mẻ, nan giải khác đã hiện ra trước mắt: cái chết.

- Phải, anh ấy sắp chết, anh ấy sẽ chết vào mùa xuân này. Mình phải làm cách nào để giúp anh ấy đây? Mình biết nói gì với anh ấy? Mình thì biết gì về chuyện đó nhỉ? Thậm chí, mình còn quên bằng là trên đời có cái đó nữa".

32

Từ lâu, Levin vẫn nhận thấy là khi ta ngượng ngùng trước vẻ tôn kính, khúm núm quá đáng của một số người nào đó, thì chỉ sau một thời gian rất nhanh, ta sẽ phải chịu đựng những yêu sách và tính nết bất thường của họ. Chàng cảm thấy đối với anh rồi cũng sẽ như vậy. Và quả thực, tính hòa nhã của ông anh Nicolai không được lâu. Ngay sáng hôm sau, ông đã câu gắt và kiếm chuyện với em, cố tình động chạm đến chỗ dễ tổn thương nhất của chàng. Levin tự cảm thấy mình có lỗi nhưng không biết làm thế nào. Chàng thấy nếu cả hai dừng đóng kịch, mà cứ cởi mở nói thực với nhau mọi ý nghĩ và cảm giác thì mới có thể nhìn thẳng mặt nhau được. Levin sẽ nói: "Anh sắp chết, anh sắp chết rồi!". Và Nicolai sẽ trả lời: "Anh biết anh sắp chết, nhưng anh sợ, anh sợ lắm!" và họ sẽ không cần nói thêm gì nhiều nữa, nếu quả tình họ đã cởi mở nói hết với nhau. Nhưng không thể nào sống như thế được, nên chàng cố làm cái việc đã thí nghiệm suốt đời không thành công, cái việc mà theo chàng quan sát, biết bao người khác đã biết thực hiện rất khôn khéo và không có nó thì họ không sống được: chàng cố nói những điều khác với ý mình nhưng

liền cảm thấy giả dối, cảm thấy ông anh nhận ra ngay và đâm bực mình.

Tối hôm thứ ba, Nicolai đã khiến em trai phải trình bày lại kế hoạch của chàng, và không những ông chỉ trích mà còn làm như lẫn lộn nó với chủ nghĩa cộng sản.

- Chú chỉ làm cái việc lấy ý kiến người khác đem bóp méo đi rồi đem áp dụng vào chỗ không thể áp dụng được.

- Nhưng tôi đã nói với anh là hai cái đó không có gì giống nhau. Họ lên án chế độ tư hữu, tư bản, di sản, nhưng tôi, tôi lại thừa nhận đó là "kích thích tố chủ yếu" (Levin ghét dùng những chữ như vậy, nhưng từ khi vui đầu vào viết lách, vô hình chung càng ngày chàng càng hay dùng những từ xa lạ), tôi chỉ muốn điều chỉnh lao động.

- Đúng như thế: chú đi lấy ý kiến người khác, tước bỏ đi tất cả những gì tạo nên sức mạnh của nó và định trình bày như là một cái gì mới mẻ, - Nicolai nói và giật giật cà vạt, vẻ giận dữ.

- Những ý kiến của tôi không có gì giống như vậy.

- Những học thuyết đó, - Nicolai Levin nói với một ánh hung dữ trong khoé mắt và một nụ cười giễu cợt trên môi, - những học thuyết đó ít nhất cũng còn có một thứ tạm gọi là giá trị hình học, nó sáng sủa, dứt khoát. Có thể đó là không tưởng. Nhưng cứ cho rằng người ta có thể *san bằng*⁽¹⁾ tất cả quá khứ: không còn tư hữu, không còn gia đình, việc đó còn có thể dẫn tới cải cách lao động. Còn chú, chú chẳng có gì cả...

- Tại sao anh lại lẫn lộn như thế? Tôi chưa bao giờ là cộng sản cả...

- Còn tôi, tôi đã từng là cộng sản và tôi thấy cho dù chủ nghĩa cộng sản có non trẻ đi nữa, nó vẫn lô gic. Nó có tương lai, giống như đạo Gia tô vào những thế kỷ đầu tiên.

⁽¹⁾ Tabula rasa (tiếng La tinh trong nguyên bản).

- Tôi chỉ muốn người ta phải xem xét lao động lực theo quan điểm khoa học tự nhiên, nói cách khác tức là nghiên cứu nó, khám phá ra bản chất của nó và...

- Nhưng việc đó hoàn toàn vô ích. Tự bản thân cái lao động lực đó, theo trình độ phát triển của nó, thường vẫn tìm ra một phương thức hoạt động nào đó. Trước đây, đâu đâu cũng là nô lệ, rồi đến *tá điền*⁽¹⁾ ngay chúng ta, chúng ta cũng có tá điền, thợ tự do, chú còn muốn gì nữa?

Levin đột nhiên phát cáu khi nghe những lời đó, vì trong thâm tâm, chàng e có khi thế mà đúng: có lẽ quả thực chàng đang đi tìm cách dung hòa chủ nghĩa cộng sản với một số hình thức lao động nhất định và điều đó quả khó lòng thực hiện nổi.

- Tôi đang tìm một phương pháp khiến lao động sinh lợi nhiều hơn cho tôi và cho nông dân. Tôi muốn cải cách... - chàng sôi nổi trả lời.

- Chú chẳng muốn cải cách gì hết: chú chỉ muốn tỏ ra độc đáo như suốt đời chú vẫn vậy, tỏ ra ít nhất chú chẳng bóc lột thợ một cách có suy nghĩ.

- Thôi được, tùy ý anh; không bàn nữa! - Levin trả lời, cảm thấy bấp thập má trái giật giật.

- Chú chưa bao giờ có và hiện nay cũng không hề có lập trường, chú chỉ cần thoả mãn tự ái thôi.

- Thôi, được lắm, vậy anh hãy để tôi yên thân.

- Thì nhất định là tôi sẽ để cho chú yên. Cũng đến lúc rồi đấy, cắt đi cho rảnh! Tôi rất hối hận là đã về đây.

Levin sau đó hết sức cố làm anh nguôi giận nhưng Nicolai không thèm nghe phải trái gì hết. Ông tuyên bố thà chia tay nhau đi còn

⁽¹⁾ Métayers (tiếng Pháp trong nguyên bản).

hơn và Conxstantin thấy rõ anh mình đã đến lúc không chịu đựng nổi cuộc sống nữa rồi.

Nicolai sắp sửa lên đường thì Conxstantin vào gặp, và giọng gượng gạo, cầu xin ông tha lỗi, nếu chàng lỡ có điều gì thất thố.

- À! Cao cả thay! - Nicolai nói và mỉm cười... - Nếu chú muốn có lý thì tôi có thể làm vui lòng chú. Ừ thì chú đúng, nhưng dù sao tôi vẫn cứ đi!

Tuy nhiên, trước lúc lên đường, Nicolai vẫn ôm hôn em rồi đột nhiên nhìn chàng nghiêm nghị lạ lùng và nói;

- Coxtia, chú đừng giận tôi nhé! - và giọng ông run lên. Đó là lời thành thật duy nhất được nói ra. Levin hiểu điều đó ngụ ý: "Chú cũng thấy và cũng biết là tôi ốm đấy! Có thể chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa". Levin hiểu và rưng rưng nước mắt. Chàng ôm hôn anh lần nữa nhưng không thể và không biết nói gì hơn.

Ngày thứ ba sau hôm ông anh lên đường, đến lượt Levin cũng ra nước ngoài. Chàng gặp Serbatxki, anh họ của Kittì ở trên tàu và ông này ngạc nhiên thấy chàng rất buồn.

- Anh sao thế? - Serbatxki hỏi.

- Chẳng sao cả, có điều là cuộc đời chẳng có gì vui.

- Thôi đi! Anh nên đi Pari với tôi còn hơn đến rúc vào cái xó Muludơ ấy. Anh sẽ thấy ở đó vui như thế nào.

- Không, đối với tôi, đâu cũng thế hết. Tôi chỉ còn có chết thôi.

- Nói bậy chưa kìa! - Serbatxki cười nói. Ấy thế mà tôi mới bắt đầu chuẩn bị sống thôi đấy!

- Chính tôi cách đây không lâu cũng nghĩ như thế, nhưng bây giờ tôi biết mình sắp chết đến nơi rồi.

Điều Levin nói, thực tâm chàng đã nghĩ thế từ lâu nay. Ở đâu, chàng cũng chỉ nhìn thấy cái chết hoặc con đường dẫn tới cái chết. Vì thế chàng càng quan tâm đến sự nghiệp của mình hơn. Phải sống cho thật đầy đủ trước khi cái chết ập đến. Với chàng, bóng tối bao phủ hết thấy rồi; nhưng chàng cảm thấy sợi dây dẫn đường duy nhất giữa cảnh tối tăm chính là sự nghiệp và chàng dốc toàn tâm toàn lực ra bám lấy nó.